

## ***Bình luận văn học (tập 3)***



HOÀNG THỊ BÍCH HÀ

*BÌNH LUẬN*  
*VĂN HỌC*  
(TẬP 3)

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA  
HUẾ - 2022



## PHẦN I. BÌNH LUẬN VĂN HỌC

Bài 1:

### THAO THỨC “NỖI NIỀM VỚI HUẾ” CỦA NHÀ THƠ HOÀNG TRỌNG BƯỜNG\*

Tôi được anh tin cậy gửi gắm bản thảo tập thơ “Nỗi niềm với Huế” trước khi gửi đi xin cấp phép xuất bản. Tính đến nay anh đã có 8 tập thơ riêng và 6 tập thơ in chung với thi hữu. Anh là một người con của Huế, sinh ra và lớn lên ở Nguyệt Biều - một ngôi làng xinh đẹp nằm bên bờ tả ngạn Sông Hương. Nơi đây, tổ tiên anh gốc kẻ chợ - Thăng Long đã Nam tiến theo con đường binh nghiệp rồi ở lại khai khẩn lập làng từ nửa đầu thế kỷ XVI. Dòng họ Hoàng Trọng là một dòng họ có mặt đầu tiên ở đất Nguyệt Biều. Anh sinh ra trong một gia tộc có truyền thống khoa bảng dưới triều Nguyễn. Anh em trong nhà ai cũng chăm lo học hành. Anh lớn lên cũng vào con đường binh nghiệp, du học Mỹ theo chuyên ngành pilot. Hoàng Trọng Bằng đến với thơ từ rất sớm với những “Bài thơ còn hoài trong vở”, sau này công việc cuốn hết thời gian nhưng anh vẫn thích đọc thơ. Anh sưu tầm những bài thơ hay in thành tập. Thịnh thoảng đọc báo Việt thấy bài thơ nào tâm đắc anh cũng lưu lại trong sổ tay. Ba anh là một trí thức dưới

thời Pháp thuộc, giới tiếng Pháp bị nghi là Việt Minh nên bị thực dân Pháp bắt giam và mất ở trong nhà giam của thực dân Pháp lúc mẹ anh còn quá trẻ một nách bốn đứa con thơ và một đứa còn trong bụng. Mẹ anh đã tần tảo sớm hôm để nuôi con khôn lớn. Chính vì thế tập thơ “Nỗi niềm với Huế” anh viết về Huế với niềm thao thức lúc nào cũng đau đáu về Huế. Anh dành tình cảm hết sức sâu nặng cho mẹ - người phụ nữ Huế với những phẩm chất nhân hậu, chịu thương chịu khó, đảm đang chu toàn, vén khéo gia đình và nuôi con ăn học. Anh thương mẹ với tất cả tấm lòng của người con chí hiếu.

Tập thơ “Nỗi niềm với Huế” là những dòng cảm xúc trữ tình đậm đà, nỗi niềm tâm sự sâu lắng từ tâm của tác giả đối với Huế, với những người thân yêu và đặc biệt là mẹ của anh. Anh có những vần thơ xúc động khi viết về mẹ, lời thơ như một lời tâm tình nhẹ nhàng, giản dị mà thấm thía tận buồng tim. Những kỷ niệm với mẹ ùa về trong ký ức. Hình ảnh mẹ một nắng hai sương với công việc vườn tược của gia đình, rõ mồn một như vẫn bên anh ngày nào.

*Mấy chục năm rồi mẹ nhớ không?*

*Mỗi lần mẹ cuốc cỏ sau vườn*

*Tay chân mẹ xước gai thơ ấy*

*Con thấy tay gầy máu mẹ tươm*

(Mạ ơi)

Kể sao xiết những vất vả của mẹ một mình bươn chải, làm lụng để nuôi cả đàn con đang tuổi ăn, tuổi lớn rồi còn lo tròn hiếu đạo với nội ngoại hai bên.

Anh biết mẹ vất vả bởi vì:

*“Mẹ đã vì bốn đứa con trai  
Nặng trên đòn gánh mẹ hai vai  
Tảo tần buôn bán nuôi con lớn  
Lá chuối buồng cau mẹ chẳng nài”*  
(Mẹ ơi)

Anh cảm thấy hối tiếc vì lúc bên mẹ thì cũng không đỡ đàn gì cho mẹ. Khi khôn lớn trưởng thành rồi xa mẹ, chưa kịp báo đáp ơn đức cao dày của mẹ thì mẹ đã rũ áo đi vào cõi vĩnh hằng. Anh có những câu thơ dồn nén, bật ra như những tiếng nấc nghẹn ngào nhớ mẹ, làm cho người đọc chúng ta cũng quặn thắt lòng. Đặc biệt với những ai có cùng cảnh ngộ là đã xa vòng tay của mẹ thì nỗi niềm thương mẹ càng thấm thía hơn!

*Mẹ ơi giờ vắng mẹ hiền  
Đau thương nhớ mẹ buồn phiền không nguôi*  
(Nỗi Nhớ Nghẹn Ngào)

Tình yêu dành cho Huế trong thơ anh thật đậm đà sâu nặng, ngôn từ dung dị chân thành, dễ hiểu. Huế hiện ra trong thơ anh với nỗi buồn cố hữu, trầm mặc của cố đô cũng là nỗi buồn của kẻ xa quê:

*Huế đã vào thu vẫn buồn như mây tím  
Của sầu đông mang nỗi nhớ trong lòng*  
(Huế đã vào thu vẫn buồn như mây tím)

Anh xa quê do những biến cố ngoài ý muốn của thời cuộc và hoàn cảnh riêng. Gàn nửa thế kỷ trôi qua

chưa có dịp trở về nhưng những hình ảnh về Huế vẫn khắc cốt ghi tim. Vì thế, anh nhớ rõ như in về những địa danh thân yêu nơi mảnh đất Cố đô yêu dấu - nơi anh sinh ra và lớn lên với một khung trời kỷ niệm không thể nào phai mờ trong tâm trí.

*Dây trầu xanh Kim Long - vườn quê mẹ  
Nguyệt quê cha giàn thiên lý năm nào  
Gót phân trần ai nở để xanh xao  
Nhớ câu hát mẹ ru thời thơ ấu*

*Bao mùa thu tình yêu luôn cất giấu  
Để mà nghe nỗi nhớ ngập trong lòng  
Thương một thời hưng phế của Hoàng thành  
Nghe tím lịm sầu đông mùa xoan nở*

Những vần thơ anh dành cho Huế thật trang nhã, buồn mà đẹp.

*Cuối hạ rồi nên nắng về hơi muộn  
Khiến vần thơ trắng chờ vẫn chưa sang  
Bên tê Cồn... hình như bóng ai sang  
Chiều u uẩn hàng cau thôn Vỹ Dạ*

Huế là nơi chôn rau cắt rốn của anh và là nơi nâng bước anh đi từ những kiến thức đầu đời cho đến khi hoàn thành tú tài II để đi vào quân ngũ. Nhớ về những năm tháng ngày xanh là những kỷ niệm đẹp, lãng mạn và ngọt ngào còn lưu dấu với những luyện tiếc không nguôi.

*Trời cuối hạ xa rồi thời sách vở  
Những hẹn hò còn uơn uớt trong mưa  
Trang lưu bút tên ai vừa nỗi nhớ*

Trong thơ anh có những dang dở chia ly của mối tình chưa vẹn.

*Thơ ai viết vẫn còn hoài dang dở  
Vì chờ trông một kẻ vẫn chưa về  
Khiến Huế vào thu với chiếc lá tí tê  
Rơi rụng rúc trên đường xưa Thôn Nguyệt*

Đó là những bài thơ nói về tình yêu thiếu thời thật đẹp nhưng vật đổi sao dời nên mọi thứ không thể là bất biến, chiến tranh loạn lạc ly tán nên tình yêu cũng đành dang dở chia ly để lại trong thơ những nỗi niềm nhớ tiếc, hoài niệm nhiều man mác băng khuâng.

*Một thuở buồn vui giữ trong lòng  
Bây giờ đem gửi lại Kim Long  
Xuống thuyền em trở về bên ấy  
Bỏ lại đằng sau nỗi nhớ nhung*

*(Gửi Lại Kim Long)*

Mối tình đầu bao giờ cũng đẹp, ngọt ngào, lãng mạn trong trẻ mà thiết tha dẫu chưa một lần nói lời yêu thương.

*Cuộc hành trình anh nghe lòng tím Huế  
Tím nồng nàn, tím tím của yêu thương  
Áo dài em là kỷ niệm cố hương  
Cho se thắt một mối tình chưa gỡ*

*(Huế tím cuộc tình)*

Anh bồi hồi nhớ lại buổi tiễn đưa trong một chiều mưa, cảnh vật cũng nhuộm màu ly biệt. Đây là những vần thơ dùng thủ pháp nhân hóa rất thành công, tạo ra những vần xúc động nhất. Tất cả lưu lại trong tim thành

kỷ niệm khó quên, và cũng lý do để anh yêu Huế và nhớ Huế hơn!

*Chiều mưa ấy ướt hàng cây phượng đỏ  
Cho sân ga trào lệ tiễn người đi  
(Huế tím cuộc tình)*

Nơi xa, bận bịu với những bộn bề cuộc sống nhưng vẫn nhớ về quê hương, nhớ những kỷ niệm đẹp với một dáng xưa nơi quê nhà. Cảm xúc chất chứa trong lòng bấy nay như tràn ra câu chữ.

*Tôi và nàng thường hay đi qua xóm  
Ngắm thanh trà bông bưởi nở đầy cây  
Và nhiều lúc cũng trên bãi cát này  
Đã tản bộ, thả điều chiều lộng gió  
(Lương Quán ngày xưa)*

Chiến tranh kết thúc, ngày chia xa không hẹn trước, mỗi người về một hướng vì những lý do khác nhau, nhưng tấm lòng anh và tình cảm gửi gắm về người thương thuở ấy vẫn mặn mà như thuở bên nhau. Giọng thơ thật trù mến ân cần, hãy nghe anh thổ lộ.

*Em hãy giữ gìn anh đáng Huế  
Giữa Sài Gòn em hãy nhớ đừng quên  
Huế của mình, Huế của cả lòng anh  
Dẫu xa cách anh vẫn hoài thương Huế  
(Cho dù em xa Huế)*

Thơ Hoàng Trọng Bường trước hết là những dòng tâm sự giàu chất trữ tình có đan xen tự sự một cách hài hòa. Thơ anh là tiếng lòng thổn thức không nguôi với Huế, với mẹ và người thân yêu, giàu âm hưởng trữ tình

và nhạc tính. Ở thể lục bát, song thất lục bát, các thể thơ: năm chữ, bảy chữ hay tám chữ... anh đều tỏ ra rất rành trong cách gieo vần, lập tứ... Điều quan trọng làm nên hồn cốt của thơ anh là cảm xúc chân thành, là tiếng lòng rất đỗi chân chất nhưng đậm đà thi vị. Chúng tỏ anh có một tình yêu tha thiết với quê hương. Với khả năng quan sát tinh tế, sâu sắc nên thơ anh được tạo nên bởi cảm xúc rất thực, rất sống động, những nỗi niềm tâm sự về quê hương, về người thân, về những đổi thay của nhân tình thế thái. Lời thơ trong sáng, giản dị chân thành và dễ hiểu, dễ đi vào lòng người.

Thơ đối với Hoàng Trọng Bằng như một niềm đam mê. Một phương tiện nghệ thuật anh gửi gắm những tâm tình để nhớ về quê nhà, về cuộc đời và tình yêu... Thơ tình của anh mang điệu buồn để lại nhiều day dứt không nguôi. Bạn đọc cố cùng cảnh ngộ có thể tìm được tiếng nói sẻ chia đồng cảm với tác giả. Thơ anh bắt nguồn từ cảm hứng tự sự và trữ tình nên nhiều khi anh viết một mạch từ năm, bảy... có khi hơn mười khổ thơ, là ghi lại cảm xúc của anh một cách tự nhiên. Nhiều bài thơ của anh viết khá dài, nếu như có thể rút lại gọn hơn để bài thơ có tính hàm súc hơn cũng là điều cần hướng tới. Tuy đôi chỗ còn dàn trải nhưng ý tưởng đẹp, cảm hứng và ngôn ngữ rất riêng đã khơi gợi được tình yêu đời, yêu cuộc sống. Tuy nhiên, nếu buộc anh phải dùng tối ưu hóa tính ước lệ tượng trưng của thơ để câu thơ ít lời hơn thì e không đủ cho anh diễn đạt câu chuyện của mình bằng mạch cảm xúc dạt dào tuôn chảy như thế! Cấu trúc

thơ anh phong phú như một phức điệu, đa thanh, đa âm làm cho cảm xúc thơ chất chứa, dồn nén chờ dịp tuôn trào, giọng thơ tha thiết bồi hồi. Thơ là tiếng lòng mà! Làm sao để chuyển tải những tâm tư chất chứa cõi lòng nếu như cứ chú ý vào trau chuốt ngôn từ và làm dáng văn chương. Anh cứ bộc bạch tâm tư với vốn từ dung dị rất gần với cuộc sống đời thường như thế, nhưng có giá trị biểu đạt cao. Vì vậy thơ Hoàng Trọng Bường đã được rất nhiều độc giả yêu mến và đón nhận. Mỗi tâm hồn, mỗi người viết như là những “tiểu vũ trụ” có một phong cách khác nhau cũng như những vân tay, không ai giống ai. Điều quan trọng là cảm xúc chân thành. Thơ xuất phát từ trái tim sẽ đi đến trái tim. Mỗi tác giả sẽ có một lượng độc giả, khi họ tìm thấy bóng hình mình trong đó, cảm thấy như là tác giả đã nói hộ lòng mình, “thay lời muốn nói” nghĩa là họ đã tìm được tiếng nói tri âm. Tình yêu quê hương sâu nặng, cảm xúc tha thiết dâng trào, ngôn ngữ hình tượng thơ giàu thi vị đã tạo nên cốt cách thi sĩ trong tâm hồn người lính không quân. Viết về mẹ, về quê hương, về tình yêu, anh có nhiều bài thơ hay. Đặc biệt anh viết về mẹ bài nào cũng xúc động. Tác giả đã kết hợp giữa bút pháp hiện thực với bút pháp lãng mạn của một hồn thơ giàu chất suy tư và tính nhân văn đã tạo nên những vần thơ trữ tình đậm thắm, ngọt ngào và lãng mạn, thể hiện một cách sinh động cảm xúc thẩm mỹ. Hoàng Trọng Bường vẫn đang là một cây bút sung mãn của một người say đắm với thi ca. Độc giả chúng ta có quyền hi vọng và chờ đợi những đóng góp mới của nhà thơ.

*Sài Gòn, ngày 7/3/2021*

Bài 2:

## CƠ DUYÊN NÀO ĐƯA ANH ĐẾN VỚI THƠ?\*

Vâng, đó là ý của một phóng viên đã từng phỏng vấn Trần Thanh Quang trong buổi ra mắt tập thơ của anh: *“Hoàn cảnh nào anh đến với Thơ và rồi làm Thơ?”*. Và câu trả lời nghiêm túc và không thể dễ thương hơn: *“Không biết làm gì, tôi làm thơ!”*.

Thơ Trần Thanh Quang đắm chất hào hoa, lãng mạn mang âm hưởng dư ba những biến động lịch sử của một thời đã tình cờ đi vào thơ anh theo cách không cố ý. Bởi vì thơ là tiếng lòng của riêng anh, nhưng ai cùng cảnh ngộ, cũng có thể tìm thấy tiếng nói tri âm từ thơ anh. Vậy anh là ai? Chúng tôi xin giới thiệu vài nét về anh trước khi đi vào thế giới nội tâm của Trần Thanh Quang qua thơ.

Trần Thanh Quang trước hết là người con của Huế, hay nói cách khác Huế là quê nội của anh và anh được chào đời từ quê ngoại Quảng Trị. Như vậy, phẩm chất kiên cường của con người nơi gió Lào cát trắng và tính mộng mơ thi sĩ của vùng đất sông Hương núi Ngự đều

---

\* Bài viết đã đăng trên trang web Văn học nghệ thuật

góp phần hun đúc nên hồn thơ anh. Tuổi thơ anh đã trôi qua êm đềm từ Quảng Trị, Huế, Quảng Ngãi và kế tiếp là Sài Gòn cùng với con đường chinh phục chữ nghĩa. Anh cũng đã từng là sinh viên Văn Khoa trước khi đến với những bài học trên bầu trời quê hương và không phận quốc tế... để trở thành phi công phản lực. Chính vì vậy, khi đến với thơ, anh có sẵn chất hào sảng, ngang tàng của lính cùng với chất lãng mạn ngọt ngào của dân Văn Khoa.

Năm 1995, anh xuất bản tập thơ đầu tay mang tên: *Tình ta*, được báo Tuổi Trẻ viết bài giới thiệu và được nhà thơ tên tuổi Đỗ Trung Quân *với nhiều bài thơ trong đó có bài “Quê Hương”* vẽ tranh minh họa. Về tác phẩm in chung, Trần Thanh Quang đã góp mặt trong Tuyển tập 500 nhà thơ Huế, Thơ tình thế giới tuyển chọn do Khai trí lựa chọn và in ấn. Ngoài ra anh từng có thơ đăng trên các báo như: Văn nghệ, Kiến thức ngày nay, Mục tím và nhiều tờ báo khác trong nước và Báo trẻ ở hải ngoại.

Anh òn ã với bạn bè nhưng luôn khép kín với thơ - anh từng nói: *Tôi ghét và sợ sự ồn ào, huênh hoang nên chỉ chia sẻ với một số người làm thơ, bạn tri âm*. Với anh, vậy là quá đủ! Anh cũng từng đi qua những thăng trầm, biến cố, hoàn cảnh riêng và cuộc đời đưa đẩy nay anh sống và làm việc tại Boston bang Massachusetts Hoa Kỳ.

Sống xa quê hương, viễn khách lại càng lắm nỗi niềm cần giải bày qua thơ. Quê nhà trong hành trang ký ức là những thi hứng, có dịp tuôn trào vào câu chữ khi

trở về với hoài niệm một thời. Miên ký ức là những năm tháng thời trai trẻ, tuổi hoa niên và cả những giông bão cuộc đời đi vào thơ anh với nhiều man mác, buâng khuâng. Những vui buồn và cả âm hưởng dư ba chấn động của thời cuộc phần nào thoáng hiện trong những vần thơ của anh.

*Quán xưa ngập mộng chiêm bao  
Thương cơn mưa nhỏ lao xao hiên đời  
Ngẫm mình như một cuộc chơi  
Đón đau hạnh phúc khi vui khi tràn*

(Quán xưa)

Thơ anh là sự kết hợp hài hòa giữa cảm hứng trữ tình và cảm hứng tự sự. Ở đó chứa những hình tượng thơ độc đáo, ngôn từ trong sáng, dễ hiểu. Đọc thơ anh, chúng tôi bị cuốn hút bởi những câu thơ hình thành từ cảm xúc rất đời chân thành như thế! Thử đến với những vần thơ lục bát thật mượt mà, nhẹ nhàng và lãng mạn để ta thấy cuộc đời qua nhãn quan của Trần Thanh Quang thật đẹp, thật nên thơ và ý vị biết nhường nào!

*Nếu là một chút hương bay  
thì xin động mái tóc mây của người  
Nếu là một chút nắng trời  
thì xin rụng xuống mảnh đời của nhau*

(Vô đề)

Thơ Trần Thanh Quang giàu sắc thái biểu cảm, được diễn đạt phong phú với nhiều thể loại thơ, trong đó chiếm phần lớn là thơ lục bát, thơ tám chữ và thơ năm

chữ. Các thể loại này anh tỏ ra rất rành trong cách lập tứ, gieo vần, lựa chọn thi liệu, thi ảnh cho thơ thật ấn tượng và lôi cuốn người đọc. Đặc biệt những vần thơ tình đủ cung bậc, chứa đủ những nồng nàn, ngọt ngào và lãng mạn:

*Ta về ru mối tình sâu  
trăm năm mái tóc bạc màu yêu em  
ta về dỗ trái tim đêm  
lời thơ ta ngỡ lời em dịu dàng*

(Bài thơ không đề tựa)

Hạnh phúc và khổ đau, khắc khoải và ưu phiền trong nỗi buồn nhân thế được anh gửi gắm vào thơ với những vần thơ se sắt cõi lòng, thơ buồn mà đẹp đến nao lòng.

*Ta là kẻ tha phương cuộc đời khôn khó  
áo sờn vai qua mấy chặng đời dài  
chân lẫm tử làm thơ nuôi cuộc sống  
nhận đói nghèo - ta sợ cả tình yêu*

(Thảo)

Ai cũng biết cuộc đời không chỉ có ngọt ngào mà còn có cả những cay đắng, oan khiên. Đó là điều khó tránh ở trần ai bề khổ, đặc biệt là lứa tuổi của anh vào đời trong giai đoạn lịch sử đầy biến cố. Rồi tha phương, vất vả mưu sinh qua hình tượng “áo sờn vai”, “chân lẫm tử” nhưng vẫn “làm thơ - nuôi cuộc sống”. Đó là điều đáng quý. Đối với anh thơ là nơi ký thác nỗi niềm, vừa là cuộc sống tinh thần khi vấp ngã có thể “*Vịn câu thơ mà đứng dậy*” như lời cổ nhà thơ Phùng Quán. Thơ là nơi an trú của tâm hồn để rồi có thể lưu lại những trang

đời cho tri âm và hậu thế. “*nhân đói nghèo - ta sợ cả tình yêu*” có lẽ là cách nói đối hờn với cuộc đời một chút thôi! Ai biểu đời cho ta lắm ngọt ngào và cũng đầy đắng chát mà chi? Nhưng trong sâu thẳm hồn thơ thì phong cách hào sảng và lãng mạn của kẻ sĩ thời loạn vẫn là chất liệu bao trùm và xuyên suốt trong thơ Trần Thanh Quang.

*Em từ độ bỏ ta vời chốn mộng*

*Mùa Trinh nguyên bạc tóc xám chân đời*

*thân ngựa chạy rạc rời bao con phố*

*vẫn mong nằm trong tay nhỏ buông lơ*

(Mùa trinh nguyên)

Là thân nam nhi, sinh ra trong một giai đoạn đất nước đầy biến động, mang tâm hồn thi sĩ nên anh ôm hết ngọt ngào và cay đắng, cả những ưu phiền khắc khoải gửi vào thơ.

*Ta thân ngựa một đời rong ruổi phố*

*móng khua vang đánh thức mây con đường*

*máu luân lạc trong trái tim loang lổ*

*cõi ta bà sao cứ mãi vấn vương*

(Chân dung)

Đọc thơ Trần Thanh Quang chúng tôi không khỏi xót xa cho bi kịch của nhiều số phận trong thời ly loạn. Kẻ sĩ cũng lỡ vận mất rồi! Chí nam nhi muốn được tung cánh bay cao với những ước mơ hoài bão nhưng không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Nhưng cuộc đời đôi khi trong cái rùi lại đi kèm cái may. Bàn tay anh chưa nhuộm màu chiến tranh, chưa đối diện với sinh tử,

chết chóc của chiến tranh. Chưa bước vào cuộc chiến vì anh vẫn còn dang dở với những bài học mà lớp học là bầu trời, dụng cụ là máy bay. Người xưa từng nói: “Không thể lấy sự thành bại để luận anh hùng”. Dẫu cuộc đời nhiều khi không như ý nhưng chất ngang tàng hào sảng và lãng mạn thi nhân vẫn làm nên cốt cách tâm hồn anh.

Chúng ta hãy cùng hoài niệm về một thời hoa mộng của tuổi học trò thật đẹp qua những vần thơ mà anh đã đưa vào thi liệu, thi ảnh rất ấn tượng và sử dụng điệp từ, điệp ngữ rất thành công. Phải là tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống thiết tha, thi nhân mới có được những vần thơ xao động lòng người như thế!

*Tháng sáu về ta nhớ cảnh hoa phượng  
thắm một trời nổi nhớ bạn bè xa  
thắm một trời thương thầy cô độ lượng  
bâng khuâng nào ai hái hộ giùm ta  
chút nhung nhớ vương vương trên mái tóc  
chút kỷ niệm đã làm ta bật khóc  
con đường về tháng sáu nhạt nhoà mưa*

(Tháng sáu)

Những thi liệu: Tháng sáu, hoa phượng, mái tóc và kỷ niệm... thực ra không mới. Bởi vì nó đã có mặt trong thi ca từ nhiều thế kỷ trước. Nhưng qua bút pháp của Trần Thanh Quang vẫn tạo được những dấu ấn riêng. Những vần thơ đẹp, lãng mạn và lôi cuốn theo phong cách riêng của Trần Thanh Quang. Người đọc không khỏi bồi hồi xao xuyến về một thời thơ trẻ. Chúng ta tìm thấy bóng hình mình trong đó với những năm tháng học

trò đầy ắp cả một trời kỷ niệm. Lứa tuổi hoa niên đầy nhiệt huyết, sôi nổi, ngây thơ và cũng lắm trò tinh nghịch. Vì vậy chúng ta không thể quên thầy cô đã từng rất độ lượng với tầng lớp thứ ba ở trong: “Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Trần Thanh Quang đã đưa người đọc trở về những ký ức ngọt ngào thời hoa mộng và lòng bỗng dâng lên niềm thương nhớ thầy cô hơn khi đọc thơ Trần Thanh Quang.

Đến với thơ anh, bài nào tôi cũng đọc nhiều lần, thật kỹ để lần theo cảm xúc, đi vào thế giới nội tâm của thi nhân để vui buồn cùng tác giả. Có những vần thơ với thi ý ngọt ngào, chất chứa nỗi niềm sâu lắng và thiết tha, tác giả cũng gửi gắm vào đó một chút triết luận nhẹ nhàng.

*Em yêu ạ, thôi thì xa xa mãi  
hoa cúc này ta gọi lại sông xưa  
xin mặc khái khối tình mình giấu đi  
chuyến đò đời ai cũng một lần đưa*

(Bên bờ sông tím)

Ai đã từng đi qua những biển thiên dâu bể hẫ hẫ se lòng trước những dòng thơ buồn man mác của thi nhân. Vật đổi sao dời, mọi qui luật nghiệt ngã của cuộc đời đều có thể xảy ra. Thơ Trần Thanh Quang quả thật có sức ám gợi để neo lại trong lòng người đọc ấn tượng và biểu cảm, đẹp mà buồn! Vâng, anh đã thành công khi tả cảnh ngụ tình, dùng ngoại cảnh để phô diễn tâm cảnh. Hướng người đọc đến với thế giới nội tâm của anh được

giải bày trên mỗi ý thơ. Suy ngẫm và lắng đọng về chuyện tình, chuyện đời...đọc lên nghe nao lòng vì nỗi niềm rất thật. Nhắc lại lần nữa lời anh từng nói: “*Không biết làm gì, tôi làm thơ*” là cách nói giản dị, nhưng cho thấy lẽ sống của anh từ cuộc sống tinh thần vô cùng phong phú. Thơ chính là cuộc sống của anh, là điểm tựa tinh thần, là bến bờ an trú bình yên cho tâm hồn giữa thăng trầm dâu bể. Anh và có lẽ nhiều người khác nữa đến với thơ để tìm lại sự cân bằng trong cuộc đời không ít chông chênh để vơi bớt nhọc nhằn của bộn bề cuộc sống.

Thơ anh chưa phải bài nào cũng hay, cũng lôi cuốn bạn đọc ngay từ câu chữ đầu tiên. Trong một đời thơ của bất kỳ một nhà thơ lớn nào mà neo lại trong lòng người đọc một số bài thơ hay, câu thơ hay để lại những ấn tượng khó phai trong lòng người đọc là đã quý rồi! Có những bài có thể chưa thực sự ấn tượng với người này nhưng lại hay với người khác. Miễn là người đọc tìm được tiếng nói tri âm. Soi vào đó thấy có bóng mình, cũng giống như cách tác giả đã nói hộ lòng người. Như vậy là tác giả ít nhiều đã thành công.

Và còn một điều nữa không thể không nói đến là tùy tâm trạng và cách thưởng lãm của người đọc với những sở thích và suy nghĩ khác nhau, sẽ cho thấy những cảm nhận cũng khác nhau.

Đọc thơ Trần Thanh Quang với tình yêu có thiết tha say đắm, có ngọt ngào lãng mạn nhưng cũng thấm đẫm những giọt buồn của một hồn thơ. Tiếng lòng của anh cũng

là tâm sự của nhiều người có cùng cảnh ngộ để từ đó tìm thấy sự đồng cảm. Điều đọng lại trong thơ là mãnh lực của tình yêu, là cứu cánh để con người tồn tại và đi tới.

Thơ Trần Thanh Quang có ngôn từ dung dị, trong sáng có những từ dùng rất chất. Anh vận dụng các biện pháp tu từ như: so sánh, ví von, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ, điệp cú, cảm thán... rồi cách chọn lọc thi liệu, thi ảnh có giá trị biểu đạt và kết hợp với nhạc tính một cách hài hòa. Bằng góc nhìn tinh tế, bút pháp đầy kinh nghiệm, Trần Thanh Quang đã đem đến cho người đọc những vần thơ rung động lòng người. Thơ trữ tình, hay trữ tình và tự sự đan xen đều có tính thẩm mỹ cao. Điều đó cho thấy Trần Thanh Quang đã lao động nghệ thuật một cách nghiêm túc để dâng đời những vần thơ đầy chất hào sảng, lãng mạn và chan chứa yêu thương.

Chúc cho anh có thật nhiều nhiều sức khỏe để tiếp tục sáng tác. Chúng ta có quyền hi vọng và chờ đợi những tác phẩm mới của Trần Thanh Quang có thể đáp ứng nhu cầu thưởng lãm ngày càng cao của bạn đọc yêu thơ.

*Sài Gòn ngày 27/01/2021*

Bài 3:

### **BÙI NGÙI XÚC CẢM VỚI “NÉN HƯƠNG LÒNG CHO MẸ” \***

Bài thơ nào anh viết về mẹ cũng hay, cũng xúc động. Bài thơ là nén tâm hương tác giả thành kính dâng lên hương hồn mẹ, là nỗi nhớ niềm thương của tác giả dành cho mẹ, là bức chân dung của mẹ trong hương trầm thơm ngát. Bài thơ đã chạm đến trái tim chúng tôi bởi giọng thơ tâm tình, sâu lắng và tất cả nỗi niềm tác giả dành cho mẹ, khơi dậy trong lòng người đọc bao liên tưởng về mẹ yêu dấu của mình. Hình ảnh mẹ trong thơ Hoàng Trọng Bằng mang vẻ đẹp tiêu biểu của người mẹ Việt Nam chịu thương, chịu khó, tần tảo nuôi con, chăm lo gia đình bằng đức hi sinh thầm lặng và lòng yêu các con vô bờ bến.

Mẹ của anh, người con gái Kim Long, về làm dâu xứ Nguyệt Biều, Huế đã làm tròn bổn phận dâu hiền, vợ đảm, nuôi dạy đàn con trưởng thành. Cha anh mất sớm khi tuổi đời mẹ còn quá trẻ. Đó là mất mát lớn không gì bù đắp nổi. Anh thiếu tình cha, thiếu sự chăm sóc dạy dỗ

---

\* Bài viết đã in trên trang web Văn học Nghệ thuật

của cha là một thiệt thòi lớn. Cha của anh là người thông minh, học rộng chẳng may qua đời trong khi đàn con còn thơ dại, người vợ trẻ và đứa con út còn nằm trong bào thai chưa kịp chào đời. Mẹ anh đã tần tảo sớm hôm làm đủ mọi việc, từ ruộng vườn đến quang gánh mưu sinh để nuôi con và lo tròn hiếu đạo với nội ngoại hai bên. Nay con cái đã trưởng thành, mẹ đã tròn phận sự. Nay mẹ đã phất tay rũ áo đi vào cõi vĩnh hằng.

Bài thơ là những tiếng khóc nghẹn ngào, là những dòng hồi ký dào dạt, băng khuâng hoài niệm. Trước nắm mồ của mẹ, thi nhân ngậm ngùi thương nhớ và cảm thấy mình chưa phải với mẹ vì bận rộn công việc ít khi viếng thăm nơi an nghỉ cuối cùng của mẹ.

*“Giọt lệ này con rơi trên mộ mẹ  
Mấy năm trời con vẫn mãi cách xa  
Ít khi nào được dịp ghé thăm qua  
Thấp cho mẹ nắm hương lòng con nguyện”*

Trước mộ mẹ lòng tác giả dâng trào niềm thôn thức với tiếng lòng nức nở, cảm xúc tuôn trào, anh viết một mạch gồm mười bảy khổ thơ. Nỗi nhớ thương mẹ chưa bao giờ nguôi trong tâm trí của anh. Cuộc sống dẫu bận bẻ thì những giây phút nghỉ ngơi, đối diện với màn đêm tĩnh lặng anh cũng hướng về mẹ thân yêu như là một chỗ dựa tinh thần, là nơi an trú cho cõi lòng bình yên. Anh nhắn nhủ với mẹ nơi tuổi vàng mẹ hãy thanh thản, đừng lo nghĩ gì về các con. Thiên chức của mẹ đã hoàn thành, các con cũng đã trưởng thành, ăn học nên người và vào đời thành công...như tâm nguyện của mẹ.

*Dallas này hằng đêm con khẩn nguyện  
Xin cho hồn của mẹ được thanh thoi  
Và an vui nơi chốn cuối chân trời  
Đừng lưu luyến vì các con mẹ nhé!*

Tác giả muốn mẹ “*An vui nơi chốn cuối chân trời*” là cách nói biểu cảm để giảm bớt nỗi đau thương cho người ở lại. Quả thật, lúc sống mẹ đã lo toan vất vả nhiều rồi! Bây giờ cầu mong mẹ được an lành thư thái ở thế giới bên kia. Có lẽ anh đang lặng lẽ khóc thầm - những giọt lệ xót thương của đứa con mất mẹ. Dẫu vẫn biết rằng tác giả không còn trẻ, không còn sà vào lòng mẹ để đòi mẹ ấm lòng... nhưng cho dù ở độ tuổi nào đi nữa ta cũng rất cần mẹ, cần sự chở che của mẹ cho điếm tựa tinh thần để vững tâm trí nhất, là mỗi khi gặp sóng gió cuộc đời.

*Đêm từng đêm nhớ thương con rơi lệ  
Mẹ không còn để ngồi kể bên con  
Lòng dạ con mỗi lúc mỗi héo hon  
Bao giọt lệ không ngăn tràn trên gôi*

Anh đã đi qua triền dốc của cuộc đời như cách nói của anh “*Húng mọi thương đau*” qua thăng trầm dâu bể nên anh đã thấm những tàn phai của cuộc đời. Ai mà thoát được “*Ngược dòng tàn phá của thời gian*”? Tuổi càng cao sức khỏe càng thấp, đó là quy luật không ai tránh khỏi. Càng chiêm nghiệm ra nhiều điều, anh hiểu và thương mẹ nhiều hơn. Qua những dòng tự sự, xen lẫn trữ tình tả tâm trạng, gửi gắm lòng mình, anh dành cho mẹ những câu thơ hay, đầy xúc động.

*Đêm hằng đêm con vẫn còn nhức mõi  
Thì con đây mới hiểu được đêm xưa  
Mạ trở trần, trần trở những đêm mưa  
Nghe nhức nhối khi các con say ngủ*

Anh hồi tưởng về mẹ với những dòng thơ đầy chất suy tư pha lẫn niềm hối tiếc. Lúc sinh thời, chưa giúp gì cho mẹ, chưa hiểu những gì mẹ phải nhọc nhằn từng trải...mà mình cứ vô tư ăn ngủ, học hành, trưởng thành rồi đi làm và công việc cứ mãi miết cuốn theo thời gian.

*Mạ thương con bao niềm đau áp ủ  
Thế mà con vô tình quá mạ ơi!  
Đến hôm nay con hiểu đã muộn rồi  
Con mất mạ một ngày xa xưa đó*

Tiếng gọi “Mạ ơi! Anh cất lên ba lần trong bài thơ như ba lần anh bái vọng về mẹ, để tỏ lòng hiếu kính. Lời cảm thán “Mạ ơi!” là tiếng gọi thảng thốt và những giọt nước mắt xót thương của người con không còn mẹ. Trong bài thơ anh nhắc đến mạ không chỉ một lần mà rất nhiều nhiều lần, mỗi lần mang một sắc thái biểu cảm mới tha thiết và thiêng liêng. Anh nhớ mẹ không lúc nào nguôi, dẫu rằng mẹ đã yên nghỉ từ nhiều năm trước. Mỗi năm đến ngày giỗ mạ thì anh lại càng nhớ mẹ đến nao lòng. Anh tưởng chừng như mẹ mới đây thôi! Anh vẫn không muốn tin là mẹ đã ra đi vĩnh viễn về một nơi rất xa. Giờ mẹ chỉ còn có thể trở về với anh trong giấc mơ. Đó cũng là niềm an ủi lớn khi anh không còn mẹ ngoài đời thực thì anh có mẹ trong mơ. Được ôm mẹ, được sà

vào lòng mẹ mà khóc là niềm hạnh phúc vô biên không dễ gì có được.

*Mạ biết không những đêm con nằm chộ*

*Mạ lại về vuốt tóc rối đầu con*

*Mạ thương con mạ lo lắng cho con*

*Ôm lấy mạ con òa khóc nức nở*

Nhưng rồi...tác giả lại tiếc vô cùng khi giấc mơ tan biến. Anh phải đối diện với sự thật là mẹ đã không còn trên thế giới của anh. Mẹ đã mất thật rồi! Mẹ đã về cõi vĩnh hằng nhẹ như hoa rụng mây trôi.

*Nhưng mạ ơi là giấc mơ hôm đó*

*Con giật mình mộng vỡ nát trong đêm*

*Trời đêm buồn lòng con lại buồn thêm*

*Chấn chieu lạnh, mạ ơi! Buồn da diết*

Sự sống và cái chết của một đời người không thể khác, đành chấp nhận qui luật sinh tử, kiếp nhân sinh là ngắn ngủi vô thường.

Nguyễn Gia Thiều đã viết: “*Trăm năm còn có gì đâu/ Chẳng qua một nắm cỏ khôu xanh rì*” (Cung oán ngâm khúc)

Ai đến với thế giới này rồi sẽ lại ra đi. Đời người như chớp mắt, năm tháng vẫn trôi qua. Mẹ đã làm nên kỳ tích trong âm thầm lặng lẽ. Dù chồng mất sớm một mình chèo chống nuôi đàn con trưởng thành trong bối cảnh chiến tranh loạn lạc, gian khó không thể tả mà mẹ vẫn vượt qua. Để cho con cái mới có được ngày hôm nay. Tuy chẳng có tượng đồng bia đá, nhưng hình tượng

mẹ đã khắc sâu trong lòng anh và trong tâm thức của những người con của mẹ. Ngâm ngùi nhớ lại cuộc đời mẹ, nhà thơ Hoàng Trọng Bường xúc động nghẹn ngào hồi tưởng: Mẹ - đảm đang hiền lành, chịu thương chịu khó với tấm lòng thương con vô bờ bến, bao dung, đôn hậu, sẻ chia ân cần. Mẹ đã làm tròn bổn phận dâu hiền - vợ đảm và người mẹ tuyệt vời của các con. Khi tuổi cao sức yếu, mẹ lặng lẽ đi vào cõi tịnh trong nuôi tiếc của người thân, gia đình, họ hàng nội ngoại, bạn bè và bà con lối xóm.

Bài thơ chuyên chở tình cảm của anh đối với mẹ bằng cảm xúc chân thành, câu từ bình dị mà rung động lòng người, chạm đến tận cùng sâu thẳm của con tim người đọc. Ai cũng từng có mẹ nên khi đọc những dòng thơ anh viết về mẹ, chúng ta tìm được tiếng nói tri âm, đồng điệu, gọi nhiều liên tưởng thắm thía của giọng thơ tâm tình, đầm thắm và lay động. Từ nguồn cảm xúc chất chứa trong lòng bấy nay tràn ra câu chữ. Câu thơ bình dị, trang nhã mà se sắt lòng người. Tính nhạc trong thơ có tiết tấu chậm, trầm tĩnh, u hoài với cảm xúc trữ tình đậm đà, gửi gắm tình cảm sâu nặng của người con dành cho mẹ. Thi liệu thân thuộc, đơn sơ mà hữu tình khi tả ít gợi nhiều, vần thơ mộc mạc mà đầm thắm nghĩa tình. Tất cả là tấm lòng chí hiếu của anh dâng lên mẹ.

Hãy đọc tiếp bài thơ để mỗi chúng ta được gặp mẹ của mình. Với những ai may mắn còn mẹ thì hãy dành thời gian ở bên mẹ nhiều hơn, được sà vào lòng mẹ kể

chuyện vui buồn trong công việc hàng ngày là một hạnh phúc không gì so sánh nổi. Còn những ai không còn mẹ trên đời, chúng ta hãy cùng nhà thơ thấp một nén hương lòng kính dâng lên hương hồn của mẹ.

Sài Gòn, ngày 29/10/2020

### *Nén hương lòng cho mẹ*

*Giọt lệ này con rơi trên mộ mẹ  
Mấy năm trời con vẫn mãi cách xa  
Ít khi nào được dịp ghé thăm qua  
Thắp cho mẹ nén hương lòng con nguyện*

*Dallas này hằng đêm con khấn nguyện  
Xin cho hồn của mẹ được thanh thoi  
Và an vui nơi chốn cuối chân trời  
Đừng lưu luyến vì các con mẹ nhé!*

*Đêm từng đêm nhớ thương con rơi lệ  
Mẹ không còn để ngồi kể bên con  
Lòng dạ con mỗi lúc mỗi héo hon  
Bao giọt lệ không ngăn tràn trên gối*

*Đêm hằng đêm con vẫn còn nhưc mới  
Thì con đây mới hiểu được đêm xưa  
Mẹ trở trần, trần trở những đêm mưa  
Nghe nhưc nhói khi các con say ngủ*

Mẹ thương con bao niềm đau áp ủ  
Thế mà con vô tình quá mẹ ơi!  
Đến hôm nay con hiểu đã muộn rồi  
Con mất mẹ một ngày xa xưa đó

Dù bây giờ con khóc, con lệ nhỏ  
Thì làm sao kéo níu được mẹ ơi!  
Tâm hồn con giờ đau khổ rã rời  
Những giọt lệ khô cần rơi trên mộ

Mẹ biết không những đêm con nằm chộ  
Mẹ lại về vuốt tóc rối đầu con  
Mẹ thương con mẹ lo lắng cho con  
Ôm lấy mẹ con òa khóc nức nở

Nhưng mẹ ơi là giấc mơ hôm đó  
Con giật mình mộng vỡ nát trong đêm  
Trời đêm buồn lòng con lại buồn thêm  
Chăn chiếu lạnh, mẹ ơi! Buồn da diết

Ngày hôm ấy mẹ vẫy tay từ biệt  
Khi con còn ở tận xứ Hawaii  
Nhận hung tin con mắt lệ chảy dài  
Con vội vã lên đường đi đến mẹ

Nhưng quá trễ mạ nằm trơ cứng lạ  
Mắt nhắm nghiền hai tay xếp vào nhau  
Như mạ đang giấu kín một niềm đau  
Mà có lẽ suốt đời không giải tỏa

Mạ nằm im trong chiếc hòm băng giá  
Mà xung quanh con cháu chít khăn tang  
Một màu khăn trắng toát đến ngõ ngang  
Là báo hiệu cho con ngày mất mạ

Con lặng yên không nói điều gì cả  
Anh em con đang khóc lệ sục sùi  
Nấp quan tài cây thánh giá bụi ngùi  
Trong nhà chửa, lễ xong ra nghĩa địa

Cành hoa này con để vào huyết địa  
Vùi lấp chôn thân xác mạ hao gầy  
Thế là con mất mạ kể từ đây  
Khăn tang trắng quấn đầu con nhỏ lệ

Một tuần sau con rời xa tang lễ  
Mạ lạnh lòng dưới nắm mộ cô liêu  
Mạ biết không cứ mỗi lúc trời chiều  
Con nhớ mạ lệ trào lên khóe mắt

*Hạ-Uy-Di con đi mà cúi mặt  
Ngày mẹ mất tình con cũng mất theo  
Sóng đại dương biển động vẫn ngặt nghèo  
Con già biệt Hạ-Woai về Texas*

*Con đã sống những ngày buồn Dallas  
Một mình con thất thểu cuối đường đi  
Không còn mẹ, tim con chết đơn côi  
Trong cô độc con không còn muốn sống*

*Con sống lây lất những tháng ngày vô vọng  
Anh em thì đang ở quá xa xôi  
Trước mặt con, cánh cửa chắn tối trời  
Con gục mặt nghe hồn con hoảng loạn.*

Tháng 02/2018

Hoàng Trọng Bường

Bài 4:

### **ÁN TƯỢNG VỚI BỘ PHIM “BỐ GIÀ”\***

Lâu lắm rồi, hôm nay tôi và gia đình mới có dịp mà cũng là có hứng thú đi xem phim ở rạp. Phim “Bố già” - một bộ phim hài tình cảm, giàu tính nhân văn và rất ấn tượng, đem đến cho khán giả nhiều cảm xúc tích cực. Bộ phim đầu tư gần 23 tỷ đồng. Mới được công chiếu trên toàn quốc chưa lâu (khoảng hơn 20 ngày) các phòng vé đã thu về là 341 tỷ đồng, tính đến trưa 29/3/2021. Một kỷ lục về doanh thu khủng nhất từ trước đến nay của điện ảnh Việt Nam. Chúng tôi tài năng của Trấn Thành vừa là người ra ý tưởng, viết kịch bản, dựng phim và là diễn viên chính phim đã qui tụ được những cộng sự tài năng như đạo diễn Vũ Ngọc Đăng và dàn diễn viên thực sự là sao như: Ngọc Giàu, Tuấn Trần, Lê Giang, Lan Phương,...

Nội dung lấy cảm hứng từ chất liệu đời thường, là câu chuyện về một gia đình có 4 anh chị em là Giàu, Sang, Phú, Quý trong một xóm lao động nghèo. Bối cảnh là một con hẻm ở chân cầu Nguyễn Văn Cừ, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Ba Sang (Trấn Thành) là cha đơn thân, bị vợ bỏ đi đã một mình nuôi con. Yêu thương

con quên cả bản thân. Đứa con trai đầu là Quán (Tuấn Trần) là một YouTube kiếm tiền từ những lượt xem trên YouTube. Tính cách của “Bố già” cũng là tính cách chung của những ông bố lao động nghèo, vất vả, cần kiệm, còn Quán như nhiều thanh niên trẻ hiện nay, sống bốc đồng, nông nổi và đôi khi buông thả, (bé Bù Tọt ra đời và bị mẹ bỏ rơi, thêm gánh nặng cho bố già lại phải chăm cháu nội). Khi Quán làm có tiền, “vung tay quá trán” mua sắm áo quần hay giày dép có khi cả chục triệu đồng cho một món đồ. Ở đó chúng ta thấy hai tính cách, hai thế hệ, dẫn đến những xung khắc cha con. Dẫu biết rằng trong sâu thẳm không ai thương con hơn cha và cũng không ai thương cha hơn con. Ông là một người nhân hậu, người ta nói ông “bao đồng”, thường can thiệp vào chuyện xóm giềng, giúp đỡ mọi người xung quanh. Ngược lại với quan điểm sống của Bố, Quán lại cho rằng “mỗi người một cuộc sống” riêng. Anh chị em ruột dù có xích mích gì nhưng khi hoạn nạn thì ngay cả người mà cho là thiếu nhân cách (vì suốt ngày say xỉn và bị dí nợ) như nhân vật Quý thì cũng sẵn sàng cho anh mình quả thận. Gã nói: Chỉ có Ba Sang mới coi tui là con người” nhưng tiếc rằng chuẩn bị mai vào ca mổ thay thận, thì hôm nay trên đường về bị kẻ xấu đâm chết. Đó là một phần “bi” trong những phần bi khác của bộ phim. Quán cũng sẵn sàng cho Bố quả thận nhưng Bố không nỡ nhận vì thương con... cuối cùng được sự góp ý của một vị sư thầy, Ba Sang cũng đồng ý để con “cơ hội báo hiếu”, nhưng tiếc rằng ca mổ không thành công.

Khán giả ngậm ngùi, nuối tiếc, xúc động...

Với thời lượng chỉ trong khoảng 2 giờ, nhưng đem đến nhiều thông tin hữu ích. Có những chi tiết thường nhật và chất hài hước, tài năng diễn xuất của Trấn Thành và các diễn viên cộng sự đã cho khán giả những pha hài hước, nhẹ nhàng, dễ thương, còn lúc “bi” thì cũng se thắt, náo ruột cả lòng. Trấn Thành quả thật thông minh, tài năng và nhạy bén từ ý tưởng đến đạo diễn, kịch bản, diễn suât...hết sức tinh tế và tâm huyết. Và tất nhiên thành công này nhờ qui tụ được lực lượng cộng sự và các diễn viên tài năng vì kịch bản đầy sức thuyết phục.

Nhưng phải nói rằng, trước hết nhờ khả năng nhạy bén, cảm nhận và quan sát tinh tế... biết chọn lọc và đưa vào phim chất liệu cuộc sống, phản chiếu hiện thực đời thường qua bộ phim thật rõ nét. Thực trạng nhưc nhối đó xoay vào tâm can chúng ta làm động lòng trắc ẩn... , thông điệp nhắn gửi mong sao mọi người hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn, văn minh hơn! Ngoài trách nhiệm lớn lao của các cơ quan chức năng thì mỗi cá nhân cũng phải thay đổi để mọi người sống vui vẻ, hòa thuận, các thành viên trong gia đình yêu thương nhau và sống có trách nhiệm với nhau hơn, giữa anh chị em ruột thịt hay con cái đối với cha mẹ...

Dĩ nhiên, bộ phim cũng nhận được nhiều ý kiến nhận xét khen chê, như bất kỳ một tác phẩm nghệ thuật nào cũng chịu chung số phận sàng lọc khắt khe của các nhà chuyên môn hay khán giả. Nhưng hơn hết là sự

thành công của bộ phim ở sự đón nhận nồng nhiệt của khán giả. Dẫu vẫn có những ý kiến cho rằng có chỗ này, chỗ kia chưa đạt, hay chưa hay lắm! Cũng không ngạc nhiên gì khi 9 người, 10 ý mà! ...Mà suy cho cùng những tác phẩm nổi tiếng thế giới chắc gì không bị khen chê hoặc cho rằng chưa hoàn hảo, huống gì một nhà làm phim trẻ như Trần Thành. Nhưng theo chúng tôi, bộ phim đã đem đến thành công ngoài mong đợi.

Chúng tôi chỉ là khán giả xem phim, nhận thấy bộ phim đi vào lòng người, để lại nhiều cảm xúc tốt. Một đôn năm người, năm người kể lại cho mười người theo cấp số nhân..., cứ vậy kéo nhau tới rạp xem và ra về hoàn toàn hài lòng với buổi giải trí bổ ích và thú vị.

Nội dung phim mang đến cho khán giả những nụ cười sáng khoái ở những phần “hài” và ngậm ngùi xúc động ở phần “bi”.

Bộ phim khép lại, khán giả ra về với nhiều cảm xúc, nhưng thông điệp: Hãy yêu thương nhau khi còn có thể là điều cốt yếu mà bộ phim mang lại.

Chúc cho Trần Thành và các cộng sự nhiều sức khỏe, đầy đam mê và nhiệt huyết với điện ảnh nước nhà.

Mong không chỉ Trần Thành mà các nhà làm phim đương đại, cống hiến hơn nữa cho khán giả những bộ phim nhân văn và ý nghĩa để thêm yêu đời, yêu cuộc sống hơn!

*Sài Gòn ngày 30/3/2021*

Bài 5:

## **TÌM HIỂU ĐỜI SỐNG XÃ HỘI SÀI GÒN VÀ CÁC TỈNH QUÁ TÁC PHẨM CỦA LƯƠNG MINH VÀ CÁC NGỌC\***

1. *“Ngay từ thời mở nước, Sài Gòn đã là chợ, là cảng biển, giao lưu với vùng nội địa phía đồng bằng sông Cửu Long và vài nước miền nam châu Á”* (nhà văn Sơn Nam)

Quả đúng vậy, Sài Gòn ngày nay là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, quy tụ lượng dân cư đông đúc trên 10 triệu dân. Để đáp ứng nhu cầu cuộc sống thì có biết bao chợ và thương xá lớn nhỏ phủ khắp các quận huyện nội đô và các vùng phụ cận của thành phố Hồ Chí Minh (tên gọi hành chính). Trong cuộc sống nhiều người vẫn quen gọi theo địa danh xưa là Sài Gòn cho gọn.

Về những ngôi chợ nổi tiếng hình thành từ thuở cha ông chúng ta “Mang gươm đi mở cõi”, có sự đóng góp giao thương của người nước ngoài. Trong đó, đặt chân đến sớm rồi bám trụ và ngày càng ăn ra làm nên thì phải kể đến lượng người Hoa ở chợ Lớn, quận 5, quận 11 và

---

\* Bài viết đã đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

các thương gia đến từ các nước khác trong khu vực và trên thế giới như Pháp, Ấn, Hàn...

Hai nhà báo Lương Minh và Các Ngọc đã dày công tìm hiểu, bằng những chuyến đi thực tế không mệt mỏi bất kể ngày hay đêm, bởi vì có những ngôi chợ hoạt động 24/24 hầu như không ngủ, các nhà báo đã bỏ thời gian công sức để tác nghiệp. Tìm hiểu nguồn gốc sự hình thành của các chợ, quan sát tỉ mỉ ghi lại những đặc điểm, nét sinh hoạt vào những bài viết trong tác phẩm **Đời chợ** (Nxb Trẻ, tháng 2 năm 2000) và tác phẩm *Chợ tỉnh, Chợ quê* (Nxb Hội nhà văn tháng 10/ 2012). Phải nói rằng đây là hai công trình tìm hiểu thực tế khá công phu, ghi chép, hệ thống hóa và trình bày một cách mạch lạc, đã đem đến cho người đọc những khám phá hấp dẫn.

2. Sài Gòn là một thành phố rất rộng lớn, đó là chưa kể các vùng phụ cận dù là dân nhập cư hay dân bản địa có điều kiện trải nghiệm lâu năm cũng khó mà đặt chân đến hết tất cả chợ tỉnh, chợ quê. Vì thế nhờ cặp mắt nghiệp vụ, khả năng quan sát tinh tế và ngòi bút kinh nghiệm trong lĩnh vực báo chí. Hai nhà báo đã có mặt trên từng cây số để đem đến cho bạn đọc những khám phá thú vị với tất cả các ngôi chợ đề cập trong hai tác phẩm. Vẫn biết rằng công việc nào cũng xuất phát từ tâm huyết, nhiệt thành mới đem đến thành công. Nhưng nếu làm việc vì mưu sinh đi nữa mà không có đam mê thì khó phát huy hết sáng tạo. Cầm trên tay hai tác phẩm

này, chúng tôi vẫn phải nói lời cảm ơn chân thành tận đáy lòng gửi tới hai nhà báo. Tôi cũng là dân viết lách, cũng có sở thích xê dịch, tuy nhiên đi du lịch đây đó cũng chỉ “Cuối ngựa xem hoa” nên không thể nào tìm hiểu cụ thể để biết hết tất cả các ngôi chợ trên mọi miền đất nước. Trong cuộc sống, mỗi người cũng chỉ ôm gọn một góc phố nơi mình cư ngụ và những nơi mình hay lui tới mà thôi!

Tác phẩm *Đời chợ* viết năm 2000, *Chợ tỉnh Chợ quê* viết năm 2012. Trong 12 năm đó, hai nhà báo vẫn không ngừng tìm hiểu, khám phá khi có dịp để có thể đưa vào trang viết. Có thể nói công trình trên mười năm theo đuổi một đam mê không mệt mỏi là điều đáng trân trọng. Cuộc sống luôn phát triển không ngừng. Đặc biệt ở thành phố lớn bậc nhất như Sài Gòn thì sự thay đổi chóng mặt. Có những dãy phố, khu chợ thàng trước, thàng sau diện mạo đã khác rồi, luôn mới mẻ, năng động để bắt kịp đà đi lên với cuộc sống. Có những ngôi chợ truyền thống đã hình thành hàng trăm năm nay vẫn còn đó, đã thay đổi hay đã xóa sổ để hình thành những khu chợ mới phù hợp hơn! Những điều tác giả viết trong cuốn sách đến thời hiện tại đã chục năm, hai mươi năm trôi qua có những điều đã khác. Tuy nhiên chúng ta hãy ghi nhận những gì xảy ra tại thời điểm tác giả tiếp cận mà chúng ta chưa có dịp nhìn lại cũng là điều đáng quý. Hướng gì cuộc sống luôn biến chuyển, nhu cầu cũng thay đổi theo để đáp ứng thời đại: Từ chợ, quây hàng, diện tích, trang trí bày biện những mặt hàng, mẫu mã

chất lượng luôn đổi thay cho kịp thị hiếu, hướng đến ngày càng hoàn thiện, thiết thực hơn.

Truyền thống cơ bản của các ngôi chợ là phục vụ nhu cầu ăn uống, giải trí, làm đẹp...thì vẫn vậy, vẫn kế thừa và phát triển không ngừng theo nhịp sống hiện đại. Nhưng bạn đọc yên tâm, nhiều ngôi chợ được hình thành từ hàng trăm năm, vị trí vẫn còn đó, tên gọi vẫn còn có thay đổi chẳng là các thể hệ tiêu thương cha truyền con nối hay đã đổi chủ.

3. Đến quận 1 có chợ Bến Thành - biểu tượng văn hóa đời sống của thành phố và cũng là một điểm du lịch của du khách trong nước và quốc tế. Qua tìm hiểu, tác giả cho biết chợ được xây dựng từ 1914 hơn trăm năm trôi qua vẫn không ngừng phát triển về thương mại. Chợ có 16 cửa, trong đó có 4 cửa chính là Đông, Tây, Nam, Bắc là mặt tiền của chợ. Các mặt hàng kinh doanh là vải vóc quần áo, giày dép, mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng mây tre, gốm sứ, nhôm nhựa, bánh kẹo, thực phẩm chế biến... đủ cả. Bên cạnh các tiểu thương buôn bán quanh năm vẫn có những quầy hàng lớn của các công ty...bán hàng theo giá niêm yết, bài trí không thua gì các siêu thị. Phía sau gần cửa Bắc có khu ẩm thực đủ các món ăn 3 miền như bún bò Huế, mì Quảng, hủ tiếu Nam Vang, phở Hà Nội...Có thực phẩm chế biến như giò chả, nem thịt chà bông...". Vòng ra cửa Bắc là khu vực bán hoa tươi và trái cây.

Hơn thập kỷ sau, (2012) khi viết về chợ Bến Thành trong tác phẩm mới: Chợ tỉnh, Chợ quê hai nhà báo

không miêu tả lại những điều đã nói về ngôi chợ này năm 2000 trong tác phẩm *Đời chợ* nữa mà chỉ đề cập đến một món hàng đặc trưng đó là vàng. Chợ vàng Bến Thành cũng là trung tâm đầu mối của cả nước. Đây là một trong 3 khu chợ bán vàng nổi tiếng với nhiều trang sức như vàng 24k, 18k, vàng trắng, hột xoàn, cẩm thạch, ngọc trai...

Tiếp đến ngôi chợ Bình Tây cũng là một đầu mối bán hàng cho cả nước và là trung tâm thương mại của cả 3 nước Đông Dương, nằm trên đường Tháp Mười quận 6, được xây dựng từ tháng 3 /1930. Người xây dựng chợ là Quách Đàm. Ông sinh năm 1863 ở Triều Châu (Trung Quốc). Chợ khởi đầu có diện tích 10000 mét vuông, mở rộng dần tới 29000 mét vuông. Các mặt hàng vải vóc, quần áo, giày dép... có cả sách báo. Chợ này có các đại lý bánh kẹo của những nơi sản xuất bánh kẹo nổi tiếng như bánh pía Sóc Trăng, bánh tiêu Mỹ Tho, kẹo dừa Bến Tre, mè xừng Huế, bánh đậu xanh Hải Dương...

Ngày nay, các trung tâm thương mại, siêu thị mọc lên rất nhiều, hướng đến hoạt động thương mại văn minh hơn, đáp ứng nhu cầu mua sắm phong phú, đa dạng hơn! Nhưng dù sao chợ vẫn có những ưu thế riêng “*So sánh về cách phục vụ ở đây với cách phục vụ ở siêu thị, nhiều người nhận xét: Do phụ trách từng mặt hàng, do chính họ thu mua nên biết rất rõ chất lượng cách sử dụng để hướng dẫn người tiêu dùng. Còn ở siêu thị người mua được lựa chọn hàng thoải mái nhưng ít được chỉ vẽ cận kề*”.

Và cứ thế, với lòng đam mê nghề nghiệp đi và viết. Xê dịch từ địa phương này qua địa phương khác. Giờ giấc không theo giờ hành chính mà phải tác nghiệp theo giờ giấc hoạt động của các chợ có khi nửa đêm, khi gần sáng, khi về khuya, khi trùng giờ hành chính. Có những ngôi chợ về đêm hay khuya gần sáng là thời điểm bán sỉ, ban ngày là bán lẻ. Hai nhà báo đã có mặt khắp nơi nhằm tiếp cận, mục sở thị để tìm hiểu về những con phố kinh doanh các mặt hàng đặc trưng, những thương xá lớn nhỏ, hơn 100 ngôi chợ ở Sài Gòn, vùng phụ cận và các tỉnh miền Tây, miền Đông... rồi ra đến Biên Hòa, Rạch Giá. Đến tận chợ Đồng Xuân ở Hà Nội và cả những vùng sâu, vùng xa để tiếp cận những ngôi chợ Việt hay chợ của Trung Quốc, Lào, Campuchia ở sát vùng biên giới nước ta.

Đến với chợ biên giới phía Bắc là chợ Tân Thanh (thuộc xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) nơi trao đổi hàng hóa giữa 2 nước Việt - Trung, hàng hóa rẻ bất ngờ vì áo sơ mi chỉ 15.000 đ/1 chiếc, vali du lịch mẫu mã y chang hàng Nhật Bản, giá chỉ 110.000 đ (thời điểm năm 2012). Bài học dành cho du khách, bên cạnh niềm vui khám phá, cũng bù ngùi ghi lại kỷ niệm buồn trong chuyến du ngoạn. Nỗi niềm người mua hàng Trung Quốc ở chợ biên giới. Vali samsonai sang trọng mua xong xách ra là vòng nhôm viền theo nắp vali bung ra, người bán sửa lại rồi dặn: Đây là hàng Trung Quốc chứ không phải hàng Nhật nên đừng để vật nặng đè lên,

có thể làm vali thùng, như vậy mua xách để tạo dáng, chứ không thể đựng đồ. Mua pin tiểu Baomapai 60 viên chỉ 8000đ định dùng cho 1 quý nào ngờ bỏ vô máy cassette chạy chưa được 1 mặt băng thì pin hết hơi... Một hộp cắt móng tay hình cây đàn rất đẹp giá 25.000đ/lô rất đẹp mua về để biếu người thân bạn bè, vừa cắt thử móng tay thì đã gãy cán. Còn cái máy nghe băng mua cho đứa con để học Anh văn giá 50000đ/cái. Bỏ băng vào chỉ kêu lạch cạch. Thì ra, người Trung Quốc nắm bắt thị hiếu của người tiêu dùng thích hào nhoáng giá rẻ và căn cứ vào đó mà sản xuất. Thế nên chúng ta mua hàng nội hóa có thương hiệu khi hư hỏng còn có nơi khiếu nại, còn mua hàng ngoại quốc kiểu này chỉ cốt để “học khôn”. Đúng là một bài học của chợ đời, một kinh nghiệm bổ ích.

Nỗi niềm tiểu thương cũng được hai nhà báo ghi lại. Qua câu chuyện với hai nhà báo, các tiểu thương cũng chia sẻ tâm tình, nỗi vất vả đa đoan của nghề nghiệp “*Đôi khi phải bán chịu, cứ 10 triệu tiền hàng chỉ thu về 2-3 triệu tiền mặt. Bán như thế không lấy gì làm phần khởi nhưng mình không bán, người khác bán chẳng lẽ lại ngồi chơi. Thế là lao vào cuộc bán buôn chỉ trông chờ vào một chữ tín.*” Nhưng cũng không phủ nhận ưu điểm của nghề nghiệp kinh doanh là tạo sự thông thương hàng hóa phục vụ tiêu dùng mà thu nhập cũng khá, lo được gia đình và nuôi dạy con cái học hành. Có người từ buôn bán nhỏ, gặp may cũng thành hiệu buôn lớn có nhiều chi nhánh, phát lên như điều gặp gió.

Cũng mong sao các tiểu thương chân chính không ngừng trau dồi khả năng giao tiếp, giữ chữ tín, và thái độ phục vụ “Vui lòng khách đến vừa lòng khách đi” hướng đến văn minh thương mại để thu hút và giữ chân khách hàng để việc bán buôn ngày càng phát triển thuận lợi.

4. Chợ là bộ mặt của địa phương... nên khi đến một vùng đất nào chúng ta chưa tới chợ thì sẽ rất thiếu sót, cảm giác như đánh mất một trải nghiệm rất thú vị. Chợ vùng nào cho thấy nét văn hóa vùng đó, đặc sản địa phương và những phong tục tập quán phần nào cũng bộc lộ nơi đây. Chợ cũng phản ánh tiềm lực kinh tế của địa phương. Mỗi chợ, mỗi vùng miền có những điều kỳ thú hấp dẫn riêng. Nên vì thế đi chợ là một thú vui. Mua sắm hay thưởng thức ẩm thực để hiểu thêm về đẹp tình đất, tình người nơi đó, nó trở thành những kỷ niệm trong những chuyến du hí của chúng ta.

Kết thúc lời ngỏ tác giả chia sẻ: *“Từ Đồi chợ đến Chợ tỉnh, Chợ quê ghi chép lại được hơn 100 chợ, đối với chúng tôi chỉ mới là bước khởi đầu cho những cuộc dạo chợ khắp Việt Nam”. Bởi vì: “Đi chợ ở Sài Gòn không biết mệt vì đến mỗi chợ là góp nhặt được được những điều thú vị. Nét đẹp của chợ Sài Gòn còn nhiều lắm để khám phá”.*

Đọc hết Đồi chợ và Chợ tỉnh, Chợ quê chúng tôi như được trải nghiệm cùng hai nhà báo về hơn 100 ngôi chợ, khu thương xá ở Sài thành, vùng phụ cận và những địa phương khác. Những nơi mà các tác giả đã có dịp đặt

chân tới đều để lại dấu ấn trong từng trang viết. Chúng tôi - những độc giả xin trân trọng và ghi nhận sự lao động nghệ thuật bền bỉ đầy đam mê và tâm huyết của hai nhà báo Lương Minh và Các Ngọc. Xin chúc các tác giả luôn an lành sức khỏe để tiếp tục có những cống hiến mới trong cuộc đời cầm bút của mình.

*Sài Gòn, ngày 23/11/2021*

Bài 6:

## **ĐỌC “LỠ CHUYẾN ĐÒ CHIỀU” CỦA TÁC GIẢ HỒ BÊ\***

Tác giả Hồ Bê có nickname Ben oh. Anh sinh trưởng tại Huế. Có thể nói sông Hương núi Ngự đã góp phần hun đúc nên hồn thơ anh. Vì thế, thơ anh bao giờ cũng đầy ắp tình Huế. Tuổi Nhâm Thìn của anh cũng bôn ba góc bể chân trời nên có cuộc sống từng trải. Đi qua những thăng trầm dâu bể để lại nhiều chiêm nghiệm trong thơ. Năm 1991, cuộc đời anh rẽ sang hướng khác khi phải xa Huế để định cư tại Hoa Kỳ nên vì thế thơ anh chất chứa Nỗi niềm với Huế, chứa chan tình đời, tình người.

Tháng 8 năm 2020 anh đã xuất bản tập thơ đầu tay có tựa đề: “Chút gì với Huế”. Nay anh tiếp tục xuất bản tập thơ thứ hai “Lỡ chuyến đò chiều” trong quý IV năm 2020. Do tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp trên thế giới, chưa thể nối lại đường bay nên anh chưa trở về quê nhà để ra mắt tập thơ thứ nhất “Chút gì với Huế” được. Anh dự kiến khi tình hình dịch covid được kiểm soát, anh sẽ trở về ra mắt hai tập thơ và giao lưu với bạn đọc tại quê nhà.

Thơ của tác giả Hồ Bê đã chiếm được cảm tình của người đọc khi anh đăng tải lần lượt từng bài trên trang facebook của anh và của các Câu Lạc bộ thơ. Được nghệ sỹ ưu tú Phong Thủy, nghệ sỹ Mạnh Hùng,... đã chấp cánh cho thơ anh đi vào lòng người. Đặc biệt thơ anh đã được nhiều nhạc sỹ tìm thấy sự đồng cảm với những dòng tâm tình của anh đã phổ nhạc rất nhiều nhạc phẩm trữ tình sâu lắng. Có thể kể ra đây: Nhạc sỹ Võ Phương Anh Lợi và các nhạc sỹ khác với các bài: *Duyên Tình, Mẹ hiền ơi!, Giận hờn, Thương nhớ mẹ, Chờ em qua sông Nhớ em chiều ni, Chuyện tình trong tranh, Thương nhớ anh, Nhạc Giận hờn, Năm tháng buồn, Phận người đàn bà, đêm buồn tình lẻ, Khi mô anh về? Huế bây chừ, Giỗ Cha, Thân cô là mẹ, Nỗi buồn ai biết, Nỗi nhớ trắng lên, Buồn trong mắt mẹ, Cuộc tình phai, Mười năm không gặp. Tình yêu trong tôi. Màu hoa tím...* Một số bản nhạc được các ca sỹ thể hiện đã làm rung động hàng ngàn khán thính giả. Anh cũng tỏ ra am hiểu về âm nhạc nên có những bài thơ anh sáng tác rồi phổ nhạc luôn như bài: *Huế bây chừ, Kể lại chuyện chúng mình là những bài hát có giai điệu nhẹ nhàng sâu lắng đậm chất Huế.*

Như vậy, đến với nghệ thuật thi ca, anh đã có những thành công đáng ghi nhận. Thành công nối tiếp thành công, sự yêu mến của độc giả là nguồn động lực để anh sáng tác tập thơ thứ hai *Lỡ chuyến đò chiều.*

Tập thơ này, phần I gồm có 60 bài thơ, phần II là những nhạc phẩm mà các nhạc sỹ đã phổ từ thơ của tác giả Hồ Bê. Thơ anh viết nhiều thể loại: lục bát, và các thể thơ khác, nhiều nhất là thơ tự do. Đó là những dòng

cảm xúc chân thành được ghi lại một cách tự nhiên. Đường như anh không chú trọng làm thơ nên không mấy trau chuốt về ngôn từ và kỹ thuật. Anh chỉ mượn câu chữ để chuyển tải cảm xúc và những dòng tâm sự của anh mang dáng dấp trữ tình hay tự sự đều chan chứa ân tình và đầy tính chân thực nên dễ đi vào lòng người. Ngôn ngữ sử dụng bình dị, dễ hiểu, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của con người xứ Huế. Thơ anh khi thâm trầm sâu lắng và có chút triết luận nhẹ nhàng, khi sôi nổi nhiệt thành, khi ngọt ngào lãng mạn. Anh gửi gắm vào thơ nỗi niềm tâm sự và những chiêm nghiệm cuộc đời, nhân tình thế thái... Anh dành những vần thơ rất đổi chân thành khi viết về mẹ. Thơ cho mẹ đầy xúc cảm đã chạm đến trái tim bạn đọc. Anh nói về công ơn sinh thành dưỡng dục của song thân từ tấm lòng của người con hiếu nghĩa.

*Sớm hôm buôn bán tảo tần  
Trên vai đôi thùng nửa phần gánh con  
- Ôn sinh dưỡng dục đồng hành  
Đôi vai của mẹ trưởng thành đời con*

(Nhớ mẹ)

Anh viết về xứ Huế với nỗi nhớ niềm thương da diết đến nao lòng. Nhất là những khi bão lũ thiên tai, ở nơi xa anh cũng quặn lòng thương Huế.

*- Tháng mười da diết Huế trong tôi  
Mưa qua đầu ngõ đến thượng nguồn  
Huế có làm chi trời giận dữ  
Trời mưa như thác đổ sông Hương*

(Huế mưa)

Tâm hồn thi nhân của anh rất nhạy cảm trước những vấn đề của cuộc sống. Vì vậy với cảm hứng tự sự có xen trữ tình đã phản ánh kịp thời qua các bài thơ: Tiếc thương các anh (Những người hi sinh ở thủy điện Rào Trăng 3), Nữ Nhi – bài thơ gửi tặng ca sĩ Thủy Tiên, Hiếu nghĩa còn đâu? Đôi nạng gỗ, Covid tại hiện...

Trong tập thơ này, mảng thơ về tình yêu chiếm khá nhiều với đủ cung bậc: thương nhớ, giận hờn, dang dở chia xa...

*Nếu người dạo ấy vẫn còn mơ  
Lời thề trăng cũ chẳng phai mờ  
Vẫn mãi chờ anh đêm bóng nguyệt  
Xao xuyên trong lòng viết nên thơ*

(Trăng và em)

Anh mượn vầng trăng để ký thác nỗi niềm là hình thức tả cảnh ngụ tình.

*Trăng sầu lẻ bóng những chơi vơi  
Chia cả tình ta cuối góc trời  
Chia khuya canh vắng buồn hiu quạnh  
Chia cả đau thương cuối phận đời*

(Đoạn trường)

Tình yêu chân chính luôn hướng đến hạnh phúc trọn vẹn nhưng đâu phải bao giờ cũng đều như ý. Tình yêu vẫn luôn tồn tại song hành với những ngọt ngào và đắng chát. Đôi khi ngỡ tưởng hạnh phúc trong tầm tay nhưng cuối cùng tình yêu lại không đơm hoa kết trái. Thời gian thì vẫn cứ vô tình trôi đi, mặc con người có hạnh phúc hay không?

*Những ngày mưa nắng đã trôi mau  
Tôi muốn tìm em phút giây đầu  
Ráng giữ bên nhau tròn hạnh phúc  
Ngờ đâu dang dở mãi xa nhau*

(Phận đàn bà)

Thi nhân đối diện với nỗi buồn, thời dành hẹn kiếp sau:

*Đêm dài nắm chặt với niềm đau  
U buồn mắt đọng hạt mưa ngâu  
Ai quên chiếc gối đêm thuyền vắng  
Nhân thế vương sầu hẹn kiếp sau*

(Phận đàn bà)

Nhưng kỷ niệm của một thuở thiếu thời vẫn luôn canh cánh bên lòng để người thơ mang nặng ân tình với quê hương, tình yêu, gia đình, người thân bạn bè... đều hiện diện trong thơ anh. Tất cả là nguồn cảm hứng dạt dào cho thi tứ của Hồ Bê. Tập thơ *Lỡ chuyến đò chiều* với sáu mươi bài thơ đầy ắp tình đời, tình người, có tình yêu hiện diện mang âm điệu mệnh mang, thoáng chút băng khuâng và nao nao buồn.

Như chúng ta đã biết, thi ca đòi hỏi rất cao ở năng khiếu, sự lao động nghệ thuật và sáng tạo không ngừng. Thơ là sự chắt lọc những rung cảm trong cuộc sống để chuyển tải vào ngôn từ và nhạc điệu. Thơ hội đủ ba yếu tố chính là cảm xúc, ngôn từ và kỹ thuật một cách hài hòa cân đối. Nếu quá chú trọng đến trau chuốt ngôn từ và kỹ thuật hơn là diễn tả cảm xúc thì cũng chưa hẳn để

đi vào lòng người. Điều quan trọng nhất vẫn là những dòng cảm xúc chân thành, sâu lắng. Giá trị thẩm mỹ vẫn là ở trái tim, ở tâm hồn. Có những bài thơ đọc lên đã thấy hay, nhưng cũng có những bài cần đọc kỹ hơn để vui buồn cùng tác giả. Tuy vậy, chúng tôi vẫn mong anh thi vị hóa ngôn ngữ của cuộc sống đời thường và chú trọng hơn nữa về tính nhạc trong thơ để đáp ứng nhu cầu thưởng thức ngày càng cao của độc giả.

Chúng ta trân trọng những đóng góp của anh cho thi ca đương đại. Câu chữ của anh gửi đến bạn đọc là những tâm tình cho cuộc sống tinh thần thêm phong phú. Đó là những rung cảm của một tâm hồn thiết tha yêu đời, yêu cuộc sống. Hãy đến với *Lỡ chuyến đò chiều* để khám phá vẻ đẹp của tập thơ.

*Sài gòn, ngày 23/10/2020*

Bài 7:

## LÊ XUÂN VỚI TÌNH YÊU HÒN VIỆT QUA TÁC PHẨM “CẢM NHẬN VỀ VẺ ĐẸP VĂN HÓA VĂN NGHỆ DÂN GIAN”\*

Nhà văn Lê Xuân sinh năm 1945, nguyên quán Thanh Hóa, sinh sống và làm việc tại thành phố Cần Thơ. Có thể gọi ông là nhà giáo, nhà báo, nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đều đúng cả. Ở lĩnh vực nào ông cũng có nhiều đóng góp và thành công đáng ghi nhận. Nói về lao động nghệ thuật sáng tác và biên khảo tính đến nay ông đã góp mặt trên 30 tác phẩm và có nhiều tác phẩm in riêng thuộc nhiều thể loại như thơ, tiểu luận, khảo cứu và nhận định văn học.

Những cống hiến cho hoạt động văn học, báo chí của ông đã đem lại nhiều giải thưởng xứng đáng. Chúng tôi những nỗ lực không mệt mỏi của nhà báo, nhà văn... Lê Xuân đã được công chúng yêu văn học và giới chuyên môn ghi nhận. Cuộc đời và những đóng góp cho hoạt động nghệ thuật của Lê Xuân có lẽ dành riêng cho ông một tác phẩm có qui mô với vài trăm trang mới có

---

\* Bài viết được đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

thể trình bày đủ ý. Trong khuôn khổ bài viết, tôi chỉ ghi lại những nhận định của mình khi đọc tác phẩm ông vừa gửi tặng cách đây không lâu có tựa đề *Cảm nhận về vẻ đẹp Văn hóa văn nghệ dân gian* (Tiểu luận - khảo cứu), Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ (tháng 2 năm 2020).

Cuốn sách là một ấn phẩm trình bày bắt mắt, dày 200 trang. Đây là những trang viết đầy tâm huyết, với tình yêu dành cho những di sản văn hóa của dân tộc ta từ bao đời nay. Tôi gọi cốt lõi của dòng chảy văn hóa đó là “Hồn Việt”. Cuốn sách được trình bày mạch lạc qua ba phần:

- Phần 1: Bàn luận về ca dao dân ca tục ngữ.
- Phần 2: Đình chùa, lễ hội ẩm thực, đờn ca tài tử
- Phần 3: Hình ảnh 12 con giáp trong tục ngữ, ca dao dân ca.

Nhìn chung, những bài viết của Lê Xuân ở lĩnh vực nào cũng hấp dẫn và đầy thuyết phục bằng ngôn ngữ giản dị, trong sáng dễ hiểu. Ông đã đưa ra những dẫn chứng, cứ liệu, minh chứng mang tính khoa học. Chúng tôi ông đã dày công nghiên cứu, bỏ ra nhiều công sức để sưu tầm, biên khảo với tất cả lòng nhiệt thành, yêu quý và trân trọng những tài sản tinh thần vô giá mà tổ tiên ta đã lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong quá trình dựng nước, giữ nước và mở cõi... trên nhiều vùng miền dải đất hình chữ S thân thương. Đặc biệt là những nơi Lê Xuân đã có dịp đặt chân tới đều để lại dấu ấn trong những bài viết của ông về con người, di sản và lễ hội nơi đây. Qua tác phẩm của ông, người đọc như được

cùng ông trở về với cội nguồn dân tộc. Những câu ca dao, những làn điệu dân ca, điệu lý, những câu hát ru... là những nét đặc trưng bản sắc văn hóa vùng miền. Ở đó chúng ta cũng được ôn lại những kinh nghiệm quý báu trong đời sống của tiền nhân về lao động sản xuất, đối nhân xử thế, nhận biết thời tiết... mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca và những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể là nguồn mạch âm i chảy trong huyết quản của mỗi người dân Việt Nam từ bao đời nay. Khi tượng hình đến khi chào đời và cả tuổi ấu thơ với những câu hát bên nôi là lời ru của bà, của mẹ cho chúng ta đắm mình trong bầu sữa ca dao dân ca. Rồi những năm tháng trên ghé nhà trường hay đến lúc trưởng thành, trong cuộc sống, chúng ta cũng vận dụng những kinh nghiệm quý báu từ tục ngữ ca dao. Không ít nhà văn, nhà thơ trong sáng tác cũng mang đậm hồn dân tộc, ít nhiều có ảnh hưởng từ nguồn mạch dòng chảy văn hóa cội nguồn. Như vậy con người Việt Nam ta từ lúc tượng hình trong bào thai của mẹ, được chào đời đến lúc đi vào cõi vĩnh hằng đều được vỗ về ca dao dân ca. Và có một điều chắc chắn là người Việt không ai là không thuộc ít nhiều câu tục ngữ, ca dao để vận dụng trong cuộc sống hằng ngày. Bởi đó là những kinh nghiệm đúc kết từ thực tiễn của cha ông ta và được lưu truyền từ đời này sang đời khác và tin rằng còn mãi đến mai sau.

Mở đầu tác giả Lê Xuân có lời giới thiệu nhẹ nhàng và rất đổi chân thành đến với bạn đọc bằng giọng văn

giàu xúc cảm, lôi cuốn người đọc từ những câu chữ đầu tiên trong tác phẩm của ông: “*Từ ấu thơ tôi đã được tắm mình trong lời ru của bà, của mẹ qua mỗi vãn ca dao và những chuyện kể xen lẫn tiếng võng đưa kẽo kẹt của những buổi trưa hè hay khi hoàng hôn buông xuống. Tôi chìm vào giấc ngủ nhẹ êm mơ tới những cô Tiên, ông Bụt và được bay đến nhiều bến bờ xa lạ của những miền sông nước mênh mông hay miền núi cao xanh thẳm của Tổ quốc*”. Và rồi khi ông lớn lên, được đặt chân đến nhiều nơi, được tiếp cận với nhiều nét văn hóa của các vùng miền ông rút ra một điều: “*Cha ông ta dù cực khổ đến mấy vẫn lạc quan yêu đời, vẫn truyền dạy lại cho con cháu những bài học về lẽ sống*”. Cũng như tác giả, ai trong chúng ta cũng được thừa hưởng những nét đẹp, kinh nghiệm sống của tổ tiên từ tục ngữ ca dao dân ca. . . , đó là vốn quý từ cha ông ta qua văn hóa dân gian để mỗi ngày bồi đắp, làm giàu thêm cho tâm hồn và trí tuệ. Ông viết: “*Vì thế, mỗi lần đọc một câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ hay nghe một làn điệu dân ca, thưởng thức một món ăn, hoặc xem một mái đình, một ngôi chùa, nhà cổ nào đó tôi đều ghi lại những cảm nhận của mình. Và như tìm được sự tiếp nối, đồng cảm giữa quá khứ với hiện tại trong dòng chảy văn hóa hôm nay*”. Những làn điệu dân ca mang đặc trưng văn hóa của mỗi vùng đều làm ông xaouyến. Động lại trong tâm hồn ông nhiều cảm xúc khó quên và những nơi tác giả đi qua đều để lại dấu ấn, thể hiện trên từng trang viết của Lê Xuân. Và cũng theo ông thì những âm điệu tha thiết của dân ca

đưa trẻ vào giấc ngủ, hay để trai gái tỏ tình,... Người ta hát để bày tỏ tình cảm, để tăng niềm phấn khích trong lao động và cả khi tiễn đưa người thân về nơi an nghỉ cuối cùng. Lê Xuân tỏ ra am hiểu về đặc điểm, âm điệu của dân ca, tiết tấu của từng vùng miền. Ví dụ: “Bài ca dao *“Trống cơm”* khi chuyển sang dân ca quan họ Bắc Ninh ta thấy có tiếng đệm, tiếng lót để tạo nên giai điệu riêng: (Tình bằng) có cái trống cơm/ Khen ai khéo vỗ (áy máy) vông nên vông. Hát dăm Nghệ Tĩnh thì thường theo nhịp 3/2 để diễn tả động tác lao động chắc khỏe. Hát ru em có giai điệu khoan thai nhẹ nhàng.”

Lê Xuân viết về hình tượng trâu cau trong ca dao bằng câu từ dung dị mà lời cuốn người đọc bởi cách lập luận chặt chẽ và hành văn thuần Việt, dễ hiểu. Ông dẫn chứng nhiều ca dao quen thuộc, nhưng mỗi lần đọc lại cũng đưa đến nhiều cảm xúc cho chúng ta “*Sự tích trâu cau không biết từ bao giờ nhưng nó mãi mãi tượng trưng cho khát vọng hạnh phúc và hôn nhân*”... Bởi vì: “*Miếng trâu là đầu câu chuyện*”, “*Miếng trâu nên dâu nhà người*” ...Trâu cau có mặt trong mọi sinh hoạt vui buồn hàng ngày của người bình dân: Lễ tết, ma chay, cưới hỏi, tân gia. Người ta đã nhắn nhủ nhau:

Ai về tôi gửi buồng cau

Buồng trước kính mẹ buồng sau kính thầy

Bàn về ca dao Lê Xuân tiếp tục với nguồn mạch cảm xúc trong các bài viết: Thách cưới trong ca dao, vẻ đẹp của tình yêu trong bài ca dao *Con mình con ta*, Nỗi

nhớ và lời trách đáng yêu trong bài ca dao *Thiếp nhớ chàng ...*

Cũng với lời dẫn gợi mở nhẹ nhàng: “*Ca dao là cây đàn muôn điệu của tâm hồn người bình dân. Mọi cung bậc tình cảm, mọi trần trở, ước mơ kỳ vọng, ta đều có thể tìm thấy ở đó. Nhưng dưới chế độ phong kiến bao luật lệ khắt khe đã trói buộc đời sống tình cảm của con người*”. Nên có lẽ vì thế mà để thể hiện tình yêu đời, yêu người đôi khi phải thể hiện dưới hình thức dí dỏm, hài hước pha lẫn chút xót xa của một câu chuyện về một đôi trai gái nghèo. Chúng ta hãy lắng nghe cô gái thách cưới:

*Cưới em có cánh con gà  
Có dăm sợi bún có vài hạt xôi  
Cưới em còn nửa anh ơi  
Có một đũa đậu, hai môi rau cần*

Nói về nỗi nhớ và lời trách đáng yêu trong bài ca dao *Thiếp nhớ chàng* (Đây là bài viết đạt giải khuyến khích cuộc thi bình ca dao của tạp chí Thế Giới Trong Ta năm 2002-2003) Lê Xuân trích dẫn:

*- Nhớ ai bồi hồi bồi hồi  
Như đứng đống lửa như ngồi đống than  
- Mình nhớ ta như cà nhớ muối  
Ta nhớ mình như cuội nhớ trăng*

Lê Xuân tiếp tục đưa người đọc trở về với ca dao dân ca. Mỗi chúng ta ai cũng từng lớn lên bằng lời ru của bà, của mẹ...dẫu cuộc sống còn đó những lo toan nhưng chúng ta cũng được vỗ về bằng lời ru tưởng đã ngủ yên trong tiềm thức. Khi có dịp trở về chúng ta chợt

nhận ra những nét nghĩa mới theo thời gian và vốn hiểu biết của chúng ta. Bởi vì ca dao và tục ngữ có thể hiểu bằng nghĩa đen hoặc nghĩa bóng vì vốn có tính đa nghĩa, nên chúng ta có thể khám phá nhiều tầng nghĩa của nó tùy theo ngữ cảnh... *"Và có lẽ vì thế nó mới tạo nên sự thú vị cho người tiếp nhận, tạo nên sự đa nghĩa cho hình tượng văn học"* như những câu ca dao sau đây:

*Gái thương chồng đương đông buổi chợ*

*Trai thương vợ nắng quai chiều hôm*

Tác giả Lê Xuân đưa ra những dẫn chứng, cứ liệu về vẻ đẹp của ca dao qua các bài phân tích, gợi mở như bài: *Tình nặng lí sâu trong câu tục ngữ "Một trăm cái lý không bằng một tí cái tình"*, rồi bài bàn thêm về câu tục ngữ "Ăn vóc học hay". Ông viết về hình ảnh mười hai con giáp trong ca dao tục ngữ, hình ảnh cây cầu trong ca dao Nam Bộ... Ngoài ca dao, dân ca, Lê Xuân cũng dành nhiều tâm huyết cho việc khảo cứu về các đình chùa, lễ hội, ẩm thực, đờn ca tài tử. Đó là đời sống văn hóa tinh thần, là yếu tố không thể thiếu trong văn hóa dân tộc suốt chiều dài dựng nước, mở cõi, di dân. Những giá trị tinh thần đó chứa đựng hồn cốt dân tộc. Nó trở thành bản sắc riêng không mai một mà ngược lại nó phát triển phong phú, phù hợp với vùng miền và thời gian, chứng tỏ sức sáng tạo không ngừng của của dân tộc ta.

Nói đến ca dao tục ngữ hay truyện ngụ ngôn, chúng ta thấy hình ảnh các con vật mà quen thuộc, nhất là mười hai con giáp không thể thiếu trong văn học dân gian.

Được xem là hình ảnh hoán dụ dễ thương để chủ thể trữ tình ký thác tâm tình, gửi gắm nỗi niềm hay thông điệp đến với khách thể trữ tình. Hình ảnh mười hai con giáp được Lê Xuân trình bày ở phần 3 của cuốn sách với các bài viết lí thú, hấp dẫn. Như bài viết về hình ảnh con chuột trong ca dao tục ngữ với cách lí giải, dẫn chứng và lời khuyên được xem là bài học kinh nghiệm rút ra từ vốn sống của tiền nhân đúc kết nhiều đời qua ca dao tục ngữ:

*Chớ ham mèo chuột anh ơi*

*Cửa nhà tan nát, miệng đời mĩa mai*

... Và đây là một kinh nghiệm: Khi con chuột bỗngưng xuất hiện báo hiệu tin vui, sắp có khách đến thăm nhà:

*Thứ nhất đom đóm vào nhà*

*Thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn*

Dân tộc ta trưởng thành từ nền văn minh lúa nước với hơn 70% dân số là nông dân, gắn bó với ruộng đồng nên hình ảnh con trâu rất gần gũi với đời sống của người dân. Nên con trâu được xem như vốn quý của kinh tế gia đình. Lê Xuân đã trích dẫn:

*Tậu trâu, lấy vợ làm nhà*

*Trong ba việc ấy thật là khó thay*

Với quan niệm này, khi nào hoàn thành ba việc ấy mới được xem là người trưởng thành, chín chắn và ổn định kinh tế với mái ấm gia đình.

Tiếp tục với những bài viết, Lê Xuân đã trình bày lần lượt đầy đủ hình ảnh mười hai con giáp trong ca dao

tục ngữ. Bài nào ông cũng trình bày mạch lạc, bằng ngôn ngữ khúc chiết dễ hiểu và đôi khi còn dí dỏm dễ thương làm cho người đọc tiếp cận các hình tượng văn học một cách nhẹ nhàng, thú vị. Phần cuối sách là phần phụ lục, ông giới thiệu với bạn đọc hình ảnh những đình chùa, cầu, chợ, lễ hội ... và hoạt động văn hóa diễn ra ở một số vùng miền mà tác giả Lê Xuân đã ghi lại được bằng hình ảnh qua các chuyến điền dã của mình.

Như chúng ta đã biết, văn hóa dân gian mà ca dao, dân ca, tục ngữ là văn học truyền miệng qua nhiều thế hệ và có sự biến tấu của từng vùng miền khác nhau, tạo nên tính phong phú cũng như sự đa nghĩa thâm thúy sâu xa, cũng như nhiều chiều kích tâm trạng, nên ngoài nghĩa đen vốn có của nó đọc lên ai cũng hiểu thì còn có những nghĩa bóng, chứa đựng ý tứ và thông điệp gửi gắm trong đó để người đời không ngừng tìm tòi khám phá. Vì thế, những phân tích lí giải của tác giả dù rất cố gắng bằng cả tâm huyết của mình cũng chưa thể làm hài lòng cho tất cả bạn đọc. Điều đáng quý là ông đã đóng góp cho bạn đọc vẻ đẹp, ý nghĩa, những nét nghĩa nổi trội và nhất là vốn sống hướng về cái đẹp mà văn hóa dân gian mang lại. Những ý kiến của ông đưa ra có mục đích gợi mở để người đọc có thêm một hướng tiếp cận với những di sản văn hóa của ông cha ta, để yêu quý văn hóa dân gian và tiếp tục có những khám phá mới. Mở đầu Lê Xuân đã gửi đến bạn đọc: *“Những trang viết về văn hóa, văn nghệ dân gian ở tập sách này là một món quà tôi gửi tặng quê hương, tặng những con người và vùng đất tôi*

*đã đi qua. Đây là những cảm nhận cá nhân ở một góc độ nhất định về văn hóa, văn nghệ dân gian. Vì trình độ còn nhiều hạn chế nên không thể tránh khỏi những sai sót. Rất mong các nhà nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian và bạn đọc góp ý".* Đây là những lời bộc bạch khiêm tốn của ông, nhưng theo thiên ý của tôi, Lê Xuân nghiên cứu khảo luận rất tâm huyết, am hiểu về đặc trưng thể loại văn hóa và vững vàng trong quan điểm nhận định. Là cây bút có trách nhiệm với vốn quý, tài sản vô giá của dân tộc ta.

Có thể chưa phải câu ca dao nào cũng được ông bình một cách thấu đáo nhưng thành công hơn hết là ông đã truyền cảm hứng tình yêu “Hồn Việt” từ cảm xúc của ông lan tỏa đến người đọc. Vàng! Đây quả là một món quà quý cho những ai yêu mến hồn Việt cũng có thể gọi là “hồn dân tộc” qua những di sản văn hóa tinh thần mà cha ông ta đã tích lũy bao đời. Cuốn sách là một góc nhìn của một người dành nhiều thời gian cho các hoạt động khảo cứu. Chúng ta trân trọng những đóng góp quý báu của ông. Văn hóa, văn nghệ dân gian là một món ăn tinh thần với đầy đủ các chức năng giải trí, giáo dục thẩm mỹ, kinh nghiệm sống và dự báo... thông qua hình tượng nghệ thuật, đưa cái đẹp vào cuộc sống, góp phần hướng con người đến chân-thiện - mỹ để cuộc sống tinh thần thêm phong phú, để cảm thấy cuộc đời có ý nghĩa hơn!

Cuốn sách của tác giả Lê Xuân là kết quả của nhiều chuyến điền dã, thể hiện sự lao động nghệ thuật nghiêm túc của ông trong thời gian dài. Đây là một công trình

ngiên cứu xứng đáng với giải thưởng mà Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam trao tặng. Công sức nghiên cứu và trí tuệ lao động nghệ thuật của anh đã được ghi nhận. Mong tác giả Lê Xuân nhiều sức khỏe, phát huy năng lực sáng tạo để tiếp tục có những đóng góp mới cho hoạt động văn hóa nghệ thuật như một người cần mẫn vén lớp bụi thời gian để hé lộ những mảng màu đẹp từ những viên ngọc quý của tiền nhân trong kho tàng văn hóa dân tộc.

*Sài Gòn ngày 31/12/2020*

Bài 8:

**CHẤT LIỆU CUỘC SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG  
THẨM MỸ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA  
NGUYỄN AN BÌNH\***

1. Cuối tháng 9/ 2021, anh gửi cho tôi bản thảo tập truyện ngắn có tựa đề là *Chén ngọc Trương Chi*. Trong đó gồm 14 truyện rất hấp dẫn. Giọng văn thủ thỉ tâm tình qua cảm quan nghệ thuật riêng: Những câu chuyện đầy tính hiện thực mang yếu tố đời thường hay tính huyền thoại có yếu tố lịch sử, những địa danh gắn với những huyền thoại gợi trí tò mò khám phá để người đọc không thể không cùng tác giả đi hết câu chuyện và cuối cùng là thưởng thức trọn vẹn tác phẩm. Ở đó có đủ chiêm nghiệm về cuộc đời, về nhân tình thế thái và giàu tính nhân văn.

Đọc truyện của anh chúng tôi nhận thấy Nguyễn An Bình không chỉ là một cây bút nặng lòng với thi ca mà còn rất tâm huyết với truyện ngắn - một thể loại văn xuôi giàu tính sáng tạo thường phải xây dựng cốt truyện, miêu tả tâm lý nhân vật và kịch tính.

Phải nói rằng truyện ngắn Nguyễn An Bình phong phú về đề tài, chất liệu, anh chắt lọc từ hiện thực cuộc sống. Bằng góc nhìn tinh tế, nhà văn xây dựng thành hình tượng nhân vật, đưa vào câu chuyện rồi quay trở lại

làm đẹp cuộc sống tinh thần của công chúng yêu văn chương. Những nhân vật, sự kiện đằm hơi thở của cuộc sống, và có cả những nhân vật từ truyền thuyết cách chúng ta cả hàng ngàn năm. Tất cả đều bước vào trang viết một cách tự nhiên thật sống động, hợp logic và thuyết phục. Những thông điệp cuộc đời gửi gắm qua lời thoại ở các nhân vật từ ngày xưa mà đến nay cuộc sống hiện đại chúng ta vẫn thấy rất ý nghĩa. Chúng ta hãy đến với từng nhân vật trong câu chuyện của anh:

2. Đó là anh ngư phủ có tiếng sáo và giọng hát tài hoa làm say đắm lòng người (Trương Chi). Anh là học trò của quan Tư đồ Vương Doãn tài cao, học rộng, cáo quan về mở trường dạy học, nhằm đem kiến thức tài năng của mình truyền lại cho thế hệ sau. Rất tâm huyết với nghề, cách dạy nghiêm minh, không thiên vị giàu nghèo con vua, quan quyền hay dân chúng ...Đó là điều đáng suy ngẫm, đến nay vẫn chưa bao giờ là cũ. Rồi những bất công, vu oan giáo họa cho người chính trực: *“Đời nào cũng thế, bọn tham quan ô lại đầy rẫy, chống lại nó, nó mà không chết thì mình phải chết thôi. Vì cách đây không lâu quan ngự sử đã dâng sớ lên vua xin trị tội bảy kẻ nịnh thần, tham quan nhất là sau vụ vỡ đê ở sông Nhĩ Hà, bọn chúng đã ăn xén vật tư, ... những bòn rút ngân khố ngày càng khánh kiệt mà còn làm khổ lê dân bá tánh trăm đường làm than. Lý do vì sao cậu học trò thông minh kỳ vọng của thầy đồ Tư Doãn đã không vinh hiển. Để lại bao nỗi tiếc nuối, xót xa cho người đọc, cho*

*mối tình tài gái sắc Trương Chi - Mị Nương và tiếng sáo tài hoa nhưng bạc mệnh”. (Chén Ngọc Trương Chi).*

Câu chuyện về một nhân vật lịch sử nổi tiếng là Đào Duy Từ. Lúc mười sáu tuổi, thơ phú nổi tiếng một vùng. Chàng phải đổi thành họ Vũ được xướng tên trên bảng vàng rồi mà bị trượt, suýt sa vào vòng lao lý. Nhờ quan chánh chủ khảo quý mến văn tài của chàng nên xin nhà vua giảm tội nếu không bị ghép tội khi quân “*Cơ hội muốn đem tài năng của mình ra giúp dân giúp nước đã mất, chàng bỏ quê nhà xứ Thanh lên Thăng Long tìm đường mưu sinh chờ cơ hội khác. Để kiếm sống, Vũ Sinh đã dùng tài học của mình, hành nghề kể chuyện mua vui cho kẻ chợ...biến những câu chuyện trong tích xưa, truyền thuyết thành những câu chuyện mới mẻ tân kỳ... Chàng trở thành người kể chuyện nổi tiếng của đất kinh kỳ*”. Nhưng trong lòng chàng vẫn ấp ủ cơ hội đem tài học của kẻ sĩ ra giúp đời. Thời cuộc đầy biến động: “*Ngoài Bắc, nạn kiêu binh tác yêu tác quái, vua Lê chúa Trịnh ngày đêm tiệc tùng trác táng, sưu thuế nặng nề. Trong Nam, chúa Nguyễn hùng cứ một phương, phân chia ranh giới, dãy đèo Ngang đi dễ khó về. Rồi chàng đã gặp cô gái mặc áo thiên nga. Sau cuộc chuyện trò đó chàng “bí mật rời khỏi phòng trọ, một mình lặn lội băng đèo vượt núi, vượt qua dãy Hoành Sơn hiểm trở vào tụ nghĩa dưới trướng của Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên. Chàng lấy lại họ Đào giúp chúa Nguyễn luyện binh, xây thành đắp lũy, lũy Trường Dục và lũy Thầy, chạy suốt theo sông Nhật Lệ như một hình cánh cung ngăn chia hai miền Nam*

*Bắc, chặn đứng nhiều đợt Nam tiến của Bắc quân đang ngoài lập nhiều chiến công hiển hách, được quan khám lí họ Trần gả con gái” (Chiếc Áo Thiên Nga).*

Ngược thời gian, Nguyễn An Bình lại đưa người đọc trở về quá khứ ở tận đất nước Trung Hoa để hiểu sự tích ở Động Đình Hồ: “Mùa thu năm ấy, sau hơn hai tháng hành trình, đoàn sứ bộ của Đại Việt đã đặt chân đến Hồ Nam bên bờ hồ Động Đình sau một chuyến đi dài từ ai Nam Quan sang Trung Quốc”.

Nếu Hoàng Hạc lâu nổi tiếng với bài thơ Thôi Hiệu, Đằng Vương Các nổi tiếng với bài văn Vương Bột thì Nhạc Dương Lâu nổi tiếng với bài Nhạc Dương Lâu ký của Phạm Trọng Yên.

Chàng họ Vũ không ai khác đó chính là hậu duệ còn sót lại của Nguyễn Trãi. Anh đã gặp và phóng sinh con cá vàng, được báo đáp ra sao? Câu nhân nghĩa từ nàng công chúa (cá vàng):

- “Chàng thật mau quên. Có phải chàng cho rằng thi ân bất cầu báo chẵng? Nhưng người thọ ân không thể quên được. Đạo lý thánh hiền từ ngàn xưa đã dạy như thế. Chẵng phải sáng nay chàng đã phóng sinh một con cá vàng xuống hồ này sao?”

Rồi nàng khuyên:

- “Con đường hoạn lộ cũng là con đường chính trị hiểm ác khó lường, tai họa có thể ập đến bất cứ lúc nào.”

“Vua Lê Thái Tông vốn là một ông vua ham sắc, có nhiều vợ, nhiều cung tần mỹ nữ hầu hạ ngày đêm...”

Các bà vợ vua luôn tranh chấp ngôi thái tử cho con mình, dòm ngó đến ngai vàng, kéo bè kéo phái trong triều thường xảy ra những hiềm khích, nghi kỵ... Như vậy, vì xâu xé quyền lực, một bà phi đã giết vua tại Lê Chi Viên rồi vu cáo cho cha chàng và bà Nguyễn Thị Lộ cũng nên. Truyền thuyết răn báo oán với nhiều tình tiết hấp dẫn, và cũng đượm vẻ huyền bí. Qua đây chúng ta cũng hình dung việc đi sứ ngày xưa vất vả, nguy hiểm ra sao, nhiều khi mất mạng. Sự tích Động Đình Hồ lại gắn liền với tên tuổi Nguyễn Anh Vũ:

*“Người đời sau kể rằng vua nhà Minh nghe trình tâu, cảm kích trước hành động dũng cảm tiêu diệt mãnh xà trừ hại cho bá tánh của vị chánh sứ nước Việt đã xuống chiếu sắc phong Nguyễn Anh Vũ đời đời làm thành hoàng của cả vùng Động Đình hồ bao la rộng lớn.”* (Chuyện kể Động Đình Hồ)

Nhà văn Nguyễn An Bình cũng tỏ ra thông cảm với nỗi vất vả của nghề báo, một nghề không kém phần nguy hiểm đối với nhà báo chân chính. Khi điều tra những khuất tất, để lộ ra ánh sáng những vụ việc làm ăn gian dối thì không tránh khỏi khỏi bị kẻ xấu hãm hại. Trong câu chuyện anh lồng vào tả vẻ đẹp của hoa quỳnh. Vẻ bí ẩn của một facebook mang tên Quỳnh đã cùng động viên chia sẻ vui buồn khi gặp gai góc, trắc trở trong công việc. Nhưng người đó chỉ tồn tại trong sương khói mong manh, vì cô ấy đã bị ám hại trong khi viết phóng sự điều tra. Dẫu vậy họ vẫn nhắn tin nhau:

- Đấu tranh với hiện tượng tiêu cực thời nay không phải dễ anh nhỉ? Công việc chúng ta nhiều khi gặp khó khăn và đầy nguy hiểm, không phải có nhiệt tình của tuổi trẻ là đủ.

- Anh biết nhưng bên cạnh ta còn nhiều người tốt mà em. Còn em, công việc thế nào rồi.

Cô ấy còn dặn anh nhiều kinh nghiệm khi đi tác nghiệp.

Khi biết Quỳnh Hương chỉ là hồn ma bóng quế. Khang thốt lên:

“Quỳnh Hương ơi! Trong cái thời gian và không gian vô tận của thế giới này em mãi mãi tồn tại trong anh, dù em chỉ còn là sương khói, em vẫn mãi mãi là đóa hoa quỳnh mảnh mai trong trắng dù chỉ nở một lần duy nhất về đêm nhưng luôn đem đến cho đời một hương thơm dịu dàng thanh khiết và vĩnh cửu.”

Câu chuyện đượm màu ma quái nhưng có ý nghĩa nhân văn cao cả. (Quỳnh Hương)

Tập truyện cũng lý giải khi nhà Trần một thời vàng son, đưa đất nước đến sự phát triển thịnh trị nhưng đã đến giai đoạn thoái trào, mục ruỗng. “Các vị vua cuối đời nhà Trần chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, bỏ mặc triều chính”. Những đề xuất cải cách mạnh mẽ của Hồ Quý Ly về chính trị, quân sự thường bị quan lại cự triều gièm pha phản đối. Chính vì thế nhiều lần những đề xuất cải cách ấy không thực hiện được. Biên cương phía Nam thì Chiêm Thành nhiều lần đánh tới Thanh Hóa, thậm

chí đem quân ra tới Thăng Long để quấy nhiễu, cướp của làm cho cuộc sống của người dân bao lần khốn đốn, phương Bắc thì triều Minh chờ cơ hội nước ta suy yếu để xâm lược. Là người có tầm nhìn xa trông rộng, ông thấy rõ được điều đó nên càng nung nấu quyết tâm thực hiện hành động cải cách của mình. Vì sao Hồ Quý Ly - một tướng giỏi, có chí lớn muốn canh tân đất nước chỉ lên ngôi được 6 năm cuối cùng lại thất bại. Bởi vì: *“Không một triều đại nào có thể thống trị thiên hạ bằng bạo quyền, muôn đời phải biết lấy dân làm gốc”*.

Con trai của Hồ Quý Ly đã nói rằng:

*“thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”*  
(Rồng đá thành nhà Hồ).

3. Qua những chuyến xê dịch của tác giả chúng ta thấy vẻ đẹp vùng cao của núi rừng Tây Bắc mùa hoa ban trắng, những thửa ruộng bậc thang. Hào gặp Thảo, tình yêu trong sáng nảy nở nhưng cô đã có người yêu dù người yêu không còn nữa *“Thảo như đóa hoa ban xinh tươi của núi đồi, anh không được phép làm cho nó tàn phai sắc màu, hãy để đóa hoa ban ấy tô thắm cho núi rừng Tây Bắc. Mỗi tình thoáng qua trong trẻo là một kỷ niệm đẹp với cô gái vùng sơn cước thật thà, thủy chung và hiếu khách.”* (Lãng đăng Mai Châu).

Đà Lạt có loài hoa mimosa gắn liền với truyền thuyết cảm động như thế nào, xuất xứ từ đâu? Câu chuyện dẫn dắt người đọc đi vào khám phá để cảm nhận

được vẻ đẹp của loài hoa mimosa có sắc vàng rực rỡ đầy quyến rũ, tô điểm thêm cho vẻ đẹp của xứ sở ngàn hoa.

Tháng cảnh Lang Biang - khu du lịch sinh thái mang vẻ đẹp hoang sơ thuần khiết của tỉnh Lâm Đồng,... gắn liền với truyền thuyết về một đôi trai tài gái sắc yêu nhau tha thiết. Và chàng du học sinh sẽ có cuộc gặp lãng mạn đầy hứa hẹn với người thiếu nữ. Tất cả có trong *Tạm biệt mimosa*.

Trở lại cuộc sống gần gũi đời thường diễn ra xung quanh qua câu chuyện *Trên chuyến xe cuối năm*. Hồi ức qua nhân vật một thời khốn khó:

*“Tôi đã nhiều lần qua lại những chuyến phà này khi trở thành kẻ buôn chuyến đường xa bắt đầu dĩ trong những năm khốn khó... Cái thời bao cấp, ngăn sông cấm chợ, buôn một món hàng nào dù rẻ hay mắc,... ngoài những mặt hàng quốc doanh, hợp tác xã đều là hàng lậu cả. Một thằng du kích ba lon cũng có thể làm khó dễ người đi đường nếu nó nghi trong túi xách họ chứa hàng lậu. Có những đêm kẹt xe, tôi về tới bến trề, phà ngừng hoạt động phải ngủ vất vưởng trên xe chờ sáng, tôi thấm thía nhiều về những ngày chạy theo miếng cơm manh áo để nuôi mấy miệng ăn của cái gia đình nhỏ bé của mình.”* Khi rời bỏ nơi chốn đã nhiều gắn bó ấy, lòng cảm thấy bùi ngùi. Nhưng khi tuổi già xộc tới, hay ốm đau chuyển về thành phố sống gần con cái là một lựa chọn hợp lý. Anh chọn nghỉ hưu trước tuổi. Với suy nghĩ:

*“Có lẽ tôi không còn hứng thú với công việc dạy dỗ trong giai đoạn này, thế thôi.”*

Câu chuyện bực bực của người bạn đường cũng chính là em gái của người bạn năm xưa. Hoàn cảnh của Hồng cũng giống như nhiều phụ nữ không may vướng phải chữ bạc tình. Lúc nghèo, hai vợ chồng công chức lo làm lụng nuôi con. Khi có chút chức tước, chồng đâm ra nhậu nhẹt, lang chạ với gái bia ôm, có con với người ta. Rồi chồng đâm đơn ra toà ly dị. Lẽ ra vợ chồng tuổi về chiều, con cái trưởng thành, nghỉ hưu chính là lúc nhàn nhã, an hưởng tuổi già. Nay khi không đâm đầu vào mưu sinh lại từ con số không bằng công việc mở đại lý vé số để nuôi con đại... Chị Hồng níu kéo không thành đành buông bỏ. Chị chọn cách vui vầy bên con cháu và thân ruột để khuây khỏa phần nào. Như để an ủi Hồng (nhân vật điển hình của nhiều phụ nữ sống tốt nhưng bị chồng phản bội, cuối truyện anh để lại câu chốt:

*“Cuộc đời không hề bắt công với ai bao giờ cả, còn nhiều điều tốt đẹp còn ở phía trước để chúng ta thấy mình còn đáng sống và cuộc sống còn đáng yêu.”*

Câu chuyện người hàng xóm là lão Quyền - một con người về già sống bí ẩn, bệ rạc với cuộc sống nghèo khó, miếng cơm dựa vào lòng hảo tâm của mọi người và đứa con cũng làm thuê cực khổ. Khi chết cũng buồn như lúc sống. Quê quán không chịu về lại cứ bám mãi một địa điểm túp lều nơi đó. Hóa ra ông đợi cấp trên của ông về. Ông là hoạt động tình báo mà. Lần nữa người đọc lại

xót xa vì (đại tá) cấp trên của ông tìm về đã muộn. Ông không còn nữa. Như vậy chế độ đả ngộ chưa xứng đáng với người có công. Câu chuyện làm tôi nhớ lại hai câu thơ không biết của ai, lưu truyền thời hậu chiến: “Đầu đường đại tá và xe/ cuối đường trung tá bán chè đậu đen” Nhưng như vậy dù nghèo vẫn còn có danh dự chứ đây không ai biết lão là ai? Chỉ biết lão là ăn mày bố thí. Quá xót xa! (Lão Quyên). Số phận con người như thằng Sừu thì sao:

- Thằng Sừu phải bỏ nhà đi kiếm sống “*Nó thể sẽ không trở lại cái nơi đã làm cho nó bầm dập tổn thương quá nhiều.*”

Nguyên nhân mẹ nó lấy chồng khác. Hãy nghe Sừu bộc bạch:

“*Cái thứ chỉ ăn bám váy đàn bà thôi. Mẹ tui làm việc cực khổ chỉ để nuôi thằng chả mà thằng chả tới ngày chỉ biết lo rượu chè, số đầu số đuôi thôi. Tui chịu không nổi mới bỏ đi đó.*”

Cha dượng là một người chỉ biết chơi số đề, uống rượu và lôi thằng nhỏ ra đánh đờn khi thua đề “*Vì cho rằng sự hiện diện của nó trong nhà này đem lại cho hẳn nhiều xui xẻo.*” Người đọc quặn thắt lòng giận những người mẹ sinh con ra mà không bảo bọc được con. Khi duyên tình gãy đổ cho dù nguyên nhân nào cũng ráng nuôi con. Thậm chí không có việc làm mà phải đi ăn xin hay đi làm nghề mạt hạng để kiếm tiền nuôi con cũng tốt hơn là bỏ con mà đi lấy chồng/ lấy vợ về hành hạ con

mình “Bao giờ bánh đúc có xương/ mấy đời mẹ ghẻ mà thương con chồng”. Tuy nhiên có trường hợp gặp mẹ kế rất tốt nhưng trường hợp này rất hiếm. Thực tế cuộc sống ít khi gặp người tử tế với con riêng của vợ hoặc chồng.

- Thăng Sứ cuối cùng được sống ấm áp với ông Tư Diễm” Mùa xuân đang trở về cùng đất trời. Mùa xuân cũng đang nở hoa trong lòng của hai kẻ nghèo khổ” (Mùa xuân của Sứ). Còn những câu chuyện khác nữa như: Dốc Đợi, Hoa Đào vườn cũ, Gửi lại mùa trăng mời gọi bạn đọc tiếp tục khám phá.

4. Chất liệu cuộc sống qua lăng kính của Nguyễn An Bình là những cảnh đời, những thực tế hiện diện xung quanh chúng ta hay những chuyện xảy ra cách chúng ta cả ngàn năm trước. Tác giả giàu sức tưởng tượng đã xây dựng thành công nhân vật xung quanh những truyền thuyết về địa danh nào đó. Có thể nhà văn nhập vai, hay phân thân trong tính cách hoàn cảnh của nhân vật. Tất cả bước vào trang viết của anh thật sống động, tự nhiên. Những tình đất, tình người nơi anh đã gắn bó hoặc đặt chân tới đều để lại dấu ấn trong từng trang viết. Lối kể chuyện tự nhiên, xây dựng cốt truyện có kịch tính, miêu tả tâm lý rất thuyết phục, hợp logic.

Chất liệu cuộc sống và tư tưởng thẩm mỹ xuyên suốt trong tập truyện làm nên vẻ đẹp truyện Nguyễn An Bình. Tác giả gửi gắm vào những câu chuyện là thông điệp hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống bằng

giọng văn giản dị trong sáng, dễ hiểu. Anh trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, chất thiện lương, giàu tình người từ những người ở nhiều giai tầng khác nhau trong xã hội. Từ nguyên mẫu đời thường, tác giả xây dựng thành hình tượng nhân vật sinh động. Khéo sử dụng các yếu tố hiện thực và lãng mạn. Áo và thực song hành mang tính huyền thoại nhưng có vẻ hợp lý và thuyết phục, rồi gửi vào đó tính triết luận nhẹ nhàng và giàu ý nghĩa cuộc sống. Thú vị như ta gặp truyện cổ tích giữa đời thường. Đó là cách nhìn nhân sinh của nhà văn Nguyễn An Bình gửi vào tác phẩm

Sáng tạo văn chương là một lĩnh vực không hề dễ. Nó đòi hỏi trước hết phải chút năng khiếu, đam mê, nhọc nhằn và lao tâm. Vì vậy Nguyễn Đình Thi đã từng khuyên: *“Mỗi người chỉ nên chọn công việc nghệ thuật khi tự cảm thấy đủ sức yêu công việc ấy”*. Tác phẩm cho thấy Nguyễn An Bình - người làm nghệ thuật rất yêu công việc của mình.

Nếu địa hạt thi ca, anh là một nhà thơ trữ tình lãng mạn và đắm thắm thì ở thể loại truyện ngắn anh tỏ ra là một cây bút có kinh nghiệm.

Như chúng ta đã biết: Mỗi nhà văn có sự lựa chọn xây dựng thế giới hình tượng để thể hiện gương mặt thời đại trong một góc nhìn riêng, phù hợp với nội dung tư tưởng gửi gắm. Từ cuộc sống trở thành chất liệu văn học cô đọng tinh chất, phản chiếu hiện thực cuộc sống rõ nét hơn. Giá trị của tác phẩm khi có sức lay động con tim

người đọc. Khởi gợi những rung động thẩm mỹ hướng đến vẻ đẹp cuộc sống: Chân - Thiện - Mỹ. Những câu chuyện giản dị, chứa niềm trữ tình sâu lắng, nổi trác ẩn, ưu tư về số phận con người. Đôi khi chỉ là những nô n na đời thường mà lấp lánh chất thơ. Nguyễn An Bình viết truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực và lãng mạn. Cài cảm đan xen giữa yếu tố trữ tình và tự sự một cách hài hòa cân đối. Giọng văn giản dị trong sáng, không đề cập đến những vấn đề gì quá to tát. Có lẽ cái dung dị, gần gũi đời thường là cái tạng của anh. Đọc văn truyện của anh, chúng tôi gặp niềm vui, gặp cả những trác ẩn, suy tư bình dị mà giàu tính nhân văn. Viết truyện ngắn thường có cốt truyện, nhưng cũng có truyện ngắn không cần có cốt truyện theo phong cách Thạch Lam mà vẫn rất lôi cuốn... Lại có những truyện ngắn phảng phát chất thơ. Đó là chất trữ tình sâu lắng và tư tưởng thẩm mỹ trong truyện. Chất thơ trong truyện là nổi niềm ưu thời mãn thế của nhà văn: tâm huyết, nghĩa nhân, lo lắng việc đời, thương xót thế gian và u hoài với nổi niềm nhân thế. Thể hiện thái độ ứng xử của nhà văn đối với cuộc sống, với số phận con người qua trang viết của họ. Anh không kể lại một biến cố, sự việc mà qua những hình tượng chọn lọc, miêu tả tâm lý qua lăng kính nhìn đời của anh. Truyện ngắn có chất thơ, tránh khô khan nhàm chán mới có khả năng thu hút. Hẳn bạn đọc đã gặp trong các truyện ngắn của Paustovsky, Thạch Lam, Tô Hoài, Nguyễn Khải... là những truyện ngắn giàu chất thơ. Trong truyện ngắn có tính chất tự sự nhưng biết

chọn chi tiết thật đắt, cốt truyện ly kỳ kịch tính, ở đó có hơi thở của thời đại, có nỗi vui buồn nhân thế “Văn học là nhân học” (M. Gorky). Khi truyện ngắn chạm đến tiêu chuẩn thẩm mỹ về cốt truyện, mạch cảm xúc và kết cấu ngôn từ có thể gọi là truyện ngắn giàu chất thơ. Tất nhiên yếu tố tự sự là đặc trưng của truyện ngắn nhưng biết kết hợp hài hòa với chất trữ tình một cách sáng tạo mới là truyện ngắn hay. Truyện có cốt truyện hoàn chỉnh, miêu tả tự sự, xây dựng nhân vật, diễn biến đầy đủ các yếu tố chi tiết của truyện. Những truyện không có cốt truyện thì dòng chảy của truyện là mạch cảm xúc, tâm trạng có hiện thực đan xen. Trong đó gửi gắm lòng trắc ẩn, trái tim nhân ái đa đoan chủ thể trữ tình.

Từ cảm quan nghệ thuật tinh tế, Nguyễn An Bình viết bằng hồi ức, xây dựng hình tượng nhân vật giàu tính hiện thực gợi cảm. Quá trình sáng tác cho thấy nhà văn đã góp nhặt chất liệu từ đời thường, từ sách vở cổ kim như người đãi cát tìm vàng. Vẻ đẹp cho các truyện ngắn của anh được chưng cất từ hiện thực cuộc sống và tư tưởng thẩm mỹ của nhà văn.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn muốn truyện ngắn của anh cô đọng tinh chất hơn nữa, hàm súc gọn hơn nữa, gọt bỏ đi những chi tiết “nhẹ ký” không mấy quan trọng mà vẫn có thể đảm bảo hiện ra gương mặt cuộc sống với đủ các gam màu một cách ấn tượng “Về Truyện ngắn tôi hiểu tuy ngắn nhưng nó có sức chứa đựng phải được nén chặt, gọn mà nặng. Đòi hỏi nhà văn có khả năng thể hiện

*một cách tập trung và cô đọng, phải biết chọn những điển hình, những chi tiết thật đắt” (Nguyễn Quang Sáng).*

Độc giả chúng ta đón chờ tác phẩm của anh sắp xuất bản và có quyền hi vọng những sáng tác mới của anh trong trong thời gian tới đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thưởng lãm nghệ thuật của công chúng yêu văn chương!

*Sài Gòn, ngày 29/10/2021*

Bài 9:

## TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG TRONG THƠ TRƯỜNG HẢI\*

Có thể nói, tình yêu quê hương đắm đuối là nguồn mạch bao trùm xuyên suốt trong tập thơ có tựa đề: *Thơ & Quê Hương* của nhà thơ Trường Hải. Ngay cả bút danh của anh cũng mang bóng dáng quê nhà, điều ấy nói lên tình yêu vô tận của người thơ với cố quận.

Nhà thơ Trường Hải tên thật là Võ Chân. Anh sinh năm Nhâm Thìn tại Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị. Hiện thường trú tại Trảng Bom, Đồng Nai. Đây là tập thơ thứ hai gồm có 200 bài thơ là cả tấm lòng anh dành cho quê hương. Mỗi vần thơ gửi gắm tình người, tình đời thấm đượm, trù mển và thiết tha. Nhìn chung thơ Trường Hải giàu cảm xúc và hình ảnh. Ngôn ngữ thơ bình dị, trong sáng, chân thành, dễ hiểu.

1. Tình yêu dành cho quê hương là nguồn mạch tạo nên cảm hứng dạt dào để diễn tả tiếng lòng - nỗi niềm thương nhớ về cố quận. Nơi đây có cả một khung trời kỷ niệm với những người thân yêu và bạn bè trang lứa. Vì

---

\* Bài viết đã được đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

thê “*Dẫu lưu lạc khắp chân trời góc bể/ Giác mơ nào cũng bóng dáng quê hương*” (Nguyễn Bùi Vợi).

Cũng như bao người con xa xứ, mỗi khi nghĩ về quê mẹ, anh không khỏi nước mắt rưng rưng.

*Những năm tháng đi xa  
Tình quê luôn vẫy gọi  
Hẹn nhìn về...hẹn mãi  
Phía trời mây, mắt nhòa*

(Thăm quê)

Nhớ quê, nhưng vì vẫn còn đó những bộn bề cuộc sống, cơm áo, mưu sinh nên cũng có những khi không về được như ý muốn, anh gửi lời nhắn nhủ vào thơ:

*Ai về thăm Quảng Trị  
Xin ghé bến Ô Khê  
Gửi người em thôn Mỹ  
Chút tình người xa quê*

(Thăm quê)

Tình cảm với quê hương rất đậm đà sâu sắc là cảm hứng trữ tình không vơi cạn để anh viết nên những vần thơ hoài vọng về chốn xưa quê nhà - gắn liền với hình ảnh người mẹ thân yêu của tác giả.

*Tôi vẫn thương hoài về cố hương  
Những ngày còn nhỏ, mẹ lên nương  
Những đêm trăng sáng, nôm đưa vông  
Ngào ngạt hương cau rụng trắng vườn*

(Thời thế)

Anh cũng lý giải phần nào lý do xa quê cũng như những người con dân khác trên khắp mọi vùng quê Việt

Nam. Sinh ra, lớn lên, trưởng thành và đi xa vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có lý do mưu sinh là phổ biến. Đất chật người đông, quê hương như cái nôi nuôi dưỡng tuổi thơ nhưng không thể chứa hết tuổi trưởng thành dù rất yêu nơi đó. Và người ra đi trong hành trang mang theo có hình bóng quê nhà và lời ru của mẹ.

*Người xa quê đi tránh buổi cơ hàn*

*Trong tiềm thức dấu câu hò của mẹ*

(Quê tôi)

Tác lòng của kẻ xa quê luôn đau đáu nỗi niềm hướng về cội nguồn. Nhịp thơ trong các câu thơ dài ngắn khác nhau như tiếng thổn thức vui đầy nỗi nhớ.

*Ngày đêm nhớ về quê cha đất tổ*

*Nay tha phương*

*Biết đâu là bến đỗ*

*Dáng vóc này*

*Mãi còn nợ quê hương*

(Quê tôi)

Nhắc đến Quảng Trị quê hương anh là nhớ đến nơi gió Lào cát trắng. Thời tiết khắc nghiệt, phải chăng vì thế mà tính cách người dân Quảng Trị luôn kiên cường trong cuộc sống. Tuy vậy anh cũng có chút hờn trách với thiên nhiên.

*Trách*

*Mùa gió nam Lào rát bỏng khô hanh*

*Cứ thổi qua làng*

*Như giận hờn hành hạ*

*Mùa gió bắc, mưa dầm dề lạnh giá  
Đem trút nỗi niềm vay trả...  
kẻ vô can...*

(Quê tôi)

Trong tập thơ này, anh tỏ ra rất rành trong cách gieo vần, lập tứ và sử dụng ngôn từ, chọn lọc thi liệu, thi ảnh để dệt nên những vần thơ biểu cảm. Điển đạt phong phú với nhiều thể loại: Thơ đường luật, thơ lục bát truyền thống, thơ tự do... Trong đó kiểu thơ năm chữ, bảy chữ, tám chữ chiếm phần lớn.

Hãy đến với thể thơ tám chữ với những câu thơ da diết cõi lòng của anh!

*Trở lại thăm cùng em về Quảng Trị  
Hải Trường ơi...xa quê mẹ lâu rồi  
Cầu Bến Đá, nói hai thôn Trung - Mỹ  
Chuyến tàu nào trĩu nặng nỗi chơi vơi.*

(Thương nhớ quê nhà)

2. Đối với những người thân yêu trong gia đình, anh đã dành những vần thơ rất đỗi chân thành như thế, đặc biệt đối với những bậc sinh thành và nuôi dưỡng:

Thơ dành cho bà:  
*Thương nội thời xa gái  
Tuổi thơ chiếc bánh đa*

(Thương nội)

Thơ dành cho mẹ:  
*Cho con được thấy cánh cò bay lá  
Những giấc mơ tròn trịa chiếc nôi đưa*

(Tìm lại lời ru)

Anh tỏ ra nhuần nhuyễn ở thể thơ năm chữ, chọn hình ảnh biểu cảm để nói lên phần nào nỗi vất vả của mẹ, trong đó có hình dáng tiêu biểu của những người phụ nữ Việt Nam tảo tần hôm sớm.

*Mưa rơi trên phố xa*

*Ánh đèn thêm nhạt nhòa*

*Dáng mẹ xiêu ngoài ngõ*

*Gánh nổi đời bao la*

(Mưa)

Nhiều bài thơ anh viết về mẹ, bài nào cũng gây xúc động trong lòng người đọc. Đó là tấm lòng của người con hiếu thảo dành cho mẹ. Anh thấu hiểu nỗi gian truân, một nắng hai sương của người dân trên ruộng đồng khi nắng gắt, khi mưa bão. Diễn đạt bằng thể thơ tự do với những câu thơ dài, ngắn khác nhau như tiếng lòng thôn thức thương mẹ, thương nỗi vất vả ruộng đồng trong thời tiết thất thường ở quê hương anh:

*Sáng nắng chiều mưa*

*Xuống đồng sâu lên ruộng cạn*

*Nay thêm xưa bóng ngã hoàng hôn thẫm lặng*

*Nghe tiếng cuốc kêu xa*

*Thương mẹ biết nhưong nào*

*Tia nắng cuối chiều còn sót lại thấy nôn nao*

*Biết gửi ai cho mẹ bát canh cần rau muống*

(Thơ tặng mẹ)

Vâng! Anh đã nói lên tác lòng của anh với mẹ và cũng nói thay cho những người con xa mẹ. Nơi xa, phàn

con chưa đáp đền công sinh thành nuôi dưỡng. Lòng băn khoăn trăn trở bao điều. Không được cận kề hôm sớm để bung tách trà dâng cha, hay chén cháo, bát canh dâng mẹ. Nghĩ về cha mẹ không ngăn nổi nước mắt rơi:

*Nỗi mong nhớ rất nhiều về mẹ*

*Lòng thương cha dâng khốe mắt ngời*

*Làm ăn cách trở xa xôi*

*Hai đầu nỗi nhớ ngăn đôi đường về*

(Về thăm cha mẹ)

Yêu quê hương là thế! Thương cha nhớ mẹ gửi vào trang viết, biết bao giờ cho đủ, có khi không nói hết thành lời. Nhưng vì sao phải xa quê và đành dang dở mối tình đầu. Anh đã trải lòng bằng những câu thơ hay đầy xúc cảm để lý giải phần nào. Những vần thơ rất ấn tượng khi anh dùng những động từ mạnh: “*quăng*”, “*quẳng*” “*cháy sém*” khi đặt bên cạnh tuổi thơ để thấy được những mất mát thiệt thòi của người dân, trong đó có con trẻ, khi đất nước còn chiến tranh. Rất hình tượng và có giá trị biểu đạt cao.

*Lịch sử quăng quê hương vào khói lửa*

*Nên tuổi thơ cháy sém những trang đầu*

*Đời quẳng áo com lên tình yêu đôi lứa*

*Nên phải đành rời bỏ chốn chôn đau*

(Tiếc)

Hình ảnh quê hương trong thơ anh là lũy tre xanh rì rào trong gió, là thôn Hậu, Thôn Đông, “*cha công mùa*”, “*mẹ gánh mạ non*” là ruộng lúa tốt tươi, là nụ cười của mẹ khi mùa vàng bội thu.

3. Trong bước đường lập nghiệp nơi xa, hành trình anh mang theo là hình bóng quê hương và hình ảnh những người thân yêu trong nỗi nhớ không nguôi. Trong đó có cả mối tình ngọt ngào và lãng mạn nhưng đành dang dở, chia ly. Anh gửi vào thơ những khắc khoải của dấu ấn tình đầu. Dẫu rằng, sau này ai cũng có cuộc sống riêng và con cháu đầm ấm, nhưng mối tình đầu là những kỷ niệm khó phai. Người đọc không khỏi chạnh lòng, thấu hiểu và cảm thông cùng tác giả. Những cụm từ: “*Hình bóng cũ*”, “*sợ tơ vương*” sao mà ám ảnh lòng ta đến thế! Rồi còn kèm theo những động từ: “*vay*”, “*gánh*”. Cho thấy thi nhân tự nguyện mang nỗi nhớ bên mình và không dễ gì trút bỏ. Cuộc sống bộn bề, ai tránh được những lúc thảnh thơi, có những khi sóng gió cuộc đời, lòng người lại neo về những ngọt ngào xưa cũ để cân bằng trạng thái. Từ góc khuất bình yên ấy, biết đâu cho ta nghị lực để sống và vươn tới tương lai, bước tiếp trên con đường không chỉ có hoa hồng mà còn phải nếm cả gai. Và ai rồi cũng vậy, nên nỗi niềm này đâu chỉ riêng ai.

*Mắt gửi xa xăm hình bóng cũ*

*Lòng đem chôn dấu sợ tơ vương*

*Bởi vay nước mắt em ngày ấy*

*Ta gánh theo ta vạn nẻo đường*

(Tự biệt)

Lời thơ của Trường Hải là những khúc tâm tình nhẹ nhàng mà sâu lắng, diễn đạt tự nhiên qua ngôn từ giản dị, mang hơi thở của cuộc sống thường ngày, nhưng về mặt thi ca đã tạo nên những hình ảnh đặc sắc, ấn tượng, rung

động lòng người qua các thể thơ tám chữ hay bảy chữ sau đây:

*- Một đôi khi muốn trở lại ban đầu  
Thèm chút ấm đôi bờ môi quen ấy  
Nhưng đông đến bên trời nghe sấm dậy  
Linh cảm rằng bên ấy chẳng bình yên...!*

(Lỡ làng)

*- Tôi để tình tôi thất lạc rồi  
Ai về xóm cũ hỏi giùm tôi  
Tìm người bạn gái năm xưa ấy  
Trả lại tình si của một thời...*

(Nợ tình)

Anh đã yêu tha thiết bằng cả trái tim của một thời trai trẻ với cô thôn nữ làng bên. Đó là mối tình đẹp, lãng mạn thiết tha nhưng vì những biến cố ngoài ý muốn “*Lịch sử quăng quê hương vào khói lửa*” mà phải đành đôi ngả chia ly. Nhưng đó là chất liệu để anh dệt nên những vần thơ hay, cân xứng, hài hòa giữa ngôn từ, hình ảnh và ý thơ:

*Em thấy không ngoài phố vẫn đông vui  
Chẳng ai để ý chia tay ngày tháng hạ  
Chẳng biết rình có còn mùa thay lá  
Riêng nỗi buồn thì vô cơ với thu thôi*

(Tháng bảy heo may)

Như chúng ta biết, thơ là tiếng lòng của thi nhân. Mỗi vần thơ được viết ra là cả nỗi lòng chân thành như thế. Thi liệu bắt nguồn từ tình yêu quê hương đã tạo nên mạch cảm hứng dạt dào để làm nên các sáng tác của anh.

Tính đến nay anh đã xuất bản 2 tập thơ đồ sộ với số lượng 400 bài.

*Tôi viết mấy vần thơ cho em  
Tìm những lời ngọt ngào có từ muôn thuở  
Và những cảm xúc khi lòng tôi mở cửa  
Tình ý vu vơ cũng từ đó tuôn trào.*

(Tản mạn làm thơ...)

4. Bằng biện pháp tu từ như: Ẩn dụ, hoán dụ, đảo ngữ... và sử dụng hình ảnh tương phản làm nên các phép tiểu đối trong thơ tạo nên những vần thơ đầy biểu cảm. Sắc điệu thẩm mỹ là thi ý ngọt ngào, ngôn từ bình dị với giai điệu trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng dễ đi vào lòng người, để lại nhiều rung cảm trong lòng độc giả. Vì thế, khép lại trang thơ còn đọng lại âm hưởng trong chúng ta tình yêu quê hương xứ sở thiết tha, trong đó người thân, bè bạn và tình đầu không thể phai mờ theo năm tháng. Trong tập thơ này anh còn có những bài thơ dành cho tình yêu đất nước. Những địa danh anh đã có dịp đặt chân đến đều để lại dấu ấn trong thơ. Ngoài ra có những bài thơ đầy chiêm nghiệm, có tính triết luận nhẹ nhàng với nhân tình thế thái, mời bạn đọc tiếp cận và khám phá.

Dĩ nhiên, thơ anh chưa phải bài nào cũng hay, cũng lôi cuốn, nhưng với số lượng dồi dào phong phú: 200 bài trong tập thơ này, bạn đọc dễ dàng tìm thấy nhiều bài thơ hay, nhiều câu thơ tâm đắc. Có những bài mới đọc lên đã thấy hay, nhưng cũng có những bài cần đọc kỹ

mới khai thác được vẻ đẹp của bài thơ. Cũng có thể có bài chưa hay với người này nhưng lại hay với người khác nếu có tâm hồn đồng điệu, sẻ chia. Và biết đâu bạn đọc tìm thấy tiếng nói tri âm đồng cảm khi có cùng tâm trạng. Bản thân tôi khi nhận định về thơ của tác giả nào tôi cũng muốn trích dẫn nhiều câu thơ để minh chứng cho nhận định của mình và giới thiệu đến bạn đọc. Và thực lòng cũng để làm sao khi viết bình luận vừa mang tính khách quan vừa “bay bổng, ướm át” một chút, hạn chế sa vào lý thuyết khô khan. Mỗi người có cách tiếp cận với tác phẩm và góc nhìn khác nhau. Phương châm của chúng tôi vẫn là tìm cái hay là chính, khai thác cái hay, cái đẹp của tác phẩm bằng cảm quan (Feeling) của mình mong đáp ứng phần nào nhu cầu tiếp cận tác giả, tác phẩm của bạn đọc. Nghĩ sao viết vậy, chân thành, hướng đến tính khách quan nhất, không sa vào ca tụng, cũng không “bơi lông tìm vết”. Nếu có gì cần trao đổi thì chúng tôi trao đổi với nhau ở bên ngoài bài viết. Những tiểu tiết dễ dàng chỉnh sửa không làm ảnh hưởng đến hồn thơ, khuyến khích, cổ vũ thêm động lực để người viết ngày càng sáng tạo hơn. Vì thế điều cốt lõi là ghi nhận các hay cái đẹp của tác phẩm. Đó là tiếng lòng chân thực qua tài năng của tác giả để ghi lại thành thơ. Đó là những trang viết phản ánh cuộc sống, tâm tư tình cảm của chủ thể trữ tình ở thời đại anh đang sống như một tấm gương phản chiếu hiện thực và cuộc sống. Người đọc chúng ta trân trọng những đóng góp của của

tác giả bằng sự lao động nghệ thuật nghiêm túc của một đời thơ.

Tôi có cảm giác là hình như anh không cố tình làm thơ. Không làm dáng văn chương một chút nào, bởi đọc thơ anh ta thấy cảm xúc rất thật, diễn đạt tự nhiên. Với bút lực của người sáng tác, anh đã ghi lại cảm xúc của mình bằng ngôn ngữ thi ca. Những vần thơ bình dị mà giàu âm hưởng trữ tình, gieo vần khéo léo, dùng từ hợp lý, có giá trị biểu đạt cao. Đó là tiếng lòng rất đỗi chân thành dành cho quê hương yêu dấu. Thành công của anh là những vần thơ đã chạm đến trái tim chúng tôi - trái tim của bạn đọc.

Xin dẫn tiếp hai câu thơ của anh thay cho lời kết:

*Ngồi viết mấy vần thơ cho đỡ nhớ*

*Với quê hương như một mối tình si*

(Tết tự trách)

Đây là món quà tinh thần đặc biệt anh dành tặng quê hương như những lời tâm tình nhắn gửi. Hãy đến với *Thơ & Quê Hương* của tác giả Trường Hải để khám phá vẻ đẹp của tập thơ.

*Sài Gòn, ngày 30/5/2021*

Bài 10:

## NGUYỄN AN BÌNH - MỘT ĐỜI NẶNG NỢ VỚI VĂN CHƯƠNG\*

1. Nguyễn An Bình, tên thật là Lương Mạnh, sinh năm 1954 tại Cần Thơ, từng học Đại học Sư phạm Việt Hán, Đại học Khoa học Cần Thơ. Anh là nhà giáo, nhà văn và là nhà thơ, hiện sống và viết tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh bước vào văn giới khi còn là sinh viên từ những năm 70 của thế kỷ trước. Anh đã viết văn và làm thơ với số lượng khá nhiều tác phẩm.

Tôi chỉ là kẻ hậu sinh, khi tôi chưa biết chữ thì anh đã bước vào văn chương, Những trang viết của anh đã góp mặt trên các tờ báo và tạp chí tên tuổi trước 1975 như: Văn, Văn học, Tuổi ngọc, Tiền phong, Tin sáng... Thời gian này anh cũng đã xuất bản những tác phẩm in riêng được đông đảo công chúng bạn đọc đón nhận.

Và anh là một nhà thơ được các nhạc sĩ phổ nhạc nhiều nhất mà tôi từng biết đến, với hơn 900 nhạc phẩm.

Nguyễn An Bình cũng đã và đang cộng tác với nhiều tờ báo và tạp chí như: Văn nghệ, Văn nghệ của các

---

\* Bài viết đã đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

tỉnh ở khu vực miền Nam và miền Trung Tây Nguyên, tạp chí ở nước ngoài như: Thư quán bản thảo, Trầm hương, Văn học Việt,...và có bài đăng trên các trang web Văn học nghệ thuật trong và ngoài nước.

Trước những đóng góp của anh như vậy, nên anh đã được công chúng văn học mến mộ và được giới chuyên môn ghi nhận qua các tác phẩm: Chân dung Văn nghệ sĩ qua góc nhìn Ngô Nguyên Nghiễm - tập 1, Tác giả Việt Nam của Lê Bảo Hoàng, Thơ tình đầu thế kỷ 21, 44 năm Văn học Việt Nam Hải ngoại - Tập 7 của Nxb Nhân Ảnh ở Mỹ.

2. Tôi tiếp cận với thơ anh đã lâu, qua các trang viết của anh trên báo chí và các ấn phẩm. Mấy năm gần đây tôi và anh gặp nhau trên các trang web Văn học nghệ thuật trong và ngoài nước như: vanchuong viet.org, haibogiyay.net, art2all.netvanchuongphuongnam.vn ...và rồi tôi có dịp gặp anh qua những buổi ra mắt các tạp chí và ấn phẩm VHNT. Được anh tặng nhiều tác phẩm gồm thơ, truyện ngắn, các tập thơ phổ nhạc. Tôi ngồi nghiền ngẫm các tác phẩm của anh cả tháng trời mới hết. Đọc sách của anh, trân trọng kết quả lao động nghệ thuật nghiêm túc, bền bỉ. Anh đã rút những sợi tơ lòng cống hiến cho độc giả những sản phẩm hữu ích, để cho cuộc sống tinh thần phong phú, thêm yêu đời và yêu cuộc sống hơn!

Nhìn vào số lượng tác phẩm in riêng và góp mặt trên báo chí... chúng tỏ sự say mê cống hiến cho Văn học nghệ

thuật không mệt mỏi suốt chiều dài hơn nửa thế kỷ kể từ khi anh còn là một cậu sinh viên có năng khiếu văn chương với nhiều ước mơ hoài bão. Đến nay, đã luống tuổi - đã bước sang bên kia triền dốc của cuộc đời, anh vẫn viết khỏe, bút lực vẫn sung sức với một tâm hồn trẻ trung yêu đời, yêu cuộc sống. Chính vì vậy, với sức viết không ngừng nghỉ anh có bài đăng đều đặn trên các tạp chí, các báo... và năm nào cũng cho ra đời 1-2 tác phẩm. Hiện nay anh cũng đang hoàn thành các bản thảo để đến cuối năm xuất bản 5 tập ca khúc phổ nhạc (mỗi tập có 90 bài), 1 tập truyện ngắn, một tập thơ trữ tình, và thêm một tập thơ dịch từ thơ Đường của anh. Tôi đã đọc tập thơ dịch thứ nhất có tựa đề *Đêm trăng đọc thơ đường*, Nxb Hội Nhà Văn tháng 8/2020. Nói đến thơ dịch của anh, tôi lại khâm phục vốn Hán Việt của anh khi dịch thơ Đường. anh dịch sát nghĩa mà câu thơ vẫn bay bổng vẫn đảm bảo hồn cốt ý tứ của bài thơ. Thơ anh có những bài thơ hay, những câu thơ đậm chất tài hoa đi vào lòng người. Như vậy tính đến nay, anh đã xuất bản hơn 20 tác phẩm. Vì vậy, nói đến Nguyễn An Bình là nói đến người thơ một đời nặng nợ với văn chương.

Những đóng góp cho hoạt động văn học và báo chí với bút danh Nguyễn An Bình cho thơ (Bút danh Lương Thiếu Văn cho tản văn biên khảo, nhận định...) đã quen thuộc với nhiều bạn đọc trong nước và hải ngoại. Ở anh toát lên đức tính khiêm nhường, sáng tạo cần mẫn trên cánh đồng ngôn ngữ, anh xứng đáng được công chúng yêu văn học và giới chuyên môn ghi nhận, nên đã có

nhều cây bút viết về tác giả và tác phẩm của anh. Cuộc đời có nhiều đóng góp cho hoạt động nghệ thuật của Nguyễn An Bình, tôi nghĩ có lẽ dành cho anh một ấn phẩm dày vài trăm trang mới có thể trình bày đủ ý cho cả hai giai đoạn sáng tác: văn và thơ trước và sau 1975.

2. Đi vào thế giới nội tâm của Nguyễn An Bình qua 20 tác phẩm của anh từ truyện ngắn Đường thi ngẫu dịch... đến nhiều tập thơ khác. Tác phẩm nào của anh cũng có dấu ấn bằng một góc nhìn riêng, lời cuốn người đọc từ đầu đến cuối tác phẩm. Phong phú với nhiều thể loại sáng tác như truyện ngắn, tản văn, bút ký, dịch thơ Đường, nhưng có lẽ anh lưu lại ở địa hạt thơ nhiều hơn cả. Chiếm phần lớn các sáng tác của anh là thi phẩm. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến một mảng trong sáng tác của anh về thơ qua tác phẩm, Mười năm bóng ngựa qua thềm cũ - Nxb Hội nhà văn 2016. Tác phẩm với trên 90 bài thơ từ cảm hứng trữ tình, là những hoài niệm đẹp, nhiều man mác, băng khuâng. Nguyễn An Bình đã đưa độc giả đến với quang đời tươi đẹp của một thời áo trắng - tuổi cấp sách đến trường đầy hoa mộng, trong trẻo với nhiều ước mơ hoài bão. Kỷ niệm ủa về vui đây với bạn cũ trường xưa, với bảng đen, phấn trắng và lời giảng của thầy cô vẫn còn đâu đây, cả những trò tinh nghịch tuổi thần tiên.

*Rời một ngày tôi gởi lại trường xưa  
Viên phấn trắng đã mòn theo năm tháng  
Trong giọt nắng nghe thom lừng lời giảng*

*Sáng long lanh ngời ánh mắt tuổi thơ*

(Như màu phấn bảng rơi)

Ngôn ngữ thơ Nguyễn An Bình bình dị mà đầy biểu cảm. Những vần thơ đầy sắc điệu trữ tình, thiết tha, sâu lắng, khơi dậy từ cảm xúc chân thành được anh rót lên câu chữ một cách chân phương. Hồn thơ giàu cảm xúc, tinh tế trong cảm nhận, từ dùng trong sáng, dễ hiểu.

Tuổi học trò với biết bao kỷ niệm vui buồn và đáng nhớ nhưng rồi cũng phải trưởng thành, phải vào đời, phải đối diện với những lo toan và bộn bề cuộc sống. Bỏ lại đằng sau “Tuổi bướm sâu”, lặng lẽ bước qua thời thơ mộng. Anh gọi lại giai đoạn từ già học đường để vào đời bằng những câu thơ thật hàm súc, ít lời mà nhiều ý, với nghệ thuật dùng câu hỏi tu từ rất ấn tượng.

*Tuổi bướm sâu xóa nét chữ thơ ngây*

*Em lặng lẽ bước qua thời thơ mộng*

*Sao ngày xưa lại đuổi hình bắt bóng*

*Để cuối mùa đành lưu lạc tìm nhau*

(Giấc mơ giữa mùa hạ trắng)

Có điều gì mất mát, nuối tiếc ở nơi đây đã len cả vào tâm can của chúng ta? Tuổi trẻ thơ ngây, bông bột và xóc nổi. Đôi khi không tránh khỏi những vội vàng, sai lạc trong lựa chọn nẻo vào đời. Có cả “Đuổi hình bắt bóng” để rồi lạc nhau nên cứ phải tìm nhau giữa dòng đời tấp nập.

Ai đã từng đi qua những năm tháng tuổi học trò có lẽ cũng đã một lần thâm yêu trộm nhớ, mối tình đầu thật

đẹp cũng có thể chưa kịp ngỏ lời nhưng để lại trong mỗi chúng ta những kỷ niệm đầu đời thật đẹp, mãi là một kỷ ức khó quên, để lại nhiều nuối tiếc khôn nguôi. Nguyễn An Bình viết về tình yêu thật nhẹ nhàng và dịu ngọt, như hương bưởi đầu mùa, hương ngọc lan dịu nhẹ, nhưng để lại dấu ấn khó phai trong lòng người đọc. Thơ anh đầy ắp tình người và tình yêu quê hương tha thiết. Những địa danh mà thi nhân đã có dịp đặt chân tới trong dải đất hình chữ S thân thương đều để lại dấu ấn trong thơ Nguyễn An Bình.

*Chợ Mới cù lao mùa gió thổi*

*Em có về qua bắc An Hòa*

*Chuyến phà ngày ấy còn xuôi ngược*

*Cát lở, sông bồi tiếng sóng xa*

(An Giang ngày về)

*Đường ngày xưa gập ghềnh bao sỏi đá*

*Bụi mù bay con lộ tế Bằng Tằng*

*Em đi học một thời xuôi ngược bến*

*Tôi thương lắm, mùi hoa bưởi, hoa chanh*

(Về Thới Long nghe tiếng chim vườn cũ)

*Sau lưng lở hện sông Hàn*

*Chợt nghe tiếng sóng Hương Giang rì rầm*

(Khi qua đèo Hải Vân)

Tấm lòng của thi nhân yêu mến cả đất trời, những vùng miền nào trên Tổ quốc thân thương anh đều dành những vần thơ rất đỗi chân thành với những nét phác họa

tả người, tả cảnh cô đọng mà gợi được vẻ đẹp hữu tình của cảnh và người nơi đây.

*Chiều Ghềnh Ráng mưa bay mù phố biển  
Em chờ ai trên đồi cỏ thi nhân?  
Chiếc lá rơi nhẹ bước tưởng như gần  
Tôi cứ ngỡ ai cười trong tiếng gió*

(Chiều Ghềnh Ráng mưa bay)

Thi nhân nhớ Đà Lạt với những đặc điểm về địa hình, những con đường phượng tím hay là hoa Mimosa vàng cả một trời mộng mị, rồi những giọt cà phê sóng sánh của một góc quán nào với bè bạn tri âm, thể hiện qua những vần thơ tám chữ thật đẹp:

*Trong giấc mơ tôi có bốn mùa Đà Lạt  
Cùng những con đường lên xuống thấp cao  
Ngồi ở đây nhìn đèn phố muôn màu  
Giọt cà phê nhỏ xuống đời tôi sóng sánh*

(Lãng đãng tình yêu Đà Lạt)

*Cành phượng tím đã tàn chưa em nhỉ  
Đã bao năm anh chẳng nhớ nơi này  
Mimosa vàng cả một trời mộng mị  
Tôi bốn mùa vẫn giữ nụ tình phai*

(Cuối mùa phượng tím)

4. Thơ Nguyễn An Bình phong phú với nhiều thể loại, dù kế thừa thi pháp truyền thống, hay thi pháp hiện đại thì ở thể loại nào anh viết cũng ấn tượng bằng cảm xúc dồi dào, ngôn từ trong sáng, kết hợp với tính nhạc hài hòa.

Ở thể lục bát anh có những vần thơ mượt mà, gieo vần chỉnh chu.

*Vẫn là trăng của ngày xưa  
Mang theo nỗi nhớ tôi đưa tiễn người*  
(Trăng cuối mùa)

Thể thơ bốn chữ:  
- *Hình như hạt bụi  
Rớt vào mắt ai  
Hồn rung rung khóc  
Thương cuộc tình phai*  
(Hoa vàng mùa giáng sinh cũ)

Thể thơ năm chữ anh có những vần thơ thật đẹp:  
*Bay về đâu nỗi nhớ  
Cánh điệp vàng vừa rơi  
Chia tay mùa hạ cuối  
Có tình đầu của tôi*

Thi nhân cũng “*đem mùa xuân xuống núi*” bằng thể thơ sáu chữ rất gợi cảm:

*Ai đem mùa xuân xuống núi  
Nghe lòng còn mãi tơ vương  
Mầm xanh mang theo chồi biếc  
Dấu lia sợi tóc còn thương*  
(Đem mùa xuân xuống núi)

Anh phác họa chân dung mình qua những vần thơ ở thể loại thơ bảy chữ với những từ dùng rất hợp, rất đúng chỗ cho thấy một gương mặt đam mê văn chương.

Anh thích làm thơ, thích xê dịch đây đó với tính tình đầy hào sảng, khí khái nam nhi trong tâm hồn thi sĩ. Trong đời thực lại hóm hỉnh bông đùa và cũng giản dị khiêm nhường. Qua các tác phẩm của anh và gặp anh ngoài đời, trò chuyện với anh một đôi lần ở các buổi ra mắt sách của Quán Văn và Ra khơi thì quả thật người thơ Nguyễn An Bình hiện ra rõ nét đủ để bạn đọc mến mộ con người và tác phẩm của anh qua 4 câu thơ tặng người bạn thơ Trúc Thanh Tâm:

*Thời trai trẻ bốn ba tứ xứ  
Thích làm thơ nuôi mộng giang hồ  
Giờ sao chịu quản quanh sông nước  
Vẫn bông đùa hào sảng như xưa*

(Chiều biên giới)

5. Thơ Nguyễn An Bình hay ở sự ngọt ngào, ngôn từ dung dị, dễ cảm, neo đậu vào lòng người tình yêu đời, yêu người, yêu cuộc sống mến thương. Những nét đặc trưng của vùng miền nơi anh có dịp trải nghiệm hoặc viếng thăm đều để lại trong anh những cảm xúc để rồi dâng trào những vần thơ đi vào lòng người. Anh viết về tình đời và tình yêu với cảm xúc chân thành, có chiều sâu trí tuệ, ý nghĩa xã hội, tính nhân văn và đôi khi còn có cả tính triết luận nhẹ nhàng nữa. Thơ chính là tiếng lòng của thi nhân. Tác giả đã viết một cách chân thực, tự nhiên chuyển tải nỗi niềm của mình qua câu chữ. Thơ đối với Nguyễn An Bình là một niềm say mê, một phương tiện nghệ thuật để ký thác tâm tình về tình yêu,

về cuộc sống, về con người và quê hương đất nước. Đằng sau những câu chữ là tấm lòng của một cây bút có trách nhiệm với cuộc đời với lẽ sống.

Thơ Nguyễn An Bình chưa phải là bài nào cũng hay nhưng với số lượng phong phú, người ta dễ dàng tìm thấy nhiều bài thơ đồng cảm, nhiều câu thơ tài hoa. Có những bài đọc lên đã thấy hay nhưng có những bài cần đọc kỹ mới khám phá được tâm tình sẻ chia của tác giả. Bạn đọc yêu thơ có thể tìm thấy tiếng nói tri âm đồng điệu khi ít nhiều thấy bóng mình trong đó như tác giả đã nói hộ lòng mình.

Đọc các tác phẩm của Nguyễn An Bình, người đọc đi vào thế giới nội tâm của anh. Chúng ta thấy Nguyễn An Bình là một người nặng lòng với văn chương. Anh đã và đang viết miệt mài không ngừng nghỉ hơn nửa thế kỷ qua. Thời điểm hiện nay, các sáng tác của anh vẫn góp mặt đều đặn trên các trang web văn học nghệ thuật và báo văn nghệ nhiều tỉnh thành, kể cả hải ngoại.

Chúng tôi thuộc lớp đàn em, viết về anh và những tác phẩm của anh với một tấm lòng của hậu bối. Trong khuôn khổ bài viết này chỉ xin ghi lại những nhận định của mình, góp một tiếng nói của người đọc yêu mến văn chương! Từ một góc nhìn có thể chưa thấu đáo. Nhưng đó là những nhận định chân thành, nghĩ sao nói vậy không sa vào ca tụng cũng không "bối lông tìm vết".

Đối với chúng tôi – những tín đồ văn chương đọc bất kỳ tác giả tác phẩm nào cũng tập trung tìm những cái

hay cái đẹp theo cảm nhận của riêng mình. Còn những cái chưa hay (tạm gọi là khiếm khuyết), những câu thơ chưa thật sự ưa ý do lỗi dùng từ hay là sự kết hợp giữa ngôn từ, kỹ thuật và tính nhạc chưa hài hòa chẳng hạn,... thì chúng tôi trao đổi riêng không bàn trên trang viết. Những đóng góp lớn lao của tác giả với những trang viết phản chiếu hiện thực về tình đời và tình người...thời tác giả đang sống mới là quan trọng, còn những tiểu tiết, có thể chỉnh sửa và cũng không làm ảnh hưởng mấy đến nội dung chuyển tải chúng tôi xin phép không đào sâu.

6. Xuất phát từ niềm yêu thích văn chương và trân quý những đóng góp của nhà thơ, nhà văn Nguyễn An Bình cho văn học đương đại, chúng tôi, trước hết với tư cách là người đọc, người thưởng lãm, đã đi sâu tìm hiểu những tác phẩm để ghi lại những khám phá, cảm nhận chân thành của mình. Đây cũng là cách thể hiện tấm lòng của kẻ hậu sinh trân trọng những gia tài văn chương - kết quả lao động nghệ thuật không mệt mỏi của tác giả bằng sự đồng cảm, sẻ chia và mến mộ.

Cảm hứng nghệ thuật nào cũng bắt nguồn từ cảm xúc và nghiệp dĩ viết lách nào cũng khởi phát từ sở thích và đam mê. Văn chương, suy cho cùng, là một hình thức trao đi không vụ lợi. Đơn thuần tôi chỉ là tín đồ của văn chương, nên đã đi vào khám phá thế giới tâm hồn của nhà thơ, qua các tác phẩm, qua các tài liệu liên quan, và nhất là được tiếp cận, trò chuyện, trao đổi cùng tác giả. Đó là lợi thế cho người viết về các tác giả đương đại.

Trong cảm nhận văn chương, bạn đọc có thể đồng tình với quan điểm, nhận định của chúng tôi hay không, điều đó còn tùy thuộc vào tâm trạng của người đọc, và cả sự đồng cảm giữa người đọc và người viết cũng kể cả cảm quan, đánh giá trong văn giới. Chúng tôi xin gửi đến quý độc giả những những nhận định của mình mong đáp ứng được phần nào nhu cầu tiếp cận tác giả - tác phẩm của bạn đọc yêu thơ.

Xin chúc nhà thơ, nhà văn Nguyễn An Bình luôn sức khỏe và sáng tạo không ngừng, tiếp tục có những đóng góp mới cho hoạt động Văn học Nghệ thuật.

*Sài Gòn ngày 3/4/2021*

Bài 11:

## **NGUYỄN THANH - MỘT CON NGƯỜI TÀI HOA Ở NHIỀU LĨNH VỰC\***

Nguyễn Thanh bước vào văn đàn vào những năm đầu của thập niên sáu mươi khi tôi còn ở một cõi hư vô nào đó. Với tôi, ông thuộc thuộc thế hệ tiền bối, rồi những năm gần đây tôi được tiếp cận với những bài viết của ông dưới các bút danh khác nhau như: Ngũ Lang, Đan Thanh, Phương Đình...và khi tôi có vinh hạnh “ngồi chung chiếu” với ông ở một sân chơi VHNT vanchuongviet.org. Thế rồi kẻ hậu bối như tôi được tiền bối kết nối qua facebook nên tôi có cơ hội giao lưu với ông nhiều hơn. Vì thế tôi đã có gần đủ những tác phẩm của ông xuất bản từ 1963 đến nay.

Đọc Nguyễn Thanh tôi vô cùng cảm phục và kinh ngạc trước một cuộc đời nặng lòng với con chữ - được bộc lộ toàn diện ở nhiều lĩnh vực. Với một chặng đường dài hơn sáu thập kỷ cầm bút, Nguyễn Thanh là người đam mê nghệ thuật, tâm huyết với chữ nghĩa.

Để minh chứng cho điều đó, chúng ta hãy lần lượt khám phá từng lĩnh vực hoạt động nghệ thuật của ông. Ở

---

\* Bài viết đã đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

lĩnh vực nào ông cũng đã để lại những thành tựu đáng ghi nhận.

Trước tiên hãy nói về vai trò nhà giáo:

Ông đam mê chữ nghĩa. Đậu Tú tài toàn phần kép: Toán học và Văn chương- Sinh ngữ, Cử nhân Văn khoa và đã qua ban Cao học văn chương (năm III) Tại đại học văn khoa Sài Gòn (1975). Ông học tốt nhiều môn nên ông đã trở thành giáo viên chính thức dạy các môn: văn học, ngoại ngữ và mỹ thuật ở một số trường trong đó ngôi trường nổi tiếng của vùng đất Tây Đô như Trường THPT Phan Thanh Giản. (Theo thông tin bìa 2 tập truyện và ký của Nguyễn Thanh: Người Vợ Hai Lần Cưới- Nxb Văn hóa văn nghệ quý 1/2011). Được học hành, được đào tạo toàn diện là may mắn của ông nhưng phải có sự nỗ lực của bản thân rất lớn. Đặc biệt khi ông hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật dĩ nhiên phải có ít nhiều năng khiếu, cùng với đam mê cháy bỏng. Tôi nghĩ rằng: Dạy tốt được một môn là đã quý rồi, mà ông dạy từng ấy môn quả là đáng nể. Tất nhiên khi được phân công môn này môn khác tùy nhu cầu của đơn vị giáo dục. Chính vì lẽ đó mà ngoài nhà giáo ra ông còn kiêm rất nhiều “nhà” khác. Có thể gọi ông nhà văn, nhà thơ, nhà dịch thuật ...đều đúng cả. Ông có duyên với thơ từ rất sớm, khi mới là cậu bé 12 tuổi học lớp Đệ thất (lớp 6 bây giờ), Nguyễn Thanh đã làm thành thạo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

Làm thơ tức cảnh trong một buổi học văn, bên ngoài trời mưa tầm tã:

## *Mưa rơi*

*Lạnh lẽo ngàn cây gió dật giờ  
Đì đùng sấm nổ dạ buồn mơ  
Chim non run rẩy lòng tê tái  
Hoa muôn rã rời cành xác xơ  
Dẫm khách lữ hành lê bước nặng  
Phương trời chiến sĩ nhớ con thơ  
Vì ai bao kẻ dầm mưa bụi  
Chống nước, xây đê giữ cõi bờ.*

Bài thơ của ông được thầy giáo khen. Đó là niềm vui đầu khuyến khích ông đến với niềm yêu thích văn chương. Khi lên thành phố trọ học, chàng sinh viên có điều kiện mở rộng tầm mắt, sáng tác nhiều hơn, hồn thơ của ông có dịp trải lòng lai láng hơn:

*Thành phố lên xuân cả bốn mùa  
Mai đào không đợi sắc hoa phô  
Lưng trời chưa có bầy chim én  
Xuân cũng theo về năm ngón thơ*

(Ra tỉnh học làm thơ- Ngũ Lang)

Chúng ta thử đến với thể thơ năm chữ của ông qua một vài khổ thơ trong bài:

*Bao Giờ Anh Trở Lại.  
Khuya nay anh đi rồi  
Bao giờ anh trở lại  
Ngậm ngùi buổi chia phôi  
Trái tình chưa kịp hái*

...

*Phút bên nhau ngấn ngủ  
Hãy rót cạn tâm tình  
Ly cà phê đã lạnh  
Đừng để em một mình*

...

*Hãy hôn nhau lần cuối  
Say đắm như lần đầu  
Cho xác thân ngây dại  
Và tình thắm muôn thu.*

Và khi ông trải lòng với thể thơ bảy chữ với những câu thơ giàu biểu cảm. Trong mạch tâm sự có chân dung tự họa của Nguyễn Thanh hiện ra là nhà thơ đa cảm, lãng mạn có tâm hồn nghệ sĩ thực thụ và là họa sĩ và cả nhạc sĩ nữa:

*Ta đã yêu từ tóc chớm xanh  
Đêm đêm thức trắng chép thơ tình  
Đón hương góp gió muôn phương lại  
Mà suốt đời ta vẫn độc hành!*

*Mộng lẻ một mình ta với ta  
Nửa khuya tàn mộng lệ chan hòa  
Bao giờ tìm được người tri kỷ  
Như Tử Kỳ xưa gặp Bá Nha*

*Cầm cộ pha sơn để quét dầu  
Gam buồn phủ lạnh áng tranh nâu*

*Thuốc tàn rượu cạn cà phê hết  
Nét vẽ chưa lên màu nhạt màu*

*Tiếng đé râm ra trời nhạc vườn  
Mê hồn nghệ sĩ đắm say hương  
Ôm đàn mong phổ bài ca điệu  
Cung thứ tê lòng ngập nốt thương*

...

*Đời gió mưa từ thuở tóc xanh  
Chông chênh như một dẫu than mảnh  
Người thương xa vắng ghe sao vắng  
Nên suốt đời ta mãi độc hành!*

Điêm qua một số thành quả mà ông gặt hái được trong hơn 60 năm cầm bút ông đã xuất bản nhiều tác phẩm văn chương gồm: Thơ, truyện ngắn, truyện ký, cảm nhận văn chương, dịch thuật và cộng tác với nhiều tờ báo, tạp chí.

Về dịch thuật: Ông đã dịch nhiều tác phẩm của các nhà thơ nổi tiếng trong phong trào thơ mới đầu thế kỷ 20 như: Thái Can, Hồ Dzếnh Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Thế Lữ, Lưu Trọng Lư... chuyển ngữ sang tiếng Anh, tiếng Pháp và ngược lại ông chuyển ngữ từ thơ của các nhà thơ nổi tiếng ở nước ngoài sang tiếng Việt như thơ của William Shakespeare, Robert Louis Stevenson, Lord Byron, John Milton, Henry wadsworth Longfellow... trong tác phẩm *Love poems Translated by Nguyen Thanh*. Đặc biệt tập thơ *Đời và Thơ* của BS Huỳnh Bá Thành được ông chuyển ngữ: Việt- Anh- Hoa – Pháp, NXb hội nhà văn quý 1/ 2021.

Ở lĩnh vực âm nhạc ông sáng tác được nhiều ca khúc. Các nhạc phẩm của ông đã được xuất bản. Đó là tập ca khúc Thương Hoài với 34 nhạc phẩm (Nxb âm nhạc, quý III/ 2013). Trong đó có các bài như: “*Lắng đọng tâm tư*”, “*Sau lời thơ già biệt*”... là giai điệu buồn chứa đựng nỗi ưu tư, khắc khoải gửi gắm niềm tâm sự riêng mang. Nhìn chung, nhạc của ông ca từ đẹp, giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết chậm rãi, khi mãnh liệt hào hùng, lúc sôi nổi vui tươi... mang âm hưởng miền Tây Nam Bộ, đậm nét liêu trai, lãng đãng thơ mộng của xứ Tây Đô. Những nhạc phẩm, hay những bức tranh của Nguyễn Thanh lúc này lúc khác, làm tái hiện cả một khung trời kỷ niệm, cho những tình yêu đôi lứa, hướng đến niềm hi vọng hạnh phúc tươi xanh. Bầu trời Tây Đô quê anh xanh trong, làn gió nhẹ nhẹ, những phiên chợ nổi, đủ màu sắc cây trái ... Tất cả, không gian đời thực đẹp đi vào thơ, nhạc họa của Nguyễn Thanh một cách ấn tượng.

Về hội họa ông đã vẽ nhiều bức tranh được công chúng yêu thích hội họa đón nhận.

Về thể loại phê bình, ông có bài đăng trong Kiến Thức ngày nay (số 1108), tựa đề: *Thế nào là bài thơ hay?* Tôi tâm đắc với những kiến văn của ông khi đưa ra những nhận định rất có sức thuyết phục: “ Bài thơ (thi phẩm) là chủng loại nghệ thuật mang tính cảm xúc và trí tuệ đỉnh cao, xếp hàng đầu trong các bộ môn nghệ thuật. Trong lĩnh vực văn chương, thi ca là mô hình ngôn ngữ

được nhiều người thích nhưng hiểu và quan niệm về thơ thì mỗi người không giống nhau”...

*“Bài thơ hay dù chưa thực sự là tuyệt bút được quan niệm phải đáp ứng những yếu tố cơ bản về chủ đề nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Với người cầm bút ngoài đam mê bẩm sinh, kiến thức văn hóa tích lũy từ kiến thức kinh điển học hỏi ở trường lớp và nhiên liệu sống thực từ cuộc đời kèm theo ít nhiều tài năng trời cho. Người viết thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết giàu tính hư cấu, rất cần óc tưởng tượng nhạy bén và vốn sống phong phú vì sáng tác là: “Đi tìm cái đẹp trong tự nhiên”.*

Những vần thơ hay như những sợi tơ vàng hay những viên kim cương trí tuệ được kết tinh trong một trạng thái xuất thần như được thần linh mặc khải cho người làm thơ. Đó là mạch cảm xúc dạt dào, nguồn cảm hứng chỉ xuất hiện nhất thời trong khoảnh khắc hiếm hoi mà không thường xuyên. Do vậy thơ hay không phải lúc nào cũng làm được dù là một thánh thi” (Tạp chí kiến thức ngày nay số 1108 trang 8, 9 và trang 108) phát hành ngày 20/5/2021.

Ông cũng đã xuất bản nhiều tập truyện ngắn, truyện ký.

Truyện ngắn giàu tính hiện thực, theo khuynh hướng tả chân. Người ta nói “Văn là người” quả không sai

Trong truyện ngắn và ký, với giọng văn giản dị chân thành và dễ hiểu. Ông đã hóa thân vào nhân vật và

người đọc nhận ra một Nguyễn Thanh: Ham học từ nhỏ, sau mê với chữ nghĩa, âm nhạc, hội họa... tính tình thẳng thắn, trọng nhân nghĩa, đậm đà tình cảm với người thân, bạn bè, đồng nghiệp và học trò... Đọc văn truyện của ông ghi dấu nhiều kỷ niệm với người thân, họ hàng, làng quê yêu dấu, với bạn bè văn nghệ sĩ...

Và đó là thầy giáo Nguyễn Thanh yêu nghề, tận tụy với nghề. Một Nguyễn Thanh là tín đồ của văn chương, nặng lòng con chữ, say mê với văn học nghệ thuật khi ông truyền tải cái hay cái đẹp, khơi dậy niềm yêu thích văn chương đến với học trò. Một Nguyễn Thanh với cuộc đời từng trải, chịu không ít gian truân, vất vả nhưng tinh thần mạnh mẽ, cầu tiến, nhiệt tâm, sống có trách nhiệm trong công tác chuyên môn và cả trong nghiên cứu, sáng tác.

Bạn đọc nhân vào đây để hiểu thêm về Nguyễn Thanh qua tiểu sử văn học của ông.

*Sài Gòn, ngày 17/12/2021*

Bài 12:

## NÉN TÂM HƯƠNG, THƯƠNG TIẾC NHÀ THƠ HOÀNG NHUẬN CẦM\*

Nghe tin nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm đột ngột từ già cõi đời, tôi cũng như nhiều người hâm mộ rất bàng hoàng xúc động thương tiếc một tài năng của nền văn học nghệ thuật. Ông trước hết là tác giả của những bài thơ nổi tiếng đã đi vào lòng người như: *Hồ hẹn mãi cuối cùng em cũng đến, Viên xúc xắc mùa thu, Chiếc lá cuối cùng...* trong những tập thơ đã xuất bản:

- *Những câu thơ viết đợi mặt trời* (1983)

- *Xúc xắc mùa thu* (1992)

Ngoài làm thơ ông còn viết kịch bản phim:

- *Đêm hội Long Trì*

- *Hà Nội mùa đông năm 1946*

- *Áo chàm Bắc Sơn*

Ông cũng từng tham gia đóng phim như vai nhà thơ trong phim *Số Đỏ*. Đặc biệt nổi tiếng với nhân vật “bác sĩ Hoa Súng” trong chương trình “Gặp nhau cuối tuần” là món ăn tinh thần của một thời và là một phần tuổi tuổi thơ của không ít khán thính giả.

---

\* Bài viết đã đăng trên các trang web Văn học Nghệ thuật

Hoàng Nhuận Cầm sinh năm 1952 tại Hà Nội. Ông là con trai của nhạc sĩ Hoàng Giác. Ông học Khoa Văn Đại học tổng hợp Hà Nội. Năm 1971, ông xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ. Năm 1975, ông trở về học tiếp đại học. Năm 1981 làm việc tại hãng phim truyện Việt Nam và Đài truyền hình Việt Nam.

Thơ Hoàng Nhuận Cầm phần lớn là thơ tình, những tình thơ đã làm say lòng độc giả. Tiếng lòng ông đã chạm đến trái tim của công chúng yêu thơ, đặc biệt là thế hệ trẻ bởi chất thơ say đắm, hồn nhiên, trẻ trung yêu đời và yêu cuộc sống.

Ngậm ngùi trước sự ra đi đột ngột của một con người tài hoa ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật: Thơ, kịch bản phim, diễn xuất. Ông đã hóa thân vào vai diễn rất tự nhiên với phong cách hóm hỉnh, hài hước và trí tuệ bằng tài năng thiên bẩm. khiến khán giả màn ảnh một thời không thể quên. Sau này người ta thường gọi ông bằng cái tên “Bác sĩ Hoa súng” một cách đầy mến mộ. Với những bài thơ nổi tiếng như thế, có lẽ cũng đã có những bài viết về ông và tác phẩm của ông. Mỗi người có một góc nhìn riêng, với tất cả tấm lòng ngưỡng mộ thi tài, tôi chỉ là kẻ hậu sinh, trân trọng gia tài văn chương của những bậc tiền bối, xin gửi đến quý bạn đọc những dòng cảm nhận về một bài thơ rất hay của ông: “*Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*” như một nén tâm hương gửi đến nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm.

Nói đến thơ tình là câu chuyện muôn đời trên thế gian với tất cả những cung bậc của tình yêu. Biết bao thi

nhân đã hao tổn giấy mực cho đề tài này, nhưng thơ tình của Hoàng Nhuận Cầm vẫn có những nét riêng, không lẫn vào đâu được. Những hẹn hò, dang dở, chia ly hay đổi hờn trách cứ...đều là những cung bậc tình cảm. Đó là cái có để dệt nên những vần thơ tình buồn đẹp và hay đa diết biết nhường nào? Nếu có thi sĩ Hồ Dzếnh bảo rằng: *“Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!”* Vì theo ông *“Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”*. Bởi trong tình yêu đi đến vẹn toàn, hạnh phúc là điều không hề dễ. Có khi tưởng chạm đến hạnh phúc rồi lại phải chia xa. Nên thôi, cứ hẹn mà đừng đến để người đợi chờ cứ hi vọng như thế biết đâu sẽ thú vị hơn! Còn Xuân Diệu từng chua chát mà rằng: *“Yêu là chết ở trong lòng một ít/ Máy khi yêu mà chắc được yêu”* Mặc dù ông vẫn quan niệm sống là phải yêu: *“Kiếp sống không yêu kiếp sống thừa”*.

Nhưng đối với Hoàng Nhuận Cầm sự hẹn hò ấy ra sao? chúng ta hãy đọc lại thơ ông lần nữa để thưởng lãm một giọng thơ tình hoàn toàn khác, với một âm điệu rất riêng.

*Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*

*Chỉ tiếc mùa thu vừa mới đi rồi*

Vậy là sau những hò hẹn đợi chờ thì cuối cùng em cũng đã đến. Tưởng chừng sắp chạm đến hạnh phúc. Nhưng không thể, vì đã muộn mất rồi! Khi em đến anh vẫn còn đợi em nhưng mùa thu thì đã đi rồi! Ngày tháng không chờ đợi ai. Có một sự lỡ làng mất mát đầy xót xa, nuối tiếc nơi đây. Bởi lẽ đôi khi cơ hội trong đời chỉ đến

một lần thôi! Tất cả đã xa tầm tay với bởi vì người đến trễ, mọi thứ đều đã khác:

*Còn sót lại trên bàn bồng cúc tím*

*Ba cánh tàn, bốn cánh sắp sửa rơi*

Xuân sắc không còn nữa, hoa tàn, nhụy rã. Thời điểm em đến với anh sau những hẹn hò hoài mãi giờ không còn “Thiên thời địa lợi nhân hòa” nữa. Em đến muộn rồi. Tiệc tàn, hoa rụng, cả anh và em giờ đã qua thời hoa mộng. Cũng có nghĩa tuổi thanh xuân - thời điểm đẹp nhất của đời người đã qua. Thời gian không chờ đợi chúng ta.

Khô thơ tiếp theo, thi nhân dùng điệp ngữ, điệp cú để nhấn mạnh, khẳng định lần nữa: Em đã đến thật rồi! Em đang đứng đây là điều có thật. Dẫu bây giờ em như cánh chim bay đã mỏi trong ánh mắt bao dung độ lượng của chân trời. Nhưng không thể không nói cho em biết sự thật là ta đang nghĩ gì? Em ạ: Lời giả dối nghe mãi cũng chán rồi! Ta sẽ nói thẳng, nói thật cho em biết dù chỉ một lần thôi. Dẫu có đau thì cũng đau một lần này nữa thôi:

*Ta đã chán lời vu vơ giả dối*

*Hót lên! Dù đau xót một lần thôi!*

Trước những cay nghiệt của tình đời, của nhân tình thế thái ta có còn đủ thơ ngây để tin vào những cuộc tình đẹp nữa hay không? Sau những chiêm nghiệm cuộc đời! Tình yêu ư? Luôn có hai mặt ngọt ngào và man trá! Khi em đến, dẫu ngập ngừng, em cũng sẽ thốt ra những lời

âu yếm và khẳng định tình yêu sẽ vững bền như chuyện bò câu không chết trẻ. Thì em ơi! Anh cũng đang rất sợ. Sợ tình yêu hay sợ em? Bởi vì em hay là cơn bão tự ngàn xa? Em đã từng là nguyên nhân tạo nên những cơn bão lòng trong tâm tư anh. Trước tình yêu này, anh liệu có tìm được bến bờ bình yên không?

*Chân chừ mãi cuối cùng em cũng nói  
Rằng bò câu không chết trẻ bao giờ  
Anh sợ hãi, bây giờ anh mới nhớ  
Em hay là cơn bão tự ngàn xa*

Yêu là đau khổ, thế nhưng anh vẫn yêu với một tâm hồn bao dung độ lượng. Tôi còn nhớ lời một bài hát có câu: *Nếu biết rằng yêu là đau khổ, thà dương gian đừng có chúng mình*. Em đã đến, dù muộn và anh cũng không chắc là tình em sẽ đậu lại bao lâu. Thế nên:

*Trái tim anh như căn nhà bé nhỏ  
Gió em vào - Nếu chán, gió lại ra*

Lòng ta chùng lại bởi các từ: “Gió, nếu, chán, gió, lại” nếu năm thanh trắc làm cho thanh điệu của câu thơ trĩu xuống thì các thanh bằng “vào, ra” đan xen nâng giọng thơ lên thanh thoát nhẹ nhàng, chan chứa bao dung.

Trái tim anh vẫn dành chỗ cho em đó - nơi ấm áp yên bình. Em như ngọn gió thích thì trú ngụ, nếu chán có thể bay đi. Còn gì chua chát hơn! Anh thì trước sau vẫn tôn thờ tình yêu nhưng em có lẽ khác. Anh khó lòng lưu giữ được tình em. Tất cả rồi cũng phôi pha. Nỗi niềm chờ đợi kéo dài tưởng như vô vọng, nhưng cuối cùng em

đã đến nhưng có với tới hạnh phúc không? Một nghịch lý ngang trái không kém phần cay đắng. Em đến sau những chờ đợi hẹn hò tưởng sẽ chạm đến ngọt ngào nồng cháy nhưng muộn mất rồi! Một sự mất mát dang dở đã được dự báo. Dẫu em đã đến, hiển hiện bằng xương, bằng thịt trước mắt anh. Em là có thật đi chẳng nữa nhưng tiếc rằng mùa Thu (biểu tượng của một mốc thời gian) Hoa cúc (biểu tượng cho xuân sắc) đã cướp anh rồi. Thời gian đã gặm nhấm tuổi xuân. À không! Thời gian đã “cướp” anh rồi! Thi nhân dùng từ “cướp” rất đắt và biểu cảm. Nghe đầy chất lính của một thời vừa mạnh mẽ, nhanh chóng, dứt khoát. Anh bây giờ không còn là anh của ngày xưa.

Bài thơ khép lại với sự ngỡ ngàng nuối tiếc. Dẫu vẫn biết dang dở cuộc tình là điều có thể xảy ra. Trong cuộc đời cơ hội không phải lúc nào cũng có. Và tình yêu không thể là vĩnh cửu, cũng như con người không thể bất diệt với thời gian.

Qua hình thái ngôn ngữ nghệ thuật tả cảnh ngụ tình ẩn tượng và có giá trị biểu đạt cao. Giọng thơ nhẹ nhàng, đầy sắc điệu thẩm mỹ lại có tính triết luận nhẹ nhàng. Tâm tình của chủ thể trữ tình lan tỏa vào trong sâu thẳm tâm tư người đọc nỗi buồn của dang dở chia lìa mang ý nghĩa phổ quát của những chuyện tình buồn.

Bằng cảm hứng trữ tình tự sự với thi ảnh bình dị, ngôn ngữ trong sáng dễ hiểu và kết hợp các biện pháp tu

từ biểu cảm, câu chữ hàm súc được thể hiện bởi bút pháp điêu luyện, đã tạo nên những vần thơ có vẻ đẹp trang nhã mà se sắt lòng người. Ông đã đem đến cho người đọc những vần thơ tài hoa, giàu sắc thái trữ tình, lãng mạn làm rung động lòng người.

Nay tay thi nhân đã mỏi, thi nhân rũ áo đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng những vần thơ, kịch bản phim và những vai diễn để đời của nhà thơ sẽ ở lại với chúng ta, những người yêu thơ và hâm mộ một tài năng nghệ thuật của nước nhà.

*Sài Gòn ngày 21/4/2021*

Kính mời độc giả đọc lại văn bản trọn vẹn của bài thơ:

*Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến*

*Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến  
Chỉ tiếc mùa thu vừa mới đi rồi  
Còn sót lại trên bàn bông cúc tím  
Bốn cánh tàn, ba cánh sắp sửa rơi*

*Hò hẹn mãi cuối cùng em đã tới  
Như cánh chim trong mắt của chân trời  
Ta đã chán lời vu vơ, giả dối  
Hót lên! dù đau xót một lần thôi.*

*Chân chừ mãi cuối cùng em cũng nói  
Rằng bỏ câu không chết trẻ bao giờ  
Anh sợ hãi bây giờ anh mới nhớ  
Em hay là cơn bão tự ngàn xa.*

*Quả tim anh như căn nhà bé nhỏ  
Gió em vào - nếu chán - gió lại ra  
Hò hẹn mãi cuối cùng em đứng đó  
Dẫu mùa thu, hoa cúc cướp anh rồi...*

Hoàng Nhuận Cầm

Bài 13:

### **THƯỜNG DÂN HỒI KÝ - MỘT CUỐN PHIM QUAY CHẬM NGƯỢC MIỀN KÝ ỨC**

Tập hồi ký thường dân của tác giả Nguyễn Thu Hải (Nxb Hà Nội quý 2/2021) hấp dẫn và thú vị, lôi cuốn người đọc từ trang đầu, khiến cho người đọc không thể rời mắt cho đến trang cuối cùng. Trước hết hồi ký của ông là những trang viết ghi lại dòng thời gian của cuộc đời mình một cách chân thực bằng ngôn ngữ bình dị, trong sáng và dễ hiểu. Mỗi con người, mỗi cuộc đời đều có giá trị riêng cho dù là danh nhân, chính khách, nhà văn hóa hay dân thường, người đọc có thể hiểu thêm những sự kiện lịch sử, ý nghĩa của cuộc sống, tuy không phải là nhà văn hóa hay nhân vật lịch sử nhưng có cái bóng của thời gian tình cờ đi qua đời ông mà nhân vật chính trong tập hồi ký đã chứng kiến, đã trải nghiệm... Ở đó tình đời, tình người và những kinh nghiệm sống đúc rút từ cuộc đời bằng bút pháp hiện thực, tác giả đã đóng góp một góc nhìn riêng mà theo tôi như là pho tư liệu đầy tính văn học văn hóa, lịch sử và địa lý... rất bổ ích. Bạn đọc hãy khám phá, biết đâu lại có thể đem đến cho mình những điều thú vị. Thông qua

hội ký của ông có bóng dáng một giai đoạn lịch sử khi mà mình chưa có mặt trên đời hoặc chưa có dịp trải nghiệm.

Trước hết nói về chất văn học trong tác phẩm này, chúng ta hãy cùng đọc bắt đầu từ lời Ngỏ, ông viết:

“Từ thường dân đến vĩ nhân, mỗi người có một dòng đời riêng. Đó là những năm tháng thăng trầm. Vĩ nhân được nhiều người biết đến, được ngợi ca trở nên nổi tiếng như dòng sông reo sôi ồn ã. Thường dân ít ai biết đến, nên yên ả lặng thầm như dòng suối nhỏ chôn rùng xa”.

Ông cha ta từng nói: “Quan nhất thời, dân vạn đại”. Vĩ nhân có đóng góp của vĩ nhân, thường dân có ích cho cuộc đời bằng những đóng góp của thường dân, đôi khi tưởng như không tên nhưng nếu không có thường dân không làm nên lịch sử. Và chúng ta học được gì ở vĩ nhân, chúng ta cũng học được gì ở thường dân? Cuộc đời một thường dân cả “đời chẳng biết ghét ai” đến với thế giới này như thế nào? Chúng ta hãy lần theo dòng thời gian của tác giả Nguyễn Thu Hải.

Bằng ngôn ngữ giản dị, trình bày khúc chiết, mạch lạc Nguyễn Thu Hải đã ngược miền ký ức ghi lại dòng thời gian của đời mình bằng một tác phẩm văn học Thường dân hội ký.

Từ tuổi ấu thơ, đến giai đoạn học hành, trưởng thành, công tác, thành công, thất bại, các mối quan hệ xã hội, quê hương, gia đình người thân bạn bè... được nhà

văn trình bày có hệ thống với phong cách kể chuyện chân thành bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, ấn tượng và biểu cảm.

Quê hương ông hiện ra trong trang viết với những đoạn văn đẹp, nổi bật một vùng quê đầy tự hào với những phong tục, lễ hội và đặc điểm của con người nơi đây:

*“Bắc Ninh hình thành lâu đời gắn liền với nền văn minh sông Hồng,... có các lễ hội lớn như hội chùa Dâu, hội Lim, hội đền bà chúa Kho... Con người Bắc Ninh có truyền thống văn hóa lâu đời, cần cù sáng tạo với những bàn tay khéo léo mang đậm nét dân gian của vùng trăm nghề như tơ tằm, gốm sứ, đúc đồng, chạm bạc, khắc gỗ, làm giấy, vẽ tranh... nổi bật là những làn điệu dân ca quan họ”.*

Sau này lớn lên trong bước đường xuôi ngược, do điều chuyển công tác, những nơi ông có dịp đặt chân tới đều để lại dấu ấn trong cuốn hồi ký với tình người, tình đất cùng những đặc điểm về địa hình, khí hậu, cảnh vật, sản vật vô cùng phong phú.

Tác giả ra đời trong giai đoạn đất nước cực kỳ khó khăn. Tuổi thơ ông gắn liền với bên ngoại và lớn lên chủ yếu nhờ vào sự nuôi dưỡng của mẹ và bà ngoại. Do hoàn cảnh gia đình riêng không mấy thuận lợi: nghèo đói, vất vả, suýt chết... là những gì ông đã trải qua trong tuổi ấu thơ của mình. Ông thiệt thòi không được sự chăm sóc dạy dỗ của cha, nhưng ông may mắn có bà ngoại và mẹ là những người phụ nữ đảm đang, tảo tần, chịu thương chịu

khó chăm lo gia đình. Tuổi thơ của ông đã đi qua cơn đói 1945, tận mắt chứng kiến sự kiện lịch sử Ất Dậu, hơn 2 triệu người chết; tận mắt chứng kiến xác người chết đối la liệt bên vệ đường của ông:

“Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến nền kinh tế,... sự kiện nổi bật nhất trong giai đoạn này là nạn đói năm Ất Dậu 1944-1945, các cường quốc đang chiếm đóng Việt Nam như Pháp, Nhật Bản vì mục đích phục vụ chiến tranh đã lạm dụng khai thác quá mức vào nền nông nghiệp vốn đã lạc hậu đói kém... Đầu năm 1947, Pháp chiếm đóng lại Bắc Ninh”.

Tuổi thơ ông cũng chứng kiến cảnh thực dân Pháp càn quét, cảnh người dân chạy giặc khốn khổ như thế nào, di tản ra sao, tình người nơi vùng tản cư đều đi vào những trang viết của ông. Ông ném đủ vất vả thiếu thốn: Nước lũ dâng cao, cả khu vực bị ngập, hết tiền, phải ăn chuối luộc, khoai sắn... và món thịt gà nhà nuôi trừ bữa lập đi lập lại đến phát sợ. Ông là một đứa con hiếu thảo, chăm học, siêng năng biết phụ mẹ và bà những việc trong gia đình. Những dòng ông viết về mẹ thật cảm động: “Mẹ tôi vất vả từ nhỏ, một mình chạy chợ nuôi mẹ già và 3 con nhỏ, một nắng hai sương chịu nhiều cay đắng của thân làm lẽ. Bà bị bệnh từ lâu nhưng cố gắng chịu đựng”. Mẹ trút hơi thở cuối cùng khi ông mới 13 tuổi. Đó là nỗi đau đớn nhất trên đời không có gì bù đắp nổi.

Mẹ mất, các em lần lượt mất, còn lại 2 bà cháu, may mắn thay được gia đình người bác đón về. Hai bác là

người nhân đức, dù còn thiếu thôn vất vả trong hoàn cảnh chung của thời đó, nhưng ông đã có chỗ bấu víu để tiếp tục học hành. Đi bộ 7 km “*Lúc đường rừng, lúc lội qua vũng nước, mỗi khi qua ven đồi, đá ong lỏm chồm, chân đau chảy nước mắt. Về nhà ra vườn bắt sâu, làm cỏ, múc nước tưới rau, giặt giũ áo quần cho gia đình*”. Dầu hai bác không cho làm nhưng trong hoàn cảnh gia đình như vậy không thể không giúp việc nhà. “*Bác là tấm gương sáng, hình thành nhân cách của tôi sau này*” chịu khó, cần mẫn, trách nhiệm, ông được bác thương yêu dạy dỗ là một sự bù đắp cho ông khi thiếu vắng tình cha.

Một sự kiện lịch sử khác vô cùng chấn động vào nỗi oan khuất của người dân: “Cuối năm 1953-1954, bắt đầu cải cách ruộng đất...các “ông đội” về làng nằm trong các nhà bản cố nông gọi là “khổ chủ”, đội là người có quyền sinh sát, họ tổ chức gọi nghèo, hỏi khổ, tổ chức những đêm cho người nghèo tố khổ. Họ thiếu nhi, chị phụ trách đội xúi ông tố khổ, đấu tố 2 bác của mình. Họ hứa sẽ chia của cải ruộng đất. Đội cải cách dự kiến đưa gia đình bác vào diện địa chủ cho đủ chỉ tiêu. Ông đã nhận ra phi lý, ông không nghe lời nên bị khai trừ ra khỏi Đội thiếu niên. Ông tuổi nhỏ mà đã biết phân biệt đúng sai, không như những người khác thời bấy giờ nghe xúi dục, bị ép đứng lên đấu tố cha mẹ mình thật vô nhân tính. Đây là điều thế hệ sau như chúng tôi nể phục ông. Ông là cậu bé thông minh, học giỏi. Năm 1957, mới kết thúc lớp 7 đã giải được toán lớp 8, được tạp chí “Toán tuổi trẻ” của Bộ GD đăng những cách giả toán hay.

Lớn lên, ông chọn ngành kiến trúc xây dựng. Suốt 3 năm học được học bổng toàn phần. Trong giai đoạn học hành bên cạnh cái may cũng có cái rủi. Qua đây chúng ta thấy được những tư tưởng ấu trĩ, qui chụp thật nực cười. Khi ông làm bài kiểm tra Điểm thường đạt 4 điểm trên thang điểm 5 vậy mà có lần làm bài chính trị dài 4 trang viết tốt mà chỉ cho điểm 2/5 vì lý do vì hôm trước viết thư về người chị bán hàng ngoài thị xã, chúc chị “nhân bản vạn lợi” mà anh lớp trưởng đọc lên ngoài bì thư. Thời này quan niệm lạc hậu là xem người buôn bán là lừa lọc, là một dạng bóc lột. Chứ không phải quan niệm “phi thương bất phú” như bao đời nay.

Theo dòng thời gian, tôi xin điểm lại các mốc quan trọng trong đời ông.

Năm 1961 ông được phân công nhiệm sở, biên chế vào tổ thiết kế của phòng kiến trúc, từng điều đi công tác ở Đồng Đăng mà thuở bé ông chỉ mới nghe trong lời ru của mẹ “Đồng Đăng có phố kỳ Lừa...” Khi ông đặt chân đến: “Nơi rét nhất Việt Nam, rét như cắt ruột, bụng đói, đi dọc đường tới đâu ngủ đó, nhờ nhà dân, cước bộ 30 km với 1 nắm xôi 1 hào. Lội sông, trời mưa đường trơn như đổ mỡ, phải bám từng ngón chân xuống đất...” Công việc đo vẽ cắm mốc khu mỏ trong môi trường núi non khe suối, vất đo ngang lưng, muỗi đốt sưng đỏ... cuối cùng cũng hoàn thành công việc.

Thành quả công việc từ năm 1961-1965, ông đã tham gia thiết kế cải tạo nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo,

Nhà máy điện Hàm Rồng, Nhà máy xe đạp Thống Nhất, Các nhà máy: Phân đạm Hà Bắc, Phân lân Ninh Bình, Que hàn Việt Đức. Sửa chữa nhà máy xi măng Hải Phòng, Nhà máy đất đèn Trảng Kênh, nhà máy hóa chất Việt Trì.

Ông còn được cử vào Thanh Hóa, Nghệ an, Hà Tĩnh, Quảng Bình tìm địa điểm để sơ tán các cơ sở sản xuất của địa phương đến nơi an toàn trong bối cảnh chiến tranh ác liệt.

Với vai trò là một kỹ sư xây dựng, nhiều khi kiêm luôn cả thiết kế, công việc bận bịu nhưng ông cũng không quên ghi lại đôi dòng có tính chất ký sự về những chuyến đi, vùng đất và con người nơi đó.

Ông cũng đã trải qua các chức vụ như Phó phòng xây dựng viện thiết kế, phòng kế hoạch vật tư, rồi Trưởng phòng kinh tế dự toán và học lên sau đại học. Trong cuộc sống ông cũng từng chứng kiến những mâu thuẫn mất đoàn kết nội bộ. Chi bộ từng chỉ trích ông là thiếu tinh thần phê bình. Ông chủ trương lấy sự hoàn thành công việc để đoàn kết. Nhưng khi hoàn thành công việc rất tốt cũng không tránh khỏi lời dèm pha mách lẻo vì những lý do rất trẻ con nếu không muốn nói là làm ơn mắc oán. Cho người ta đi nhờ, bị họ tố là cho họ ăn, cho họ uống cô ca mà không cho uống bia như các ông. Lãnh đạo đã kỷ luật ông mức lưu hành nội bộ khoảng 7-8 tháng. Sau đó Đảng ủy cục xóa kỷ luật cho ông. Ông vẫn bị không lên lương mặc dù đủ thâm niên do có kẻ cơ

hội xì xào nói xấu sau lưng ông. Khi ông bị kỷ luật, nhưng kẻ cơ hội lơ ông, không ai bảo vệ nói giùm cho ông để việc nâng lương khỏi thiệt thòi đến quyền lợi chính đáng của ông.

Điều này trong giai đoạn chúng tôi sống vẫn nhận thấy điều đó, khi mà ai đó bật lại Lãnh đạo (tư duy phản biện) bị cấp trên ghét thì trong cơ quan mọi người sẽ quay lưng lại với bạn vì sợ bị vạ lây, dẫu rằng bạn nói đúng... Hiện thực cuộc sống không thiếu những điều đó và cũng là nỗi cay đắng nhất cho người chính trực, chân thành và lương thiện.

*“Trăm thứ gì cũng phân” người tiêu dùng phải nhận qua phân phối nhu yếu phẩm từ cân gạo, lạng thịt cho tới kim khâu, vải vóc qua tem phiếu. Tất cả những khó khăn ách tắc của nền kinh tế khi ấy dội vào cuộc sống của mọi tầng lớp xã hội. Đồng lương không đủ sống, người dân phải chạy vay đủ đường, kéo theo những tiêu cực xã hội. Kinh tế rơi vào trạng thái trì trệ”*

Khó khăn chung là vậy, khi ông được giao nhiệm vụ tìm xin đất để xây nhà cho ở cho cán bộ công nhân viên của Viện ở giữa Thủ đô “tấc đất tấc vàng”. “Cặng mình với công việc cơ quan, vừa chỉ đạo thiết kế, tổ chức thi công trong khó khăn về cơ chế và vốn. Chỉ trong thời gian ngắn đã xây xong 3 dãy nhà 5 tầng, giải quyết chỗ ở cho hơn 300 hộ gia đình năm 1979-1985 biến một điều không tưởng thành hiện thực”

Sau đổi mới 1986 ông lại được giao nhiệm vụ mới “vừa làm vừa dò dẫm” nhưng tư duy bao cấp cố hữu không làm thay đổi cách quản lý và phân phối thu nhập. Từ “đổi mới” đến thực tế vẫn rất khó khăn.

Mỗi lần đi công tác chung với lãnh đạo thì được ngồi chung xe nhưng lại phải bỏ tiền túi ra bao ăn cho lãnh đạo, lãnh đạo hỏi thì nói giá bằng nửa để lãnh đạo khen rẻ hơn ở Hà Nội. Còn khi không có lãnh đạo đi cùng thì phải gánh tài liệu, bản vẽ nặng 50-60 kg cuộc bộ 20 km từ ga tàu ra đến hiện trường đội mưa, đội nắng, hàm răng va lập cập vì rét trong lúc đó xe cơ quan nằm không trong gara, nghĩ lại không thể hiểu nổi ... tự gây khó khăn cho nhau, nó nghiệt ngã đến cay nghiệt”.

“Có những lần cả tuần ban thiết kế bận tiếp khách, không có chỗ ăn ở tại hiện trường phải đưa anh em đi Sa Pa cách đó 30 km vào nhà dân để nhờ vả. Thiếu chỗ ăn, chỗ ngủ, mưa gió, rét”. Nếu tác giả không kể thì thế hệ chúng ta và con cháu mai sau làm sao có thể biết được ông cha mình đã sống như thế nào.

Ông tỏ ra thông minh và tháo vát, khi được giao khảo sát dự án có yếu tố nước ngoài như 1 dự án của Nga, 1 dự án bên Lào nhưng sau tính toán thấy không khả thi ông đề nghị hủy. Nhưng người Nga vẫn vui vẻ chấp thuận vì thấy ông đưa ra ý kiến đúng. Qua đây cũng thấy vẻ đẹp của “Tâm hồn Nga lúc nào cũng vô tư, trong sáng và rất tình người.”

Có lần người ta đưa ông đi làm quản lý để vực dậy một nhà máy đã hoàn toàn phá sản ở Đà Nẵng với số

vốn O đồng và ngoài chuyên môn của ông. Thế mới biết một thời bố trí công việc của các sếp thật amateur. Thế rồi! Ông vừa làm vừa học hỏi cùng với cộng sự, vừa vay vốn...khắc phục khó khăn, cuối cùng cũng vực dậy được. Oái ăm thay, khi “*Mọi việc đang thuận lợi, ngày 4/1/1992, Viện yêu cầu bàn giao công việc cho thủ quỹ, rút tôi vào Sài Gòn, lấy có lập dự toán cho cải tạo công ty hóa chất miền Nam*”. Rồi còn chuyển 50 triệu ra viện. “Nhưng tết Quý Dậu năm đó không đủ tiền mua vé tàu để về nhà với vợ con”. Đức tính phục tùng, khiêm cung, chịu khó hết lòng với công việc được giao nhưng kết quả thế nào? Cái này người ta gọi là “vắt chanh bỏ vỏ” nè! Xót xa quá tác giả ơi! Làm việc cật lực, kham khổ vậy mà không đủ tiền mua vé về tết thì làm sao có động lực nữa để mà công hiến không? Sau tết ông xin nghỉ hưu, và đây là quyết định đúng đắn!

Sau năm 1977, ông có những trải nghiệm với những công việc ở Sài Gòn. Làm cho tư nhân, ông gọi là “thời kỳ làm thuê”. Gặp người chủ công ty người ta nhận thấy năng lực và chuyên môn của ông đã hợp đồng với ông những công việc phù hợp thuận lợi. Ông nhận xét về người Sài Gòn như sau: “Người Sài Gòn thân thiện, phóng khoáng trọng nghĩa khí” đã cho ông cảm giác ấm áp với vùng đất mới, ông đã gắn bó nơi đây 20 năm. Với 7 năm đầu làm thuê tích lũy kinh nghiệm với những khó khăn và thuận lợi để rồi năm 1999, ông đi đến quyết định táo bạo là ra riêng làm chủ và đã thành công.

Tổng kết lại đời ông có 32 năm thời bao cấp, 7 năm làm thuê cho tư nhân, ông luôn là người mẫn cán, ông tự hỏi sao cứ mãi chịu bị động mà không thể là chủ động công việc. Ông thử ra riêng đương đầu với thử thách, lo được công ăn việc làm cho nhiều người bằng kiến thức, năng lực và kinh nghiệm của mình và đã thành công. Ông đã trở thành một ông chủ tốt, tôn trọng người làm: “cụm từ lo việc để “nuôi quân”, với tôi phải là “quân nuôi mình”. Mọi người dựa vào nhau, đây mới là tư duy đúng!”. Ông sống tốt, gặp những cộng sự tốt, rồi những mối hàng cung cấp vật liệu tốt, trọng chữ tín.

Với Sài Gòn ông chia sẻ:” Sài Gòn cho tôi nhiều thứ, trước hết là tình người, sự sẻ chia, phóng khoáng, giàu lòng vị tha và thân thiện. Cho tôi công hiến phần lao động cuối đời mình có ý nghĩa, mở tầm mắt thay đổi tư duy, cho tôi có thu nhập cho gia đình mình. Tôi biết ơn Sài Gòn”.

Với Bảo Lộc, ông nhận xét: “Bảo Lộc được mệnh danh là “thiên đường khí hậu của Đông Nam Á” nằm ở độ cao 800 m và chịu tác động của địa hình nên khí hậu ở đây rất ôn hòa. Đây là nơi trồng trà lớn nhất khu vực phía Nam. Nhờ khí hậu ôn hòa mà Trà Bảo Lộc có hương vị thơm ngon trong cái se lạnh của phố núi. Khi công việc xong xuôi, người ta thường hẹn nhau tới quán trà, cà phê vườn trong không gian yên tĩnh, đắm mình trong những bản nhạc nhẹ nhàng và ấm cúng, cùng với địa hình cao thấp trong khuôn viên mà Hà Nội, Sài Gòn

không thể có được, người Bảo Lộc ôn hòa, tình cảm chân thành, dễ mến”. Quả là những kiến thức về du lịch rất bổ ích phải không ạ? Nghe tác giả kể mà người đọc chúng ta nếu chưa tới Bảo Lộc hẳn cũng muốn đặt chân tới một lần cho biết.

Phần viết về gia đình, người thân, con cái và bạn bè cho người đọc hòa mình vào không khí gia đình hạnh phúc của ông. Mỗi tình đẹp của chàng kỹ sư Hà Thành với cô thanh niên xung kích đất Lam Sơn, dẫu vất vả nhưng họ đã sống vì nhau. Cuộc đời đã tặng cho ông người vợ thủy chung, đảm đang, tần tảo, các con chăm ngoan, thành công mỹ mãn. Ông cũng được bạn bè quý mến. Lúc tuổi già, sức yếu, bệnh tật người thân và bạn bè luôn bên cạnh ông. Ngay cả cái chết tạm thời của lúc hôn mê cũng cho ông những trải nghiệm rất lạ và không kém phần thú vị. Tất cả đều đi vào trang viết cuộc đời của chàng kỹ sư năm nào, trải qua biết bao thăng trầm dâu bể, giờ ở tuổi 80 ông vẫn sống lạc quan yêu đời bên con cháu, bạn bè và niềm yêu mến văn chương. Cuộc sống tinh thần vẫn tràn đầy ý nghĩa.

Chúng tôi - người đọc thuộc thế hệ sau, rất xúc động. Xin trân trọng những đóng góp của ông với cuộc đời, với những dòng hồi ký chân thực và ý nghĩa. Chân thành cảm ơn ông đã lưu lại một tác phẩm văn học đích thực với cái tên giản dị và không kém phần hóm hỉnh: Thường Dân Hồi Ký. Nhờ đó người đọc có những trải nghiệm thú vị trong thực tế cuộc đời thăng trầm của ông

và có thể rút ra những bài học cho riêng mình khi đối diện với nghịch cảnh cuộc đời. Thời nào cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng. Từ đó chúng có thêm kinh nghiệm, thêm động lực để vượt qua thử thách hướng đến thành công, hạnh phúc.

Ông thích “ví mình như một hạt nước trong con suối nhỏ, hòa vào dòng sông khi đục, lúc trong, lắng phù sa đưa ra biển”

Cuộc đời bình dị của công dân Nguyễn Thu Hải là một tấm gương đẹp, tràn đầy ý nghĩa nhân văn.

Kính chúc ông luôn an lành, sức khỏe vui vẻ bên con cháu, bạn bè... và niềm yêu thích văn chương.

*Sài Gòn, ngày 18/6/2021*

Bài 14:

## PHẠM ĐỨC MẠNH – NHÀ BÁO, ĐỜI THƠ\*

Nhà báo Phạm Đức Mạnh sinh năm Bính Thân (1956) tại Xuân Trường, Nam Định, hiện sống và viết tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh là một nhà báo công tác tại Báo Pháp Luật Việt Nam; từng làm Phó trưởng Chi nhánh Thời báo Tài chính Việt Nam; cộng tác với báo Quân đội nhân dân, Thời báo Kinh tế Việt Nam,... Nghề báo là công việc nhạy cảm, đầy vất vả và không kém phần hiểm nguy. Sứ mệnh của người làm báo là nói lên tiếng nói chân thực góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn và dĩ nhiên phải đương đầu với những thử thách, thách thức số phận người cầm bút chân chính. Hãy nghe anh tâm sự: *“Tôi chọn nghề làm báo dần thân, làm kẻ mưu sinh để đong cho mình những kiến thức cần thiết. Sự va đập của nghề có lúc bắt tôi phải trả giá về đời giữa người quân tử và kẻ tiểu nhân; sự trung thực với kẻ giả dối, tham lam ích kỷ. Và trong sự sàng lọc tốt - xấu ấy, thơ mang đến cho tôi sự thanh thản, giúp tôi gạt bỏ mọi thứ tâm thường”*.

---

\* Bài viết được đăng trên trang web Văn học Nghệ thuật

Thơ đến với anh như là một sự cân bằng của cuộc sống, để vỹ về anh, cho anh điểm tựa trong cuộc sống tinh thần. Hay nói các khác, thơ là bến bờ neo đậu cho cõi lòng bình yên giữa bộn bề cuộc sống. Những sóng gió đời thường mà hàng ngày anh phải đối mặt, trong vai trò nhà báo, sự trực diện, sự va chạm với đời càng gia tăng hơn so với những nẻo đời khác. Như vậy anh chọn Báo, và Thơ chọn anh từ khi anh còn ở trong quân ngũ. Thơ đến với anh tình cờ theo dòng cảm xúc khi đối diện với chính mình. Thơ là tiếng nói của con tim, của cõi lòng, anh nhờ ngôn từ gửi gắm nỗi niềm, những vui buồn trong cuộc sống. Tính đến nay anh đã xuất bản được 7 tập thơ. Đó là một số lượng không hề nhỏ đủ để ghi dấu đời thơ của anh một cách ấn tượng trong nền văn học đương đại.

Ngành báo là một nghề trong xã hội, cũng hưởng lương Nhà nước như những ngành nghề công chức khác. Ai từng trải qua thời bao cấp thì sẽ hiểu rõ hơn. Vì vậy nhà báo, nhà thơ Phạm Đức Mạnh cũng phải bươn chải để tồn tại. Điều đó anh thể hiện vào thơ:

*Đêm đêm ngup lặn theo nghề  
Ngày ngày luôn lách, làm thuê kiếm tiền*

(May Rủi - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Ngôn ngữ báo chí khác với ngôn ngữ thơ, mặc dù đều cùng chất liệu là ngôn ngữ đời thường, người cầm bút dùng để chuyển tải nội dung. Ngôn ngữ báo chí và ngôn ngữ thơ đều cần tính hàm súc, nhưng ở báo chí cần

ngòi bút sắc sảo, nhạy bén, đáp ứng mục đích cung cấp thông tin chuẩn xác, kịp thời, thường đi thẳng vào vấn đề. Tư duy của nhà báo là tư duy logic. Dù thuật, kể, suy ngẫm...tùy vào nội dung biểu đạt những nguồn tin đã được kiểm chứng. Khi nhà báo sử dụng lối tư duy logic, biện chứng khoa học thì nhà thơ sử dụng lối tư duy hình tượng văn học. Phạm Đức Mạnh về hai lĩnh vực báo chí và thơ ca, đều có những đóng góp đáng kể. Trong bài viết này, tôi xin trình bày những nhận định của mình về đời thơ của anh qua 4 mục sau:

- Thơ Phạm Đức Mạnh với quê hương
- Thơ về mẹ, và những kỷ niệm thời thơ ấu
- Thơ tình Phạm Đức Mạnh
- Thơ về những chiêm nghiệm về cuộc đời và nhân tình thế thái.

### **1. Thơ Phạm Đức Mạnh với quê hương**

Quê hương là một đề tài vô tận trong thơ anh. Đó là nỗi nhớ nơi anh đã sinh ra và lớn lên, đầy ắp cả một khung trời kỷ niệm. Sau này trong bước đường bôn ba, khi là người lính chiến đấu ở mặt trận Cam Pu Chia, khi trở về với vai trò nhà báo, quê hương thường trực trong tâm khảm của anh với nỗi thương nhớ không bao giờ vơi cạn. Nếu Nguyễn Hoài Vũ nói về quê hương là: *“Đất khách muôn trùng sao nhỏ hẹp/ Quê nhà một góc nhớ mênh mang”* thì Nguyễn Bùi Vợi là: *“Dẫu lưu lạc khắp*

*chân trời góc bể/ Giác mơ nào cũng bóng dáng quê hương*". Còn nhà thơ Phạm Đức Mạnh với quê hương như thế nào chúng ta hãy lần theo cảm xúc của anh. Trước hết hãy nghe anh giới thiệu về miền quê của anh và lý do xa quê:

*Sinh ra trên đất Xuân Trường*

*Một mình phiêu bạt tứ phương cả đời*

(Ôm con mê - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

*Phải xa quê hương, rời vòng tay mẹ*

*Tự ru mình trong vũ điệu chiến tranh*

(Chẳng đại khờ - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Hành trang mang theo nỗi nhớ quê có dấu ấn mỗi tình đầu khó phai:

*Gói cả hồn em vào miền thao thức*

*Lại bồn chồn ôm hương nhớ xa quê*

(Gỡ trăng - tập thơ Đếm lái nụ cười)

Trên bước đường bôn ba ấy cho đến khi tóc đã ngả màu phai. Anh đã xa quê mấy chục năm có lẽ, nhưng nỗi nhớ quê vẫn đau đáu không nguôi:

*Sóng đời va đập hoàng hôn*

*Để khi tóc bạc bồn chồn nhớ quê*

(Rủ gió về làng - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Anh nhớ quê, là nhớ đến những năm tháng bên mẹ với những kỷ niệm trong những năm tháng đói nghèo của quê hương anh, mà cũng là của nỗi khốn khó chung của đất nước thời chiến tranh và thời hậu chiến chưa lâu:

*Nhớ hương quê - canh của mẹ nấu*

*Đã dìu tôi qua năm tháng đói nghèo  
Thời xa ấy bây giờ thêm khắc khoải  
Cứ đem về hồn lại vương trắng treo*

(Hương quê - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Những hình ảnh thân quen như “ngọn gió ngồng”, là “hương lúa” thấm giọt mồ hôi của mẹ anh, của những người thân trên cánh đồng đồng đầy trong ký ức của anh:

*Về quê ngắt ngọn gió ngồng  
Ôm hương lúa chín thẩn nồng mồ hôi  
Tìm về ký ức xa xôi  
Đã cho tôi có cuộc đời hôm nay*

(Nỗi niềm - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Tết đến xuân về, khi không về được do bận công việc hay những lý do ngoài ý muốn, anh không có mặt để đón xuân tại quê nhà thì tấm lòng anh cũng khắc khoải về nơi ấy:

*Đem xuân gửi hết quê nhà  
Một mình vui với cờ hoa xứ người”*

(Dỗ ru số phận - tập thơ Ngón tay mặt trời)

*Một chút tình xuân gửi quê nhà  
Cho lòng ấm lại chốn phương xa  
Quên đi tất cả buồn năm cũ  
Vui với xuân non rục sắc hoa*

(Tình xuân - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Nỗi nhớ nhung như là cơn khát của kẻ xa quê muốn về ngập lặn trong bầu không khí miền quê, nghe

giọng nói ám áp vùng miền mà đôi khi chỉ là một điều giản đơn ước vọng anh gửi vào thơ:

*Cho tôi chờ hết khát khao*

*Về làng uống ngụm nước ao lóng phèn*

(Cho tôi - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Đối với nhà thơ Đỗ Trung Quân: “*Quê hương là đường đi học*”, là “*Mẹ về nón lá nghiêng che*”, thì quê hương của Phạm Đức Mạnh cũng gắn với những con đường, là tiếng ve, mùa hè, mùa đông, chút nắng mới và những lời hẹn hò của tình đầu một thuở:

*Cho tôi về lại con đường*

*Ngọt ngào ve chín vắn vương học trò*

*Vuốt sấu đông lạnh nằm co*

*Sốt chia nắng mới hẹn hò cùng em*

(Cho tôi - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Những khi có dịp trở về, quê hương vẫn còn đây nhưng đã vắng bóng những người thân yêu nhất. Cha mẹ anh đã đi vào cõi vĩnh hằng. Về với quê hương, với ngôi nhà năm xưa, lòng anh không khỏi dâng lên nỗi ngậm ngùi thương nhớ. Câu thơ dùng thủ pháp câu hỏi tu từ càng xoáy vào tâm can người đọc nỗi buồn thiếu vắng song thân không gì bù đắp nổi:

*Đã về quê mẹ đây rồi*

*Sao không thấy dáng mẹ ngồi đón ta*

*Đâu rồi hơi ấm của cha*

*Chờ con người lính xa nhà về thăm*

(Cho tan cơn khát - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

*Chiều chiều khoan giếng hoàng hôn  
Múc từng gàu nhớ bồn chôn thương quê  
Đổ vào dòng khát xuôi về  
Con sông thơ ấu lời thề năm xưa*  
(Cha ở đâu - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Nhìn cảnh người ta rê thóc anh càng nhớ mẹ hơn, nhớ hình dáng mẹ tảo tần chất chiu hôm sớm luôn thường trực trong nỗi nhớ của anh. Được thể hiện qua những câu thơ sử dụng phép đảo ngữ có giá trị nhấn mạnh một cách rất ấn tượng và biểu cảm:

*Thời gian bàng bạc mờ trôi  
Góc sân xưa vắng mẹ rồi còn đâu  
Thình không lẽ áng mây sâu  
Liêu xiêu bóng mẹ đêm thâu tảo tần*  
(Rê thóc - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Mỗi mùa đi qua đều gọi cho anh một sự liên tưởng về đặc trưng quê hương anh. Anh nhớ quê hương trong cả bốn mùa, được thể hiện qua thể thơ năm chữ với nghệ thuật nhân hóa “*Mùa đông khóc*” như tiếng lòng của anh đang nức nở?:

*Gió Kim mùa đông khóc  
Buốt lòng người xa quê  
Hình như ai vẫn đợi  
Xuân thom bao giờ về?*  
(Chiều soi gương - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Về quê, về với khung trời kỷ niệm, anh như tìm lại một thời thơ ấu, nhưng đâu rồi, tuổi thơ đã lùi vào dĩ vãng, còn lại dáng thu dường như cũng buồn gầy đi đôi chút:

*Vén trời tìm thuở thơ ngây*

*Lời ru thất lạc héo gầy đáng thu*

(Gió giật mình - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Xa quê, những khi tiết trời trở, một trận mưa về, anh cũng dường như nghe ngai ngái mùi mưa thơm ở quê anh ngày nào. Hình tượng mưa thơm là một sáng tạo rất mới của Phạm Đức Mạnh. Trong mưa anh còn nghe được cả mùi hương bưởi, mùi rom rạ trên cánh đồng quê anh:

*Bất ngờ trời rắc mưa thơm*

*The the hương bưởi, mùi rom quê nhà*

(Mưa thơm - tập thơ Ngón tay mặt trời)

*Dù đâu chớp bể mưa nguồn*

*Sông thương đời mẹ, nhớ luôn dạt dào*

*Vẫn đầy hồn sóng nôn nao*

*Để ta uống mãi ngọt ngào tình quê*

(Sông ơi! - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Mùa đông về hay mùa mưa, anh gửi vào thơ anh nỗi thương quê rét buốt, mưa phùn, có chút hồn trách gió bởi thương lũ trẻ lấm bùn khi chạy nhảy chơi xuân:

*Ta xin hồn gió đa đoan*

*Đừng mang rét buốt vây làng lạnh run*

*Trời thương đừng rắc mưa phùn*

*Bàn chân lũ trẻ lấm bùn chơi xuân*

(Tết này - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Với thủ pháp nhân hóa, câu hỏi tu từ và liên tưởng, anh nhắn gửi về dòng sông hoài niệm, những ngày trốn mẹ đi chơi, ký ức ừa về trong thơ:

*Sông ơi còn giữ tuổi thơ  
Ngày ta trốn mẹ trốn bờ phù sa  
Chiếc roi mẹ giắt hiên nhà  
Liếc nhìn đã thấy thịt da tím bầm*

(Sông ơi! - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Quê hương còn gắn liền với mỗi tình đầu rất ngọt ngào và lãng mạn nhưng đành dang dở chia xa những kỷ niệm chưa bao giờ bôi xóa trong anh:

*Người xưa còn nhớ ta không  
Bỏ mùa đông tủi lầy chông nơi xa  
Bao nhiêu kỷ niệm trắng nhòa  
Chỉ còn ta với chính ta khóc - cười*

(Sông ơi! - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

## **2. Thơ Phạm Đức Mạnh với song thân, chị em và mỗi tình đầu**

Trước hết anh là người con hiếu thuận. Anh đã giải bày nỗi niềm rất đỗi chân thành trên những vần thơ dành cho song thân với tấm lòng biết ơn sâu nặng. Anh sử dụng biện pháp so sánh “Vòng tay mẹ” là “bầu trời” thể hiện qua những vần thơ lục bát rất ấn tượng:

*Khi con cất tiếng chào đời  
Vòng tay mẹ ẵm là trời của con  
Con tìm bầu sữa ngọt thơm  
Con đâu hay mẹ sớm hôm nhọc nhằn*

(Lời mẹ - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Thi nhân ghi lại cảm xúc của mình với nhiều thể loại phong phú. Lục bát truyền thống, thơ tự do, thơ 5 chữ, thơ 7 chữ, thơ 8 chữ...

*Năm tháng trôi*

*Chân mới gói mìn*

*Mẹ vẫn dành hết cho con miếng cơm manh áo*

*Khi dòng đời cứ dày thêm giông bão*

*Mẹ gồng mình che cho con bình yên*

(Con làm mẹ khóc - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Những hi sinh mát mát của mẹ không thể đong đếm nổi khi nói về đức hi sinh, tảo tần chăm lo nuôi dạy con cái, ở khổ thơ này anh dùng động từ “vuốt” bên cạnh danh từ trừu tượng “thời gian” làm cho câu thơ đầy hình tượng, hàm súc và biểu cảm:

*Thương mẹ cả đời bốn mùa cặm cùi*

*Có kéo dài ngày cho đủ miếng ăn*

*Đêm lặng lẽ vuốt thời gian phẳng lại*

*Để cho con êm ấm chỗ con nằm*

(Hương quê - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

*Mài tuổi xuân rữ con khó nhọc*

*Một đời tất tả vì con*

(Tám áo thời gian - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Đối với cha, anh cũng thể hiện ơn đức cao dày khi viết về cha những vần thơ cảm động:

*Dẫu đời có bạc như vôi*

*Trần gian đã khác xa rồi ngày xưa*

*Dẫu cho tất cả dư thừa*

*Thiếu cha tôi sống vẫn chưa nên người*

(Cha - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Được sinh ra, lớn lên trong vòng tay cha mẹ, cho ăn học nên người là niềm hạnh phúc không gì so sánh được. Nhà thơ Phạm Đức Mạnh đã nói lên tiếng lòng của anh mà cũng là nói hộ cho tất cả những người con khi nghĩ về các bậc sinh thành nuôi dưỡng:

*Nuôi con khôn lớn đến giờ*

*Mẹ cha đánh đổi xác xơ cả đời*

*Ngoái nhìn về mẹ con ơi*

*Khi con đến những phương trời con mong*

(Lặng thầm - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Cha mẹ vất sức nuôi con, nâng bước cho trưởng thành, như con chim đủ lông, đủ cánh bay xa. Ít khi con đỡ đàn hôm sớm để bung tách trà dâng cha, bát canh dâng mẹ. Cũng bởi khoảng cách địa lý mà khi về cõi vĩnh hằng, không ít phận con cái cũng không kịp về đưa tiễn. Anh gửi vào trang viết những vần thơ đắm nước mắt:

*Ngày cha đi xa - không kịp về tạ tội*

*Vành khăn chờ tôi cúi cúi giữa bàn thờ*

(Nước mắt đá - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Người đọc chia sẻ với anh nỗi đau này. Nỗi đau chia cắt âm dương là nỗi đau không sao bù đắp được!

*Nỗi đau lớn nhất trên đời*

*Mất cha, mất mẹ mồ côi một mình*

*Dù cho phú quý hiển vinh*

*Vẫn không đổi được nghĩa tình mẹ cha*

(Nỗi đau lớn nhất - tập thơ Đông đây kỷ niệm)

*Mồ hôi trắng ngõ tui hờn*

*Ngôi nhà thiếu mẹ ngập cơn mưa đời*

(Nhớ mẹ - tập thơ Đếm lãi nụ cười)

Chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại, lẽ ra mọi người được bên nhau nhưng nguyên nhân nào mà cảnh sum họp không đến như ý muốn:

*Chấp tay xin lạy đất trời*

*Chiến tranh cũng đã chết rồi từ lâu*

*Sao cha vẫn ở nơi đâu*

*Ta đi tìm mộ rách màu thời gian*

(Cha ở đâu - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Còn đâu nữa thiên đường tuổi thơ trong vòng tay của mẹ, được chăm bẵm trong mái ấm gia đình, dù nghèo mà vui. Tháng ngày ấy đã lùi xa, anh ngậm ngùi nuối tiếc thời gian một đi không trở lại:

*Bữa cơm rau ghém, dưa, cà*

*Giá như còn mẹ nếp nhà vẫn vui*

*Vịn đêm con tựa ngậm ngùi*

*Vàng trắng cổ tích bạc mùi thời gian*

(Giá như còn mẹ - tập thơ Đếm lãi nụ cười)

Ở khổ thơ này anh thể hiện cách viết đầy sáng tạo “Vịn” và “Tựa”, “Vót” là những động từ được đặt bên cạnh những danh từ trừu tượng: “Vịn vào đêm”, “tựa vào nỗi ngậm ngùi”, “vót nhật tuổi thơ”... tăng thêm giá trị biểu đạt. Câu thơ gợi cho người đọc thấy được sự chênchao, hụt hẫng khi không còn mẹ. Dáng mẹ hao gầy, mái

tóc bạc phơ vẫn in rõ nét trong ký ức của anh. Hình ảnh “*mái tóc trộn mây*” - mái tóc trộn màu thời gian là một hình ảnh đẹp. Anh cũng đã dành những vần thơ tỏ lòng biết ơn người chị đã hi sinh hạnh phúc riêng của mình để nuôi em ăn học:

*Chị tôi gác chuyện lấy chồng  
Bao năm tối mặt gánh gồng nuôi em*

(Chị tôi - tập thơ Đông Đầy Kỷ Niệm)

Tuổi thơ của anh trôi qua trong chiến tranh, cũng gian nan như bạn bè cùng trang lứa. Tôi chợt nhớ đến câu thơ của nhà thơ Trường Hải: “*Khi lịch sử quăng quê hương vào gió bụi/Tuổi thơ tôi cháy sém những trang đầu*”. Còn với Phạm Đức Mạnh:

*Tuổi thơ tôi  
Ngủ trên làn bom  
Chiếc mũ rom ngăn bầu trời rạn vỡ*

(Tuổi thơ - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Phạm Đức Mạnh lưu lại trong thơ những thiệt thòi, thiếu thốn và mạng sống mong manh của thế hệ anh - những trẻ em sinh ra trong chiến tranh:

*Tuổi thơ tôi không có mùa thu  
Không có trăng rằm phá cỗ  
Tôi sống giữa nỗi đau  
Trắng đêm không ngủ  
Hồi hộp lo âu Cái chết treo lơ lửng trên đầu*

(Tuổi thơ tôi - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Tuy vậy anh vẫn rất cố gắng trên hành trình chinh phục con chữ một cách đầy khát vọng:

*Con đường tôi vẫn qua đây  
Một thời thơ ấu nhật đầy tiếng ve...*

*...Tôi yêu trang sách học trò  
Trong veo ý nghĩ, ước mơ giảng đây  
(Ước gì - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)*

### **3. Thơ tình của Phạm Đức Mạnh**

Mảng thơ tình chiếm vị trí quan trọng trong đời thơ của anh với những vần thơ chất chứa đủ các cung bậc của tình yêu: Tha thiết, đắm say, ngọt ngào và lãng mạn... Trong tất cả các tập thơ viết về đề tài quê hương, tuổi thơ, người thân... đều có đan xen trong đó những bài thơ tình. Mới đây anh vừa xuất bản riêng chỉ dành cho thơ tình đó là tập “Em đừng rủ nhớ đi xa”:

*Yêu em yêu cả hồn  
Nhớ em cháy cả hoàng hôn mỗi chiều*

(Vẫn yêu - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Đã không yêu thì thôi mà đã yêu phải yêu thiết tha, yêu hết mình, không hề toan tính:

*Anh nguyện làm con ong cần mẫn  
Dù một lần say chết với em thôi*

(Lỡ vô tình - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Anh còn miêu tả cụ thể hóa nỗi nhớ trong tình yêu bằng con số cụ thể 1/1000 giây. Có nghĩa là nỗi nhớ còn

cào da diết không một phút giây nào thôi nhớ em kể cả trong mơ:

*Cứ 1/1000 giây lại nhớ em*

*Còn cào con khát cứ đầy thêm*

*Bốn mùa nhớ nhớ chồng lên nhớ*

*Mắt ngủ vẫn cười mơ thấy em*

(Nhớ - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Anh đưa vào thơ những thi liệu tuy không mới bởi vì nó đã có trong mặt thi ca từ hơn trăm năm trước như là “Tia nắng, hương kỷ niệm, nụ hôn” nhưng khi được anh chọn lọc để mở ra một sắc thái cảm xúc mới, bằng ngôn ngữ bình dị tạo nên những vần thơ đẹp dễ đi vào lòng người.

*Vườn yêu xưa ấy hẹn em*

*Bâng khuâng tia nắng loa kèn còn đây...*

*...Giữ hương kỷ niệm không tàn*

*Vườn yêu em mãi nồng nàn nụ hôn*

(Vườn yêu - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Diễn tả mãnh lực của tình yêu, thi nhân sử dụng thủ pháp nghệ thuật so sánh làm cho câu thơ đầy sức biểu cảm:

*Em là ngải, là bùa mê*

*Hồn anh quên mất lối về tại em*

(Tại em - tập thơ Ngón tay mặt trời)

...

*Tại em gieo gió vẩn vương*

*Khiến anh xây xâm lạc đường duyên tơ*

(Tại em - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Phạm Đức Mạnh đưa vào thơ lục bát những hình tượng đẹp bằng thủ pháp ẩn dụ. Si tình đến thế là cùng thi nhân ơi! Khi anh không tiếc gì với nàng thơ, tặng hết cho em những gì tươi sáng nhất, đẹp đẽ nhất của tâm hồn anh, cuộc đời anh cho em. Nếu còn thiếu anh có thể vay thêm đất trời những gì tinh túy nhất, rực rỡ nhất để tặng em. Tôi tin rằng trước lời tỏ tình này nàng thơ không thể không xiêu lòng.

*Thôi đành mang tiếng đa đoan*

*Tặng em luôn cả nắng vàng hồn anh*

(Vay nắng - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Thi nhân cũng đưa một chút hồn ghen rất dễ thương vào thơ tình để các cung bậc yêu đương được tròn đầy như tình yêu vốn có:

*Xin em giấu nụ cười xinh*

*Chỉ mình anh nhớ, chỉ mình anh thôi...*

*...Xin em mở cửa giấc mơ*

*Đón anh dệt nốt ý thơ đa tình*

(Xin em - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Anh sử dụng nghệ thuật ẩn dụ và hình tượng “Chết đuối trong thơ” để miêu tả nguyên nhân của nỗi nhớ. Giọng thơ đi vào chiều sâu tâm tình:

*Đêm nào trời cũng ngủ mơ*

*Chắc ta chết đuối trong thơ nhớ nàng*

(Trời ngủ mơ - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Anh cũng thể hiện những ngọt ngào lãng mạn trong thơ tình bằng những vần thơ năm chữ rất thành công:

*Ai rót vào giấc mơ*

*Mật ái ân ngọt lịm*

*Anh về mùa trăng chín*

*Hương ngát đầy hồn em*

(Giấc mơ khóc cười - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

*Chỉ cần cây viết mộng*

*Tôi nhốt cả bầu trời*

*Em ngồi oan trong ấy*

*Thắm ngục tù nhớ tôi*

(Nhốt trời - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

Thi nhân ví mình như khách lãng tử, chỉ đi “Mót gió”, “Lượm trăng” vậy thôi! Đôi khi không cố ý nhưng vô tình gặp em thì đột nhiên tình em như cơn lũ quét có thể cuốn phăng tâm hồn tôi qua hình ảnh ví von làm cho câu thơ tràn đầy xúc cảm:

*Tôi đi mót gió lượm trăng*

*Bị em lũ quét cuốn phăng mất hồn*

(Đời hoang - tập thơ Ngón tay mặt trời)

*Cầu xin đức Phật từ bi*

*Người em mong đợi ước gì là...tôi*

(Ước gì - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Bằng những câu thơ mang tính ước lệ cao, anh phác họa người anh yêu dấu qua các cụm từ “Má lúm đồng tiền”, “Mắt lượm”... “đảo điên kẻ thèm” cũng đủ hiện ra trước mắt người đọc một giai nhân đầy quyến rũ

cho anh gieo khát vọng ước ao hạnh phúc trong biển tình  
dấu ái:

*Che em má lúm đồng tiền  
Cho tôi mắt lụa đảo điên kẻ thèm  
Để còn chỉ anh với em  
Mở toang niềm nhớ say men tình nồng*  
(Che - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

Thơ Phạm Đức Mạnh phảng phất chất ca dao ở những vần thơ lục bát, bởi có lẽ thời thơ ấu được đắm mình trong những lời ru của mẹ. Những hình ảnh “Trăng tròn” “Trăng khuyết” và các motip đầu câu “Ước gì...”, “Thôi đành...” đó cũng là cội nguồn văn hóa dân tộc mà chúng ta có sự kế thừa, ai cũng ít nhiều ảnh hưởng khi làm thơ lục bát. Thủ pháp nghệ thuật dùng câu hỏi tu từ, đưa vào thơ những hình ảnh “gió, trăng” là những thi liệu không mới, nhưng anh đã chọn đưa vào thơ một cách kế thừa và sáng tạo thành những vần thơ ấn tượng và cũng rất riêng. Nếu trăng của Hàn Mặc tử là: “*Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu/ Đợi gió đông về để lả lơi*” còn “Gió” của Nguyễn Bính là: “*Gió mưa là bệnh của trời/ Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng*” thì ở Phạm Đức Mạnh những thi liệu này anh sử dụng theo cách riêng bằng thể loại thơ bảy chữ tạo thành những vần thơ lãng mạn và đắm say:

*Gió đã kẻ môi đêm đã say  
Sao anh còn vương vấn với ngày  
Tình em đã chín mùi hương mộng  
Trăng khỏa thân chờ anh có hay ?*

Nói đến tình yêu, không thể không nhắc đến mối tình đầu. Có lẽ đối với nhiều người đều có mối tình đầu rất ngọt ngào nhưng cũng lắm đắng cay vì những lý do ngoài ý muốn. Chiến tranh, xa cách và li biệt:

*Hoa gạo đầu làng vẫn đỏ trông  
Duyên trăng dạ khúc dáng sông Hồng  
Ngày tôi đi lính em quên đợi  
Ngược dòng bỏ lại bến hư không*

(Hoài tường - tập thơ Ngón tay mặt trời)

Bỏ lại sau lưng những ước mơ còn dang dở, gác lại những ước mơ hoài bão, người lính ấy ra đi:

*Đêm chia tay thành phố lên đường  
Ánh điện lung linh lòng em thêm nhớ  
Lâu đài ước mơ xây còn dang dở  
Hơi ấm đợi chờ đọng mãi trên môi*

(Đêm chia tay - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Chiến tranh là khốc liệt, điều đó anh cũng hiểu nhưng người lính ấy vẫn cảm thấy có lỗi với mối tình đầu. Tình yêu đầu trong sáng, thơ mộng không sao quên được trong bước đường viễn chinh:

*Biết rằng có lỗi với em  
Bước vào chiến dịch lỡ quên tháng ngày*

(Có lỗi - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Thôi cũng đành chấp nhận chuyện nợ duyên chưa tròn, xếp lại tình xưa vào ngăn kéo của ký ức với nhiều tiếc nuối. Ở đây ta thấy có sự gặp gỡ giao thoa ở tư tưởng với “Mặt trời thi ca Nga”: “Tôi yêu em, yêu chân thành,

*đằm thắm/Cầu cho em được người tình như tôi đã yêu em”*  
(Puskin), đó là sự hi sinh cao thượng trong tình yêu:

*Tôi niệm tình xưa cuối trời mưa tím  
Để cho em niềm hạnh phúc nguyên đầy  
Dù phải lang thang kiếp luân hồi cay đắng  
Tôi chẳng đại khờ lần nữa mắt em*

(Chẳng đại khờ - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Đối với người vợ tào khang - người đi cùng anh đến cuối con đường hạnh phúc, anh cũng đã dành những vần thơ đẹp, son sắt nghĩa “Gừng cay muối mặn”. Nhờ có em tôi mới trở về nguyên vẹn bản ngã là tôi như vốn có:

*Mặt đời thường bạc như vôi  
Sao em can đảm cho tôi trọ tình  
Có em tôi chính là mình  
Chọn dòng đời phận dập dềnh sóng êm*

(Hai lần dò - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

Tình yêu trong hôn nhân vẫn tròn đầy tha thiết, nồng nàn của thưở ban đầu gặp gỡ, tình đó cộng thêm cái nghĩa bền lâu để xây đắp hạnh phúc trong cuộc sống gia đình:

*Hai trái tim trong ngôi nhà mỗi tối  
Vẫn bên nhau ngày tháng êm đềm...*

*... Vui đi em - còn bao điều mới lạ  
Cho mình bên nhau như thưở nồng nàn*

(Vui đi em - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Em xứng đáng bởi em nhân từ, đức hạnh biết vun vén, chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái:

*Mỗi ngày trở về vườn xanh hi vọng*

*Em hân hoan gieo những hạt nhân từ*

*Mùa bội thu em hái về trầu quả*

*Hạnh phúc ngọt ngào xóa hết sầu tư*

(TỪ BỮA ẤY - TẬP THƠ NẾU MAI KHÔNG CÒN MẸ)

Tình nghĩa vợ chồng luôn bên nhau chia sẻ vui buồn và anh nguyện là bờ vai vững chắc cho em để cùng nhau đi đến bến bờ hạnh phúc bên con cháu:

*Lúc buồn em tựa vào anh*

*Bao nhiêu cay đắng hóa thành bờ thương*

(TỰA VÀO ANH - TẬP THƠ ĐÔNG ĐẦY KỶ NIỆM)

#### **4. Thơ Phạm Đức Mạnh với những chiêm nghiệm về cuộc đời và nhân tình thế thái**

*Giật mình đi hết đời thơ*

*Tôi chưa hiểu hết bến bờ khổ đau...*

*Vì sao ánh mắt mẹ sầu*

*Vì sao cha mẹ xa nhau đến giờ*

(ƯỚC GÌ - TẬP THƠ ĐÔNG ĐẦY KỶ NIỆM)

Năm tháng trôi đi, hết đời lính trận mạc bên kia biên giới, anh trở về đời thường với công việc mới, cũng ném đủ những vị đời chua chát nhưng cũng được bù đắp bằng những ngọt ngào nở hoa:

*Nghe con sóng xô hai bờ thương nhớ*

*Tôi giật mình đã quá tuổi bốn mươi...*

*...Khi ném đủ biển đời cay đắng*

*Niềm vui e ấp mới sinh chồi*

(TUỔI BỐN MƯƠI - TẬP THƠ ĐÔNG ĐẦY KỶ NIỆM)

Tổng kết lại những gì anh đã trải qua, thi nhân có những chiêm nghiệm về cuộc đời, nhìn đời nhẹ nhõm cũng gần với tư tưởng của cố thi sĩ Bùi Giáng “*Ta cứ ngỡ trần gian là cõi thật/ Thế cho nên tất bật đến bây giờ*”, “*Ta cứ ngỡ*” hóa ra là không phải, những bon chen rồi cũng chẳng có ý nghĩa gì khi biết rõ trần ai là cõi tạm. Những câu thơ của Phạm Đức Mạnh có tính triết luận nhẹ nhàng:

*Cuộc đời là kiếp đi vay  
Trăm năm phải trả tháng ngày trần gian  
Giành nhau sơn thếp - lộc vàng  
Cũng về nơi ấy - nào mang được gì*  
(Tự răn - tập thơ Đông đầy kỷ niệm)

Phiêu bạt nơi đâu cũng mơ về quê cũ nơi có bóng dáng mẹ hiền từng chờ anh bên bậc cửa.

*Có lẽ mùa thu gọi  
Nắng buồn vội đi mau  
Lá vàng rơi về cõi  
Để thời gian thay màu*  
(Thu gọi - tập thơ Ngón tay mặt trời)  
*Đời còn sót mỗi nụ cười  
Nuôi hồn thơ vụng sáu mươi thu gầy  
Gió đừng lúng liếng qua đây  
Để tình thương mẹ vẫn đầy hương xuân*  
(Vội gió tuổi sáu mươi - tập thơ Đếm lãi nụ cười)

Như đã nói ở trên, ngôn ngữ báo chí khác với ngôn ngữ thơ, nhưng đôi khi trong anh cũng có chút ảnh hưởng của nghề nghiệp bởi anh làm báo về tài chính nên

trong thơ có từ: vốn, lãi, sinh lời...tạo nên nét hóm hỉnh trong thơ:

*Tròm tròm tuổi đã sáu mươi  
Khấu hao vốn liếng còn lời tí ti  
Đường đời dài ngắn sá chi  
Chùng nào cụt vốn thì đi lên chùa*  
(Tròm tròm - tập thơ Đếm lãi nụ cười)

*Trăm mùa xuân tặng em chắc đủ  
Chút xuân dư anh làm vốn riêng mình  
Phòng bắt trắc lúc con tìm mỗi mết  
Khi một mình còn chút lãi hồi sinh*  
(Trái tim ngoan - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

Cuộc đời và những thăng trầm dâu bể, với những được mất đã trải qua có lẽ điều quan trọng để cân bằng cuộc sống là thơ. Nếu nói anh làm báo để sống và nuôi dưỡng hồn thơ cũng không sai. Anh đến với thơ để tìm phút giây yên bình trước những bộn bề của cuộc sống. Cũng nhờ thơ mà cuộc sống tinh thần trở nên phong phú để yêu đời, yêu người và yêu cuộc sống hơn:

*Giàu, nghèo đôi hết thành thơ  
Tình phiêu phiêu vỗ trắng bờ sông ngân?*  
(Ngày xưa - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Nếu cuộc sống vật chất đôi lúc có phần eo hẹp, nhưng thơ thì lúc nào cũng sẵn có nên cuộc sống vẫn ổn, vẫn có động lực để vượt qua:

*Phiên chợ sớm mai đồng lương còn đã hết*

*Trong ví đời chỉ còn những vần thơ*

(Mắt ngủ - tập thơ Đêm lái nụ cười)

Trong cuộc đời đối với đa số con người ta không chỉ có hoa hồng, mà đôi khi cũng còn nếm cả gai thì quả thật thơ đã cứu cánh, vỗ về tâm hồn thi nhân để cuộc sống có ý nghĩa hơn!:

*Cứ mỗi đêm thức dậy*

*Anh rửa mặt bằng thơ*

*Đánh răng bằng dẫu cảm*

*Ăn sáng bằng ước mơ*

(Đầy trong thương nhớ - tập thơ Em đừng rủ nhớ đi xa)

Tuổi xế chiều của đời người, bây giờ anh có quyền được nghỉ ngơi an dưỡng với một tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống bên mái ấm gia đình cùng người thân, con cháu, thú vui điền viên, anh có cách nhìn đời nhẹ như gió thoảng:

*Về hưu!*

*Thoải mái nụ cười từ thiện*

*Thú điền viên đây đó quê nhà*

*Vui với trẻ quuyến lòng nội ngoại*

*Thanh thản nhìn đời nhẹ bước đi xa*

(Về hưu - tập thơ Nếu mai không còn mẹ)

Nghệ thuật thơ Phạm Đức Mạnh với bút pháp hiện thực và lãng mạn, ngôn ngữ dung dị trong sáng, dễ hiểu, kết hợp với cách lập tứ, gieo vần khéo léo. Anh lựa chọn thi liệu, thi ảnh đưa vào thơ ẩn tượng và kết hợp với các biện pháp tu từ như: ẩn dụ, hoán dụ, ví von so sánh, nhân hóa, đảo ngữ, dùng câu hỏi tu từ... Anh đã viết nên

những vần thơ biểu cảm, lay động lòng người. Thơ anh chưa phải bài nào cũng hay, câu nào cũng hay nhưng với số lượng sáng tác phong phú bạn đọc dễ tìm thấy những câu thơ hay, nhiều bài thơ tâm đắc cho riêng mình mỗi khi có cùng tâm trạng. Có những bài thơ mới đọc lên đã thấy đi vào trực cảm. Nhưng cũng có những bài thơ cần đọc kỹ mới khám phá ra những tầng nghĩa và thông điệp nhắn gửi của bài thơ. Từ đó mới cảm nhận được nội dung những sáng tác của anh. Cũng có bài thơ chưa thực thuyết phục với người này nhưng lại lôi cuốn với người khác khi tìm được tiếng nói tri âm đồng cảm. Nhưng điều ai cũng có thể nhận ra là thơ trữ tình của nhà thơ Phạm Đức Mạnh như những khúc tâm tình đi vào lòng người để rồi đọng lại là tình yêu đời, yêu cuộc sống. Thơ quả là sự giải bày, là tiếng lòng của thi nhân. Chúng ta trân trọng những đóng góp của nhà thơ Phạm Đức Mạnh. Những tác phẩm của anh đã cho thấy một sự lao động nghệ thuật nghiêm túc để giải tỏa cảm xúc và cống hiến cho độc giả những câu thơ đầy thi vị và cũng đầy sáng tạo trong cách sử dụng ngôn từ. Đó là những vần thơ tràn đầy tình yêu quê hương, và yêu đời tha thiết.

Chúc anh có nhiều sức khỏe để tiếp tục có những đóng góp mới cho nghệ thuật thi ca. Bạn đọc đã và sẽ tiếp tục khám phá những tác phẩm đã xuất bản của anh và có quyền hi vọng, chờ đón những sáng tác mới của anh trong thời gian tới!

Sài Gòn, ngày 05/07/2021

Bài 15:

**“CŨNG MAY LÀ CHA MẸ NGHÈO ĐỂ CON BIẾT  
TIỀN LÀM RA KHỔ”\***

*(Đen Vâu)*

Tôi thuộc thế hệ mà gu âm nhạc không phải là nhạc mới lại càng không phải nhạc rap, nhưng quả thật tôi rất thích những bản rap của Đen Vâu bởi vì lời bài hát rất đời rất hay, đã chạm đến trái tim chúng tôi - những con người “Cổ lỗ sĩ” thuộc thế hệ vắt qua hai thế kỷ 20 & 21. Đen Vâu bước vào nghệ thuật chưa lâu đã nổi lên như một hiện tượng âm nhạc, thu hút hàng triệu người hâm mộ và trở thành top 1 trending youtube và giữ vị trí đó đến nay. Mới đây bản nhạc rap ra mắt chỉ sau một đêm đã thu hút hàng chục triệu lượt xem. (tính đến sáng 6/1/2021, sau 1 tuần đã có 22 triệu lượt view). Rap việt đã được giới trẻ đón nhận, cũng có lẽ ca từ hay và ý nghĩa. Hướng về tình yêu gia đình để càng thêm trân quý. Nhất là trong giai đoạn đạo đức đang bị báo động, thời gian này xảy ra nhiều chuyện cho thấy có một số bạn trẻ được nuông chiều dẫn đến sống không có trách nhiệm với chính mình. Nhạc Đen Vâu từng câu từng chữ mộc mạc, đơn giản thôi nhưng rất thấm. Và cũng bởi

chúng ta tìm được bóng dáng mình ít nhiều trong đó. Vì vậy nhạc Đen Vâu được đông đảo công chúng yêu thích. “Mang tiền về cho mẹ” đã được nghệ sĩ Bạch Tuyết chuyển thể thành vọng cổ, chỉ sau 2 ngày (tính đến sáng 06/01/2022) đã thu hút 112 nghìn lượt view. Và khi nghe nghệ sĩ Bạch Tuyết ca bài này, thực sự cảm xúc trong tôi phải nói là tan chảy. Rất xúc động.

Mở đầu Đen có lời thoại hỏi mẹ: - Tuần sau con về mẹ có cần mua gì không?

Mẹ trả lời: -Không cần mua gì đâu! Nhà đủ hết rồi.

Từ đó dễ thấy rằng cha mẹ (chân chính) nào cũng không đòi hỏi gì ở con. Còn đưa con hiếu thảo thì tự hứa với lòng:

*“Mang tiền về cho mẹ, không mang ưu phiền về cho mẹ.”*

Tuy nhiên, có ai đó cho rằng đây là thông điệp sai vì họ lý giải rằng: Những cha mẹ không nuôi con tốt, lại còn có máu cờ bạc, đưa tiền cho mẹ để mẹ xài vào việc đánh bài thì không nên (số này thiếu số). Bởi vậy, bài hát này dành cho các bậc cha mẹ chân chính và những đứa con ngoan. Dù nghèo nhưng con được ba mẹ nuôi dạy tử tế nhất với những gì có thể. Con biết cha mẹ lam lũ, biết đồng tiền kiếm được rất vất vả, để chắt chiu nuôi con ăn học. Không tiếc gì với con, có người còn cầm nhà, bán nhà để có tiền cho con ăn học. Trường hợp cha mẹ có chức quyền, nhiều bổng lộc, làm ăn may mắn phát lên... có cửa chìm cửa nổi thì khác. Nhưng để có được

đưa con ngoan là điều đáng mơ ước. So sánh, mình chứng để có cái nhìn rõ nét hơn. Nếu không đồng cảm dẫn đến chê khen cũng không nên phiền diện. Bài hát này trước hết là là lời tâm tình của Đen Vâu nói với mình, nói với mẹ và nói cho những hoàn cảnh như mình. Nếu khán giả tìm thấy tiếng nói tri âm đồng điệu, sẻ chia. Đó là bản nhạc, là tiếng lòng của người nghệ sĩ dâng tặng cho đời.

Bài hát này cũng là “quà tặng” cho những bậc cha mẹ chân chính hết lòng thương yêu con. Vẫn biết rằng một tác phẩm nghệ thuật nào cũng có những luồng ý kiến khác nhau. Cũng có ý kiến cho rằng “Đem tiền về cho mẹ” là tạo áp lực cho con cái. Mở đầu bài hát mẹ đã trả lời là:

- Không cần mua gì. Nhà đủ hết rồi.

Đó, có thấy cha mẹ tạo áp lực gì đâu. “Nước mắt chảy xuôi” mà cha mẹ (chân chính) nào cũng thương con, lo cho con hết lòng, mong con khôn lớn, trưởng thành: “*Cũng may mà cha mẹ nghèo để con biết đồng tiền làm ra khó*”. Cái nghèo dĩ nhiên là không ai muốn, nhưng biết đâu nhờ vậy mà con ngoan, biết lo toan cuộc sống, biết tiết kiệm chi tiêu đồng tiền mồ hôi nước mắt một cách đúng đắn. Nhưng có bạn sẽ thắc mắc rằng: - Ủa vậy ai giàu thì con hư à? Hay là chẳng lẽ mọi đứa con nhà nghèo đều ngoan à? Không! Tùy phước nhà thôi! Nhưng nếu quan sát cuộc sống xung quanh chúng ta thấy con nhà nghèo ít quậy phá hơn! Có những người

giàu con họ cũng rất ngoan, nhưng cũng có những đứa con nhà có điều kiện thường ỷ lại, không chịu học hành, cố gắng. Vì nghĩ rằng nhà có tiền đại chi mà học mà làm cho cực. Ai chẳng thích hưởng thụ.

Trở lại mạch xúc cảm của Đen. Cha mẹ Đen nghèo, vất vả nuôi con, và vì vậy Đen cũng phải vào đời sớm khi vừa học xong phổ thông. Mẹ từng làm nhiều nghề để kiếm sống. Đen thấu hiểu được điều đó nên muốn đỡ đần cho mẹ đôi chút. Những gia đình khác chật vật kiếm sống cũng sẽ rất cần những đồng tiền con làm được. Ví dụ để lợp lại mái nhà đã dột... “*Dem tiền về cho mẹ*” cũng có thể mẹ không dùng đến mà mẹ dành dụm cho con, lo tiếp cho con như dựng vợ gã chồng, còn cả một tương lai dài phía trước. Tại sao không? Nhờ mẹ cất giùm vì mẹ (không nói đến những người vứt con không nuôi, cờ bạc, hay tiêu xài vô độ) là nơi con cảm thấy an toàn. Vòng tay mẹ là bình yên nhất! Mang tiền về, không hẳn là tiền mà ý nói thành quả cho thấy con thành công, mang niềm vui về cho mẹ chứ “*Không mang ưu phiền về cho mẹ*”. Không mang nợ về bắt mẹ trả (nếu không xã hội đen sẽ dí)

Đen nhớ: “*Cái máy tính mà con thu âm mấy bài đầu mẹ đổi bằng mồ hôi.*”

“*Ôi những ngày xám ngoét, gió liêu xiêu dáng mẹ gầy so. Có khi mẹ ngất giữa đường vì cả ngày chẳng có gì no. Mẹ không dám ăn, không dám mặc, không dám tiêu cũng chỉ vì lo cho con*”. Chính vì thế, khi con làm có

chút đỉnh, con báo đáp cho cha mẹ cũng là điều nên làm và hoàn toàn tự nguyện, mua cho mẹ cái túi, được mẹ dùng lòng cũng cảm thấy vui và hạnh phúc.

*“Tiếng nói đầu tiên, Nét chữ đầu tiên là do ai dạy? Chính là mẹ. Sai lầm đầu tiên là nhờ ai sửa? Chính là mẹ. Vấp ngã đầu đời là được ai nâng? Luôn là mẹ”. Những ký ức không thể quên: “Bài hát hay nhất trần đời là lời mẹ ru giữa trưa nắng hè. Thức ăn ngon nhất trần đời là cơm bếp củi mẹ nấu soong gang”.*

Sau này con cái lớn lên có thể đi khắp chân trời góc bể, ăn những món ngon trong nhà hàng sang trọng nhưng dễ gì tìm lại những món ăn giản đơn nhưng thấm tình yêu của mẹ trong mái ấm gia đình.

*“Bước ra đời là ông này bà nọ trở về nhà là một đứa con ngoan”. Câu chốt của đoạn này mang ý nghĩa khái quát từ cuộc sống và đúc kết lại rất hay, hàm súc và tinh tế. Phần tiếp theo là những câu mang tính dự báo, có một chút triết luận nhẹ nhàng như một điều dĩ nhiên mà ai rời mái ấm cha mẹ lao vào đời cũng phải tự mình đối diện.*

*“Những đứa trẻ rời sẽ đi xa nhà. Sẽ có rất nhiều hành trình qua trong đời. Rời xa mái nhà đừng hòng còn ai nuông chiều. Và sẽ phải ném rất nhiều mận ngọt, chua cay, đắng”. Cuộc đời vốn thế, để thấy rằng gia đình cội nguồn luôn là số 1 không thể nào thay thế.*

Mong muốn của cha mẹ là gì? Con trưởng thành, ra ngoài phải biết chăm sóc bản thân, biết “lo cho mình” để

cha mẹ yên lòng. Một câu nói mộc mạc, giản đơn mà đầy tình mẫu tử. “Về đây mà gầy là mẹ cho ăn độn”.

Con bây giờ đã gặt hái được ít nhiều thành công, người hâm mộ xếp hàng dài xin chữ ký, con biết ơn khán giả, con tự hào là con của mẹ “*Dù không phải thế phiệt trâm anh*” nhưng con đã trở thành người có ích được mến mộ trong lòng công chúng. Đồng tiền con kiếm được là đồng tiền chân chính bằng lao động sáng tạo của con. “*Tiền của con không cần phải rửa*” nó chỉ “*ám mùi mồ hôi*” công sức của con để mẹ yên lòng: *Lao vào đời không làm mẹ phiền lo. Mang tiền về cho mẹ là đồng tiền thơm tho*”. Và con cũng biết thời gian khắc nghiệt không ai có thể ngược dòng tàn phá của thời gian. Con mỗi ngày mỗi lớn, mẹ mỗi ngày già đi “*Bao nhiêu tiền mua lại được một ngày khi con ngồi vừa lọt cái soong gang*”. Thời gian trở lại thời thơ ấu là điều không thể. Nhưng con vẫn “*muốn được nghe mẹ mắng mỗi ngày để con thấy rằng mình còn chưa ngoan*”. Khi con đi ra ngoài mẹ vẫn luôn dõi theo con để mà nhắc nhở: “*Đừng ham chơi và chọn bạn mà chơi*” cạm bẫy ngoài kia nhiều lắm! Con hãy cẩn thận và biết giữ gìn sức khỏe: “*Chạy xe ra ngoài đừng rồ ga bóp đầu. Ra bên ngoài học điều hay mang về. Tiền khó kiếm tập xài cho tiết kiệm. Đừng hút thuốc như ba mày*”.

Và con biết, tháng ngày lam lũ đã sớm bào mòn sức khỏe và tuổi xuân, thời gian tàn khốc quá! Con muốn làm gì đó để bù đắp cho mẹ dù chỉ một chút thôi! “*Nếu con có nhiều tiền con sẽ sản xuất son môi. Màu*

*son cho các mẹ con đặt là son sắt*". Vâng! tấm lòng son sắt của các mẹ một đời chăm lo cho chồng con rất đáng được ghi nhận. Cảm hứng tự sự đan xen những lời tâm tình bằng ngôn ngữ dung dị, mộc mạc rất đời thường nhưng dễ đi vào lòng người. "*Giờ con không phải doanh nhân con vẫn có kế toán để tiền của con không có đũa nào thó mát*". Đây cũng là lý do Đen muốn gửi tiền cho mẹ: "*Vì tay mẹ có nhiều vết chai nên con đưa tiền về để mẹ cầm cho nó chắc*". Đen hiểu có lao động vất vả mới biết trân quý đồng tiền, để từ đó đặt niềm tin đúng chỗ bởi anh biết mẹ bao giờ cũng dành điều tốt nhất cho con. Lòng người mẹ nào cũng vậy. Con là tất cả. Lo cho con cho đến khi sức cùng lực kiệt vẫn đau đáu vì con. Tiếp tục mạch cảm xúc là một câu lý giải: "*Chim thì có tổ là con người thì chắc chắn phải có tông*". Gia đình là nguồn cội, không có nơi nào an yên và ấm áp hơn mái ấm gia đình và vòng tay cha mẹ. Điều này là tuyệt đối "*Mang tiền về cho mẹ hiền*" để làm gì? Và chúng ta hãy nghe Đen trả lời cho bản thân Đen và thay cho nhiều bạn trẻ là: "*Để mẹ may thêm đôi cánh*" chấp thêm đôi cánh cho bước vào đời cao xa hơn. Dành dụm giùm con để sau này còn lo tiếp những việc con cần trong tương lai. Bài hát lại tiếp tục với những ca từ hay và ý nghĩa: "*Cũng may đã từng lén đénh để con biết yếu thì đừng ra gió*". Quả thật ca từ đốn tim đông đảo công chúng trong đó có cả thế hệ chúng tôi, thế hệ không còn trẻ nữa cũng đã đủ chiêm nghiệm với cuộc đời này.

Qua những dòng tiêu sử trên Bách khoa toàn thư Wikipedia tiếng Việt, được biết Đen Vâu sau khi học

xong THPT, vào đời sớm bằng những công việc vất vả... Những năm tháng lăn lộn kiếm sống đó, cộng với những trải nghiệm cùng gia đình từ Nam ra Bắc đã tạo vốn sống cho Đen Vâu: “*Từng lênh đênh*” để biết tìm hướng đi đúng. Bạn ấy đã “*tìm thấy đường, trong bao la muôn trùng xa đó*”. Đen cảm ơn đời, chúng ta cảm ơn Đen sau 4 năm áp ủ đã trải lòng vào bản nhạc với những điều hữu ích giản dị mà rung động lòng người. Ca khúc này thực sự có giá trị truyền cảm hứng tích cực hơn những bài giáo huấn khô khốc phi thực tế. Kết thúc bản nhạc với điệp khúc: “*Mang tiền về cho mẹ, đừng mang ru phiền về cho mẹ*”... Và cuối cùng với câu nói hóm hỉnh: “*Ba cần thì xin mẹ haha. . ha*” rất dễ thương và rất đúng với những gia đình truyền thống.

Còn ai cảm thấy không đúng, cha mẹ không xứng đáng... thì thôi! không đem tiền về cho mẹ có sao đâu, đời luôn có ngoại lệ mà! Đen nói với ai đồng cảm chứ Đen không bắt ai cũng như anh. Nên cũng đừng bắt bẻ mà chi.

Đến với nghệ thuật, bài hát đầu tiên để công chúng biết đến Đen là hát với cô bé xứ Huế. Nơi mời Đen bước lên sân khấu chuyên nghiệp cũng chính là Huế - xứ sở của thành quách rêu phong - nơi trọng sự bảo tồn, tính cách trầm lắng, khiêm cung nên cái mới phải được sàng lọc không dễ gì đón nhận. Điều này làm cho chúng tôi không khỏi ngạc nhiên xen lẫn thú vị.

Như vậy, Đen Vâu chỉ mới bước vào con đường âm nhạc từ năm 2016 đến nay. Thời gian chưa lâu, Đen

đã gặt hái được những thành công đáng ghi nhận với hàng triệu fan hâm mộ ... Bởi tài năng và sự lao động nghệ thuật nghiêm túc. Những trải nghiệm của cuộc sống là chất liệu để đưa vào loại hình nghệ thuật hiện đại mới mẻ bằng ca từ hay, chạm đến hàng triệu trái tim. Dù Đen không qua trường lớp chuyên nghiệp nào anh vẫn trở thành nhạc sĩ và người biểu diễn có sức ảnh hưởng lớn, tác động tích cực vào cách nghĩ, cách sống cho giới trẻ hiện nay. Âm nhạc có sức thuyết phục khi nó xuất phát từ trái tim, sự chân thành, nó đi vào trái tim rồi đọng lại những thông điệp cần nhấn gửi. Dù đôi lúc có những câu còn thô ráp mang tính đời thường như ở một số bài khác nhưng có lẽ rap là ngôn ngữ đường phố đậm chất đời thường nên đôi khi có ngoa ngôn một chút. Chúng ta nhìn ưu điểm vượt trội chứ không đánh giá tiêu cực. Dù sao những bản rap có ca từ hay đã làm nên tên tuổi của Đen Vâu. Thành công của Đen là điều đáng trân trọng và cổ vũ. Chúng tôi thực sự rất thích các bài như: *Trốn tìm, Mười năm, Đi về nhà và mang tiền về cho mẹ...* Không phải ngẫu nhiên mà phải xuất phát từ năng khiếu có sẵn, cùng với đam mê, Đen từng sáng tác và biểu diễn văn nghệ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Điều này cho thấy những gì thuộc sáng tạo nghệ thuật cần nhất là năng khiếu, lòng đam mê và sự lao động nghiêm túc. Không có năng khiếu không làm được điều này. Mong Đen Vâu tiếp tục có những sản phẩm âm nhạc mới, dành được sự yêu mến trong lòng người hâm mộ.

Sài Gòn ngày 06/01/2022

## PHẦN II. BÍCH HÀ QUA NHẬN ĐỊNH NGƯỜI ĐỌC

Bài 1:

### Hồi ức

#### HOÀNG THỊ BÍCH HÀ - NHÀ BÌNH LUẬN VĂN HỌC CỦA XỨ THẦN KINH

Những ngày này, tôi vẫn ở nơi vùng đất chưa được “Bình thường mới” (thuật ngữ bây giờ) nghĩa là còn hạn chế đi lại, hạn chế tiếp xúc nên” bó chân” ở nhà. Lại nằm nghe mưa qua, gió cuốn nơi vùng đất hoang dã. Lại ngỡ ngàng trước tin báo bão, lụt lội miền Trung mà se lòng...Lại đọc sách và vợ ngay cuốn Bình luận văn học tập I của cô em gái đồng hương Hoàng Thị Bích Hà. Nếu như bình thường cũ thì tôi sẽ “Nổi máu phiêu bạt, giang hồ” mang balô với vài bộ áo quần, leo lên xe Hai Trâm. Mấy tiếng sau là có mặt ở Sài Gòn cà phê với bạn bè và nhất định sẽ ghé thăm vợ chồng Hà ở đường Dương Quảng Hàm - Gò Vấp ...và sau đó, sẽ cùng vợ chồng Hà lên quận 12 thăm chị NGTC - một người chị viết văn, làm thơ mà mấy anh em tôi rất quý trọng. Nghĩ mà giận cô Vy đã khiến tất cả bất bình thường. Và cuộc sống con người trở nên mong manh mấy năm qua.

Biết cô giáo Hà từ năm 2018 qua các bài bình luận văn học thật tinh tế, sâu sắc, khách quan và công tâm khi đặt bút viết về người nào đó mà cô đọc và cảm thụ văn hay thơ của họ. Cô nội soi thấu đáo tác giả bằng trí tuệ và trái tim giàu liên tưởng và đầy nhân văn mà không hề so đo người đó làm gì trong xã hội, giàu, nghèo...miễn là tác giả không phải là thành phần bất hảo...

Năm 2019, nhân chuyến về thăm nơi chôn nhau cắt rốn của tôi (Ngọc Anh, Huế) tôi đã tìm gặp hai vợ chồng Bích Hà trên đường Bùi Thị Xuân Huế. Nơi Hà ở là một căn nhà vừa đủ thơ mộng để cô ngồi bên cửa sổ nhìn ra cảnh quan của Huế. Không khí nơi đây vừa cổ kính, vừa lãng mạn cho một nhà văn trước tác. Hai vợ chồng hiếu khách đã đãi tôi một bữa cơm thật ngon miệng vì do chính tay cô gái Huế chính hiệu “con nai vàng” nấu nướng. Cô cũng rất thông minh khi đoán định tôi (người tha hương lâu ngày về xứ lạ thích ăn món gì). Do, chồng Hà là một người lịch thiệp và cởi mở. Do đó, tình anh em giữa chúng tôi mau chóng gắn bó và luyện lưu. Nhưng niềm vui nào rồi trôi qua và cuộc gặp gỡ nào cũng phải đến lúc chia tay, để mỗi người trở về một phương mình đang sống. Lên tàu, nhưng tôi luôn ngoái lại quê xứ của mình - đất thần kinh yêu dấu!

Dù xa xôi vậy, tôi vẫn thường thăm hỏi vợ chồng Bích Hà. Được biết từ năm 2004, Bích Hà đã cho con vào Sài Gòn học tập và nay các cháu đã có công ăn việc làm ổn định ở thành phố này. Và họ cũng rời Huế vào cư

trú tại Sài Gòn để sống gần gia đình các con đang làm việc tại đây.

Sài Gòn tuy là chốn phồn hoa náo nhiệt, nhưng Bích Hà ở trong một khu phố yên bình ở Gò Vấp nên cũng dễ chịu cho việc viết lách của cô.

Đến nay, Hoàng Thị Bích Hà đã có một gia tài tinh thần đáng kể với nhiều tác phẩm về thơ, truyện ngắn, tùy bút và sách bình luận văn học (đang hoàn thành tập III) và những tác phẩm dài hơi khác. Ở cõi văn chương là thế, song Bích Hà rất biết khiêm cung lúc giao tiếp. Nụ cười luôn nở trên môi và hai tiếng dạ, thưa đi liền sau đó. Nhiều năm đi dạy học ở Huế sau khi lấy bằng cử nhân Ngữ văn cô luôn tự học, tự soi mình với suy nghĩ: “Học, học nữa bởi bề học mênh mông...”

Có một điều cô giáo Hoàng Thị Bích Hà không nói ra nhưng tôi biết ngoài đời cô là một người vợ hiền, một người mẹ xứng đáng như lời bài hát của nhạc sĩ Y Vân “...Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình”.

Người phụ nữ VN luôn là tấm gương sáng trong đời và nhất là người phụ nữ Huế luôn cam chịu, hy sinh, quên mình, để vun vén hạnh phúc với chồng con và dịu dàng, ân cần với người thân, bè bạn cũng như giao tiếp ngoài xã hội.

Tôi biết tháng 3 năm 2020, người con trai đầu của Hà bị bệnh khó trị sau khi đã đưa vào bệnh viện Sài Gòn. Cô đã “Lao vào lửa “không ngại khó, ngại khổ khi đem con qua Singapore chữa bệnh - ngay lúc dịch cô Vy

đang bùng phát. Nơi này, giá cả rất cao trong việc chữa bệnh, ăn uống, sinh hoạt hằng ngày. Nơi xứ lạ, quê người chỉ có hai mẹ con cô. Tuy vậy, niềm tin ở hiền gặp lành cộng với sự tận tâm của bác sĩ Singapore đã khiến cháu trai lành bệnh. Hai mẹ con cô được Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore kết hợp với chính phủ xét trong chuyến bay giải cứu đầu tiên cho công dân Việt Nam về nước. Cháu trai đã bình phục hoàn toàn. Hai mẹ con đã về nhà bình an. Sau khi trở về nước, cháu đã đi làm lại bình thường.

Nghĩ đến Hoàng Thị Bích Hà với tình mẹ tuyệt vời như thế, tôi nhớ đến hai câu thơ của thi sĩ Chế Lan Viên:

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ  
Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con...*

Rồi năm 2021, tôi xa Sài Gòn, rất nhớ những lần đến thăm hai vợ chồng Hà ở Gò Vấp và được đãi bánh bột lọc bọc nhụy tôm do tự tay cô làm. Bánh nóng hôi vừa thổi vừa ăn, ngon lạ lùng!

Với riêng tôi, Hà đã bình luận đến bảy bài thơ. Xin giới thiệu với bạn đọc hai bài bình luận sau đây:

## ĐỌC BÀI THƠ KIẾP SAU LẤY VỢ HUẾ

Trần Dza Lữ - một "Cây đại thụ" trong thi ca đương đại. Tôi gọi hồn thơ nồng nàn, lãng mạn này như vậy cũng không có gì là quá. Bởi vì thơ anh đã xuất hiện từ thập niên sáu mươi của thế kỷ trước. Khi tôi chưa có mặt trên đời thì thơ anh đã bay bổng trên các tạp chí văn chương, báo chí nổi tiếng của miền Nam và cho đến bây giờ anh vẫn cần mẫn với lao động nghệ thuật thi ca. Các sáng tác của anh bao giờ cũng được bạn đọc yêu thích và đón nhận nồng nhiệt.

Bài thơ "*Kiếp Sau Lấy Vợ Huế*" của thi nhân Trần Dza Lữ sau đây là một minh chứng. Bài được đăng trên trang Kết nối Huế thương đã nhận được số lượng khủng bạn đọc quan tâm tương tác với 2500 lượt like, love, 520 bình luận và 439 lượt chia sẻ.

Kính mời đọc giả hãy đọc thật chậm, thật kỹ để cảm nhận vẻ đẹp của bài thơ này theo cách riêng của mình. Vì vậy tôi không đi sâu bình luận nội dung và nghệ thuật của bài thơ, chỉ có đôi lời giới thiệu ngắn gọn để bạn đọc thưởng lãm.

Bài thơ có thi đề giản dị mà rất thơ. Cho thấy tâm hồn anh dạt dào tình yêu Huế, yêu con người và xứ sở nơi đây! Hình ảnh người phụ nữ Huế trong bài thơ thật đáng yêu với đầy đủ tố chất của người vợ thủy chung, giỏi giang, yêu chồng... với tình yêu đáng mơ ước. Rất nồng nàn và dịu ngọt. Cảm xúc được thể hiện qua thể thơ ngũ ngôn, giai điệu nhẹ nhàng, sâu lắng. Chọn lọc thi liệu, thi ảnh... rất ấn tượng. Anh sử dụng ngôn từ bình dị, đậm đà phương ngữ Huế, rất biểu cảm. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy cảm quan nghệ thuật rất đẹp của một hồn thơ tài hoa. Kiếp này không thể được! nghe man mác băng khuâng phảng phất tiếc nuối! Thôi đành hẹn kiếp sau!

*Huế ngày 03/7/2019*

### *Kiếp sau lấy vợ Huế*

*Kiếp sau lấy vợ Huế  
Để tôi được cưng chiều  
Đêm nằm nghe thở thè:  
“Anh nì! Chừ mình yêu...”*

*Sáng ra lời trong veo  
Tiếng người như chim hót:  
“Anh ơi! Em ốt dột  
- Hun chi lạ...rừa tề!”*

*Thương ơi! Mái tóc thề  
Dài lên tới Bến Ngự  
Tóc cột đời lữ thứ  
Trăm năm không cho về*

*Kiếp sau lấy vợ Huế  
Già chát vẫn kêu anh  
Gần chôn cũng xung em  
Tình nào hơn như thế?*

*Bờ môi ngọt... thương nhớ  
Con mắt là sao sa  
Dẫu khi đã đàn bà  
Cũng lừng hương thiếu nữ!*

*Dẫu khi tôi mệt lữ  
Em vẫn tìm lá xông  
Bão giông em không sợ  
Ấm áp nghĩa vợ chồng...*

Trần Dza Lữ

## BÌNH THO: KIỀU NỮ của tác giả Trần Dzạ Lữ

Thi ca là nghệ thuật cao cấp, mà đã là nghệ thuật thì rất cần cái đẹp. Một trong những vẻ đẹp tạo hóa hoàn mỹ nhất có lẽ là hình bóng giai nhân. Vẻ đẹp của giai nhân là nguồn cảm hứng bất tận từ bao đời nay cho tất cả các loại hình nghệ thuật nói chung và thi ca nói riêng. Chính vì vậy khi bắt gặp một dáng hình “kiều nữ” đã gọi cho thi nhân những cảm xúc mãnh liệt trước cái đẹp đẽ đệt nên những vần thơ để đời. Vẻ đẹp Á Đông của phụ nữ Việt Nam nói chung và vẻ đẹp của phụ nữ Huế nói riêng đã làm thôn thức không biết bao nhiêu tao nhân mặc khách. Nói về cô gái Huế qua tâm tình thi nhân, thi sĩ Nguyễn Bính đương thời có câu:

*Những nàng thiếu nữ sông Hương  
Da thơm là phấn, má hường là son*

Bài thơ *Kiều nữ* là một trong những bài thơ tình đặc sắc của nhà thơ Trần Dzạ Lữ. Chúng ta hãy cùng khám phá vẻ đẹp của bài thơ này.

Mở đầu bài thơ là một lời giới thiệu về một giai nhân xứ Huế:

*Nghe người gọi em chính là kiều nữ  
Có nụ cười xé lụa đất thân kinh*

Kế thừa thi pháp cổ điển, nhà thơ gợi chứ không tả chi tiết cụ thể mà chỉ trong một câu thơ mang tính ước lệ “*Nghe người gọi em chính là kiều nữ*”. Hai chữ kiều nữ ngắn gọn mà súc tích để người đọc sẽ có một hình ảnh người đẹp cho riêng mình rất diễm lệ “*Có nụ cười xé lụa đất thần kinh*”. Nụ cười giòn tan trong trẻo như tiếng xé lụa. Ở đây tác giả lựa chọn hình ảnh so sánh, kế thừa hình ảnh nói về giai nhân trong thơ cổ điển. Chỉ hai câu thơ ngắn gọn, hình ảnh bóng hồng hiện ra trước mắt chúng ta đẹp cả thanh và cả sắc. Trước vẻ đẹp kiều diễm này có lẽ không chỉ một mình thi nhân đâu mà không ít chàng trai cũng “Choáng váng” nói không nên lời:

*Ta ú ó... bởi mình là cô liễu*

*Xa sông Hương nên dậy sóng u tình...*

Có thể nói rằng hai câu đầu giới thiệu về một giai nhân bất ngờ gặp gỡ, còn hai câu tiếp theo là tự giới thiệu về mình. Ta chính là một chàng trai gốc Huế “*Xa sông Hương*” “*Nên dậy sóng u tình*” rất phong trần và lãng mạn.

Khổ thơ tiếp theo tiếp tục với hình ảnh rất ước lệ: “*Em đài các*” - một vẻ đẹp quý phái, sang trọng tiếp tục khẳng định thêm lần nữa vẻ đẹp diễm lệ của giai nhân xứ Huế. Câu thơ là một phép tiểu đối. “*Em đài các*” “*Ta kẻ lênh đênh*” thì khát vọng vươn tới hạnh phúc cùng em là điều còn trong ao ước: “*Răng lại ước chuyện phu thê em hí?*”, đây là một câu hỏi tu từ, tác giả sử dụng khéo léo và gieo vần đúng chỗ với phương ngữ Huế, tạo nên

nét đặc sắc rất riêng của thi nhân gốc Huế. Nhà thơ tự nói với chính mình như là một phép phân thân lưỡng ngôn để đối thoại. Trước vẻ đẹp kiều diễm ấy, ai mà chẳng một lần ao ước có em trong mái ấm phu thê. Điều này có vẻ đúng với tất cả một nửa đàn ông đa tình trên thế giới chứ không chỉ thi nhân đâu. Hướng hồ thi nhân lại là người có trai tim đa cảm và lãng mạn có thừa, thì sóng lòng trào dâng để dệt nên những vần thơ tình là điều dễ hiểu.

*Em dài các còn ta kẻ lênh đênh*

*Răng lại ước chuyện phu thê em hí?*

*Đời bất toại, nên ngày về lí nhí*

*Câu thơ buồn bẻ mộng giữa chiều xanh*

Không phải bao giờ mọi ước muốn cũng trở thành sự thật. Vì thế mà “*Đời bất toại nên ngày về lí nhí*”. Nỗi buồn giữ lại nghẹn lòng không thể thốt nên câu và vì thế mới có “*câu thơ buồn*”, “*Bẻ mộng giữa chiều xanh*”. Mộng đã tan rồi giữa một giấc mơ đẹp.

Khổ thơ thứ ba với những hình ảnh so sánh ẩn tượng tiếp tục làm nổi bật vẻ đẹp quý phái của thiếu nữ đất Thần kinh. Tác giả sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh vừa có phép tiểu đối trong câu. Em diện ngọc trong chiếc áo cung phi thật sang trọng và quý phái với sắc vàng quyền rũ, còn ta “*Trái tim khô*” cảm thấy “*chơi với*” trước vẻ đẹp kiều diễm này. Ta là kẻ đa tình mơ mộng. Thi ca đã trao cho ta một sứ mệnh là chuyển tải cảm xúc vào câu chữ. Nỗi ước mong, khao khát về tình

yêu hạnh phúc lứa đôi ở thi nhân cũng như bao chàng trai đa tình trên trái đất này! Đây là khát vọng chính đáng. Em đẹp lộng lẫy như thế thì chỉ có nơi điện ngọc mới là chỗ xứng với em thôi. Còn ta “trái tim khô” lấy gì mà ao ước? Vậy mà ta vẫn thổn thức, vẫn mong chờ “*Qua mấy cửa ta chờ! Chi lạ rứa!*” chính ta cũng không thể hiểu nổi ta: “Chi lạ rứa!” Tiếp tục với biện pháp tu từ là nghệ thuật làm tăng thêm sức biểu cảm cho thơ.

*Trong điện ngọc, áo cung phi em mặc*

*Một sắc vàng chói với trái tim khô?*

*Qua mấy cửa ta chờ! Chi lạ rứa!*

*Bên hoàng thành, bóng ngựa nhớ hương xưa...*

Thế rồi! Nàng trong hoàng thành còn ta với vó ngựa rong ruổi với cuộc đời lữ thứ, vẫn mơ tưởng nhớ “*Hương xưa*”. Chất đa tình lãng mạn làm nên sức cuốn hút trong thơ tình Trần Dụ Lễ.

Ước mộng không thành ta giận chính ta hay giận cả chiếc cầu “*Nhịp cầu cong*” với sương mù lã đãng. Vẫn vẻ đẹp liêu trai trong buổi sớm sương mù với mười hai nhịp vốn có, nhưng ta lại cảm thấy có gì đó như là một nỗi xót xa. Như là một sự lỡ hẹn gì đây tiếc nuối băng khuâng “*Chưa về kịp*” để xót vì mười hai nhịp hay xót cuộc tình đơn phương của thi nhân và giai nhân?

*Giận chiếc cầu cong cứ thả sương mù*

*Về chưa kịp, xót vì mười hai nhịp...*

*Mỗi nhịp thương người lặng thẳm, ta biết*

*không còn ai nghiêng chiếc nón bài thơ.*

Qua mỗi nhịp cầu ta đếm giữa chơi vui. mỗi nhịp cầu là một lặng thầm thương ai chỉ một mình ta biết. và thấp thoáng một nỗi buồn tiêng tiếc:

Không còn ai nghiêng chiếc nón bài thơ.  
*Không còn ai để gọi lúc sang mùa*  
*Đông xám xịt, màu trắng tàn đỉnh Ngự*  
*Em vào Nội, nghĩa là ta trốn thủ*  
*phía không nhau, ngơ ngác kiếm cung thừa...*

Nếu cuộc đời “*Không còn ai để gọi lúc sang mùa*”, nghĩa là không còn hình bóng người đẹp Cố đô đó nữa. Cảnh vật bây giờ thật buồn chán biết nhường nào! Mùa đông trở nên xám xịt, còn trên đỉnh Ngự chỉ còn ánh trắng đã tàn... Bởi em đi thật rồi! “*Em vào Nội*” thì ta “*Trần thủ*” “*Phía không nhau*”. Cung kiếm cũng trở nên “*Ngơ ngác*” và thừa thãi! Ở đây tác giả sử dụng phép nhân hóa. Cung kiếm “*Ngơ ngác hay hồn ta ngơ ngác khi không em*” ?

*Cứ dáo dác kiêu nữ vẽ anh thư*  
*Khi hát hồng câu nam bình thương nhớ*  
*Con mắt ai, nhốt hồn ta trong đó*  
*Có bao giờ tiêng tiếc gã khờ chưa?*

Tác giả sử dụng 2 cặp từ láy “*Ngơ ngác*” và “*Dáo dác*” rất hay, anh dùng từ rất đắt để nói về tâm trạng không có thể có từ nào hay hơn thế để lột tả tâm trạng này. Khi “*em*” đi rồi từ *ngơ ngác* cả *kiếm cung thừa*, không biết làm gì hơn! Mắt “*dáo dác*” kiếm tìm một làn

hương vừa mới phảng phất đâu đây. Trước kiều nữ vẻ anh thư, đài các trong lòng ta đã mang thương nhớ! Câu Nam bình thương nhớ, câu hát cất lên trong lòng ngực đã không như ý nguyện “*Hát hồng câu Nam Bình*” rồi còn đâu nữa? Tâm trạng gửi vào thơ đầy tiếc nuối!

Bài thơ khép lại với hai câu thơ thật cô đọng:

*Con mắt ai, nhốt hồn ta trong đó  
Có bao giờ tiêng tiéc gã khờ chưa?*

Vâng! Con mắt nàng đã nhốt hồn tôi từ buổi ấy. Ta là một gã si tình, lãng tử. “*Có bao giờ tiêng tiéc gã khờ chưa?*” Câu hỏi tu từ lần nữa xuất hiện khép lại áng thơ tình để người đọc cũng thấy tiếc nuối theo. Đây là câu thơ hàm chứa cả niềm tiếc nuối băng khuâng của thi sĩ. Thi nhân tiéc bóng hình giai nhân. Cũng có thể phân thân để hỏi Người đẹp có tiếc thi nhân không? Thi nhân tự gọi mình là gã khờ đó - gã khờ đa tình lãng mạn tài hoa chẳng lẽ người đẹp nào không tiêng tiéc sao?

Kiều nữ là một bài thơ tình hay! Bằng thủ pháp nghệ thuật gợi nhiều hơn tả, nghệ thuật dùng hình ảnh so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, tượng trưng và phép tiểu đối ở trong thơ đưa đến cho độc giả áng thơ tình đẹp. Nhà thơ cảm thấy mình hụt hẫng chơi vơi trước một mối tình đơn phương mộng ảo. một chút tình mong manh mà không kém phần tha thiết và ngọt ngào. Sự phối hợp các thanh bằng trắc hợp lý tạo nên nhạc điệu trầm bổng của bài thơ để làm nên sắc điệu trữ tình có giá trị biểu đạt cao. Từ một rung cảm thường tình giữa thi nhân và người đẹp

tạo nên chất liệu thi ca. Giọng thơ tâm tình, lời thơ dịu ngọt, tứ thơ dạt dào xúc cảm, thể hiện một hồn thơ giàu chất suy tư. Hình tượng xuyên suốt bài thơ cho thấy rõ nét tư duy nghệ thuật tinh tế và sâu sắc, khẳng định một thi pháp độc đáo, sáng tạo rất riêng của hồn thơ Trần Dạ Lữ. Cảnh và người, mộng và thực, say đắm và băng khuâng trước vẻ đẹp rồi thẫn thờ tiếc nuối... Hình ảnh và cảm xúc hội tụ trong sáu khổ thơ là câu chữ toàn bích. Ngôn ngữ dung dị, thi ý ngọt ngào, cảm xúc hồn nhiên. Từ niềm rung cảm khát khao, mơ mộng... của cái tôi trữ tình đến biểu cảm nồng nàn, lãng mạn tạo nên chất men say cuốn hút trong thơ tình Trần Dạ Lữ.

### *Kiều nữ*

*Nghe người gọi em chính là kiều nữ  
Có nụ cười xé lụa đất thân kinh  
Ta ú ớ... bởi mình là cô lữ  
Xa sông Hương nên dậy sóng u tình...*

*Em đài các còn ta kẻ lênh đênh  
Răng lại ước chuyện phu thê em hí?  
Đời bất toại, nên ngày về lí nhí  
Câu thơ buồn bẻ mộng giữa chiều xanh*

*Trong điện ngọc, áo cung phi em mặc  
Một sắc vàng chói với trái tim khô?*

*Qua mấy cửa ta chờ! Chi lạ rứa!  
Bên hoàng thành, bóng ngựa nhớ hương xưa...*

*Giận chiếc cầu cong cứ thả srong mù  
Về chưa kịp, xót vì mười hai nhịp...  
Mỗi nhịp thương người lặng thầm, ta biết  
Không còn ai nghiêng chiếc nón bài thơ.*

*Không còn ai để gọi lúc sang mùa  
Đông xám xịt, màu trắng tàn đỉnh Ngự  
Em vào Nội, nghĩa là ta trần thủ  
Phía không nhau, ngơ ngác kiếm cung thừa...*

*Cứ dáo dác kiêu nữ về anh thư  
Khi hát hồng câu nam bình thương nhớ  
Con mắt ai, nhốt hồn ta trong đó  
Có bao giờ tiếng tiếc gã khờ chưa?*

Trần Dạ Lữ

\*\*\*

Và thơ ca, cô giáo Hoàng Thị Bích Hà cũng đã viết  
và in mấy tập thơ, xin giới thiệu hai bài thơ của cô:

## *Gửi tặng người xa Huế*

Vua đã chọn nơi này làm Kinh đô một thuở  
Sao người đành bỏ Huế lại mà đi?  
Dẫu thời gian đã thặng trăm hưng phế  
Tử Cấm Thành trăm mặc vẫn uy nghi

Những biển thiên dâu bể có hề gì  
Kinh thành Huế trong lòng người vẫn vững  
Chiếc bình phong - núi Ngự Bình sừng sững  
Hương Giang là dải lụa dịu dàng buông

Rúa mà người đành đoạn bỏ đi luôn  
Câu thương nhớ gửi buồn về cố quận  
Nợ tang bồng hết tuổi xuân chưa trả  
Giờ tóc swong vẫn dần bước xa xôi

Gót phong trần có khi nào chột mũi?  
Hãy trở về mùa sen nở Tịnh Tâm  
Chiều Kim Long nghe chuông chùa vọng lại  
Ngắm hoàng hôn từ phía phá Tam Giang

Đường Ngô Quyền màu hoa điệp rực vàng  
Thuở tan trường vờn bay tà áo trắng  
Trời mùa hạ vịnh Lăng Cô đẹp lắm!  
Bạch Mã đây! “Đà Lạt” chẳng đâu xa

*Làn mây trôi hoa gạo nở tận ngàn  
Sắc thắm đỏ níu chân người lãng tử  
Chè long nhãn ngọt ngào sen hồ Tịnh  
Âm thực cung đình...  
đừng lỡ bước khách tao nhân!*

*Em sẽ chờ như chim én đợi mùa xuân  
Mắt xa xăm dịu dàng bên ô cửa  
Đường vạn nẻo nhưng trở về chỉ một  
Còn kiếp nào em đợi nữa cố nhân ơi!*

Sài Gòn, 20/5/2020

Hoàng Thị Bích Hà

## *Chút hương xưa*

*Anh nhớ về thăm Huế mình một bữa  
Mạ Huế vẫn chờ những đứa con xa  
Chút hương xưa chắc vẫn còn lưu dấu  
Những ngọt ngào nhẹ nhẹ ở trong tim*

*Tháng ba về dịu dàng hoa xoan tím  
Trên ngõ nhà em... còn nhớ không anh?  
Dòng đời trôi và biến thiên dâu bể  
Lạc nhau rồi em lặng lẽ sang sông*

*Em biết anh còn nặng gánh phong trần  
Gót lữ thứ phiêu bồng đời mưa gió  
Một chút tình đầu đời chưa kịp ngỏ  
Thì trách chi năm tháng ấy đại khờ*

*Mấy mươi năm đã xa rồi anh hỉ  
Mối duyên đầu thành kỷ niệm khó quên  
Trăm năm sau gửi trọn miền ký ức  
Xin nhớ về câu chuyện của ngày xưa!*

Hoàng Thị Bích Hà

## TIỂU SỬ VĂN HỌC

Bút danh: Bích Hà

Tên đầy đủ: Hoàng Thị Bích Hà

Tuổi Quý Mão

Cử nhân Ngữ văn ĐHSP Huế

Sinh sống tại Huế

Hiện ở tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ Email: habich1963@gmail.com

### ***Đã xuất bản:***

- BÌNH LUẬN VĂN HỌC

(Nxb Thuận Hóa, tháng 6/2019)

- BÌNH LUẬN VĂN HỌC Tập II

(Nxb Thuận Hóa, tháng 12/2020)

- Thơ: MẮC NỢ MÙA ĐÔNG

(Nxb Thuận Hóa, tháng 10/2018)

- Thơ: ĐỪNG VÍ EM LÀ TIA NẮNG

(Nxb Thuận Hóa, tháng 7/2019)

- Thơ: LỜI THƯƠNG GỬI HUẾ

(Nxb Thuận Hóa, tháng 11/2020)

- Thơ xh: CÓ MỘT MÙA ĐÔNG

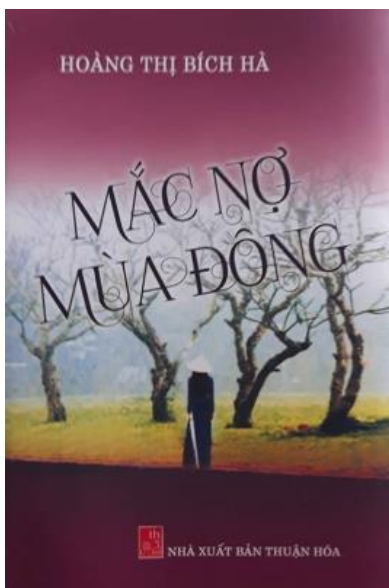
(Nxb Thuận Hóa, tháng 5/2018)

- Thơ xh: MIỀN XƯA DỊU NGỌT

- (Nxb Thuận Hóa, tháng 7/2019)
- Thơ xh: NẸO VỀ TRÊN ĐÓC NHỎ  
(Nxb Thuận Hóa, tháng 8/2020)
- Thơ xh: LÃNG TỬ NGỰ BÌNH  
(Nxb Thuận Hóa, tháng 12/2020)
- Thơ xh: VỀ LẠI VỚI NỒNG NÀN  
(Nxb Thuận Hóa, tháng 12/2020)
- Thơ xh: ĐỢI NGƯỜI VỀ GHÉP NỐT NỬA VÀN THƠ  
(Nxb Thuận Hóa, tháng 6/2021)
- BÌNH LUẬN VĂN HỌC Tập 3  
(Nxb Thuận Hóa tháng 5/2022)
- TRUYỆN NGẮN, TÙY BÚT tập 1  
(Nxb Thuận Hóa 5/2022)
- Góp mặt trong các tác phẩm:
- Thơ: HUẾ TÌNH THƠ - Hội thơ Hương Giang,  
(Nxb Thuận Hóa tháng 01/2018)
- TÀN HOÀI DẠ VŨ-TRI ÂM ĐỜI GỌI  
(Nxb Hội nhà văn, tháng 8/2018)
- Thơ MAI VĂN HOAN  
(Nxb Thuận Hóa, tháng 4/2019)
- “CỬA TIN GỌI MỘT CHÚT NÀY”  
(tập 2-Chi hội Kiều học VN tại Huế, Tháng 9/2020)
- “CỬA TIN GỌI MỘT CHÚT NÀY” tập 4 - Chi hội  
Kiều học VN tại Huế, tháng 11/2018
- RA KHỞI 5 (Ấn phẩm văn học nghệ thuật)  
(Nxb Hội nhà văn, quý 4 năm 2020)
- RA KHỞI 6 (Ấn phẩm văn học nghệ thuật)

- (Nxb Hội nhà văn, quý I năm 2021)
- RA KHÔI 7 (Ấn phẩm văn học nghệ thuật)  
(Nxb Hội nhà văn, quý IV năm 2021)
  - RA KHÔI 8 (Ấn phẩm văn học nghệ thuật)  
(Nxb Hội nhà văn, quý I năm 2022)
  - QUÁN VĂN 78 (sáng tác – tư liệu - nghiên cứu văn học)  
(Nxb Hội nhà văn, tháng 11/2020)
  - QUÁN VĂN 79 (sáng tác – tư liệu - nghiên cứu văn học)  
(Nxb Hội nhà văn, tháng 01/2021)
- Cộng tác với nhiều trang web VHNT trong và ngoài nước như:
- haibogiyay. net;
  - vanchuongviet. org;
  - vanhocsaiгон. com
  - Vanchuongphuongnam. vn
  - vanchuongthanhphohochiminh,
  - vandanviet. com
  - trieuxuan. info
  - art2all. net
  - vietvanmoi. fr,
- Tổng Phước Hiệp - Vĩnh Long,
- <https://sites.google.com/site/vuoncva5461/>,...

## NGƯỜI “MẮC NỢ MÙA ĐÔNG” HAY MẮC NỢ TÌNH YÊU?



Thơ là nhịp cầu giúp con người bước qua cuộc đời thực, bước qua số phận và bước vào thế giới nội tâm để khám phá ra cái thế giới bên trong tưởng quen mà hóa ra còn rất lạ của chính trái tim mình; nhờ đó, có thể khám phá ra thế giới chung quanh và khám phá ra tình yêu, theo cái nghĩa rộng nhất có thể.

Sự khám phá ấy nhiều khi, rất nhiều khi, chính là con đường đưa ta trở lại với tuổi trẻ.

Tôi chỉ mới lần đầu tiên biết đến Bích Hà khi đặt mua, qua bưu điện, tập thơ *Mắc nợ mùa đông* (Nxb Thuận Hóa, 2018) của Hoàng Thị Bích Hà, Khi đọc “*Mắc nợ mùa đông*”, tôi bất ngờ nhận ra, hình như Bích Hà đã tìm thấy cho mình một lối đi vào thơ.

Cảm nhận đầu tiên của tôi khi đọc tập thơ *Mắc nợ mùa đông* là thơ Bích Hà chứa đựng những cảm xúc chân thành, tuy nhiều khi được bày tỏ bằng một ngôn ngữ chân phương, nhưng xem ra nhờ thể mà lại đạt được một hiệu quả ngò, rất thực, rất đời gần gũi với đời thường.

Xuyên suốt những bài thơ của Bích Hà, ta dễ dàng nhận ra cái tâm thế xao xuyến trước tình yêu của tác giả. Trong văn học của cả nhân loại, cái tâm thế ấy gần như là nỗi ám ảnh triền miên: Nỗi ám ảnh về phận người, về sự chia xa:

*Chuyện tình ta cũng hết người xưa vậy  
Yêu thương mặn nồng rồi cũng phải chia xa*  
(*Mắc nợ mùa đông* 1)

Và còn hơn cả một nỗi xao xuyến khôn nguôi, cuộc đời thực vốn nhiều buồn hơn vui chỉ càng khiến Bích Hà thêm mong muốn khẳng định về những điều thực, giả giữa đời:

*Thật và giả luôn đồng hành là vậy  
Giả nhiều khi thật hơn thật muôn phần!*

Có thể hiểu đây là một quan niệm sống, một cách nhìn đời của tác giả được không? Có thể hay không có

thể, cũng còn tùy góc nhìn và quan niệm sống của mỗi người. Nhưng điều quan trọng là Bích Hà đã nói điều ấy, đã bày tỏ điều ấy với cái tâm chân thành, đâu có thể chính vì thế mà tác giả phải mắc nợ thời gian, mắc nợ một mùa đông của kỷ niệm:

*Anh cất giữ mùa đông giùm em nhé  
Em trở thành người mắc nợ mùa đông  
(Mắc nợ mùa đông 1)*

Phải rồi, có ai dám bảo kiếp này ta đã dâng trọn trái tim cho đời mà không còn có gì ân hận, cũng không còn có gì để ước mơ, không phải mắc nợ một tấm lòng, hay chỉ là mắc nợ thời gian? Chẳng ai được như thế cả, đâu là kẻ trí giả hay bậc thiên tài.

Cho nên, ta cứ hãy sống thực với lòng ta, với đời ta. Vì giọt máu của nhân loại này có bao giờ chảy ra khỏi nỗi trầm luân của thân phận con người (?). Vậy thì hà cớ chi ta lại mong đi ra ngoài lẽ đời hiện thực với bao điều xấu-tốt, sạch-dơ ?

Bích Hà chọn một thái độ, một cách thể sống chan hòa trong cõi thật, và từ đó, tìm ra sự vượt thoát cả trí và tâm:

*Xin cảm ơn nỗi buồn, cảm ơn cả niềm vui  
Để cho em được làm người đàn bà bản lĩnh  
(Oi tháng mười hai... !)*

Quan niệm sống ấy giúp Bích Hà hiểu được rằng, không thể không hòa cái tôi nhỏ bé vào với thiên nhiên, và đó không chỉ là một kinh nghiệm bản thân, mà còn là một lời gửi gắm, nhắc nhở:

*Anh hãy yêu cả mây trời gió biển  
Yêu trời xanh - con sóng cuộn khơi xa*  
(Xin hãy quên)

Không thể chọn lựa khác được, vì “*Ai trong đời chẳng có những ưu tư / Thì nổi buồn đau có bao giờ thôi hiện hữu*” (Nhấn bạn).

Phải rồi, bài học đơn giản nhất của người xưa là hãy đem cái “Tiểu ngã” hòa vào với cái “Đại ngã”. Ta có bao giờ đi ra khỏi thân phận nhỏ bé của con người, vậy thì sao không bắt chước giọt sương long lanh trên lá cỏ kia, khi nó vẫn chưa bao giờ thôi nhớ về nơi chốn đã sinh thành, ra đi? Câu thơ trầm tư của Bích Hà khiến tôi không thể không liên tưởng đến nỗi mình, vào một đêm trăng nào trên sông Hương năm xưa, đắm chìm vào cô tịch mới nhận ra cái vô lượng của lẽ thường hằng: “*Trái tim ta khát vạn ngày / Trên tay giọt nước, lại đầy dòng Hương*” Tần Hoài Dạ Vũ.

Điều đáng quý là thái độ sống ấy, sự chọn lựa cách thể làm người ấy của Bích Hà không hề được nói ra với một sự lên giọng, đại ngôn, mà ở đây chỉ là một sự bày tỏ nhẹ nhàng, tự nhiên, với cung cách lúc nào cũng dịu dàng, nhỏ nhẹ của người phụ nữ Huế. Nhờ thế, cái đẹp của một cách thể sống cũng là cái đẹp của tâm hồn, cái đẹp của chính câu thơ và của sự an nhiên.

Nếu chịu khó suy ngẫm, ta dễ nhận ra đó cũng chính là cách biểu hiện cuộc sống tâm hồn của hầu hết chúng ta, mang đậm nét văn hóa dân tộc. Bởi trong nền

văn hóa thường tồn (Permanence - thường tồn, chứ không phải trường tồn - Éternel) của dân tộc ta luôn chất chứa vừa đạo lý, vừa tình yêu cuộc sống; chất chứa niềm tin vào sự tồn tại của những giá trị nhân văn và cả nỗi đam mê các thú vui bình thường của những con người luôn biết dung hợp giữa lạc thú cuộc đời và lý tưởng hướng thiện. Từ người nông dân chân đất cho đến những kẻ sĩ, những nhà thơ dân tộc, gần như tất cả đều đã giữ được cho mình cái cách thế sống ấy.

Ở một phía cảm nhận khác của tâm hồn, Bích Hà còn tạo được cho mình một sự thức tỉnh, nhận ra khuôn mặt của thời gian, nhưng vẫn hẹn một lòng giữ gìn cái đẹp của sự thủy chung son sắt:

*Tóc anh giờ có thể chẳng còn xanh  
Và khuôn mặt, dấu thời gian rõ nét  
Nhưng tình yêu dành cho anh vẫn thế!  
Vẫn cháy trong tim tha thiết nồng nàn\*

(Đường phượng bay Thành nội Huế)

Nhưng dẫu luôn ý thức về lẽ vô thường của kiếp nhân sinh, Bích Hà không phải không có lúc cũng băn khoăn với chính bản thân và với nẻo vô thường kia:

*Em già biệt mùa đông không nuôi tiếc  
Anh cũng đừng tham luyến một mùa đông*

(Đừng luyến tiếc)

Sở dĩ phải như thế vì đã tới lúc “*Đời ngược nhau hai hướng rẽ hai đường*”, như bao câu chuyện đời khác.

Nỗi băn khoăn rất đời đời thường nhưng lại nhuốm màu triết lý sống ấy, thực ra, không phải ai cũng có được, mà phải kinh qua mọi lẽ được - mất, thịnh - suy, có không giữa cuộc đời đa đoan lăm nõi này; rồi lại phải luôn biết tự vấn và biết rút ra cho mình bài học về thái nhân tình, thì mới có thể có được, sau khi đã “*Để đêm khuya những giọt lệ lạc loài*” và chấp nhận như một lẽ đương nhiên “*Giọt lệ này xin mình em nhận đủ*”.

Đó hoàn toàn không phải là thái độ cầu an, dàn hòa trong tư tưởng, mà thực sự là một sự “đón ngộ” trước nỗi đời. Và để ngộ được điều ấy, tưởng chừng như tác giả *Mắc nợ mùa đông* đã phải trải qua những dần thúc không nguôi của tâm hồn, phải học được những bài học tưởng như giản dị mà lại vô cùng sâu sắc từ cuộc sống bình thường:

*Biết quên đi một người là điều không hề dễ  
Nhưng em sẽ làm, và hứa sẽ được,... nay mai*

(Xin hãy quên)

Nghe như có một chút gì đó chịu đựng, “Hi sinh”; khiến chúng ta, những người đọc không thể không cảm thông cho nỗi niềm của một người phụ nữ xứ Huế hiền thực nhưng sâu lắng, dịu dàng.

Và khi đã ý thức được rằng cuộc sống là để sống, một cách hồn nhiên, chứ không phải chỉ là để suy niệm, thì tự nhiên lòng sẽ vui, hồn sẽ thanh thoát nhẹ nhàng như có bông “*Hoa mướp vườn vẫn vàng tươi sắc nắng*”; như “*Ngõ chè tàu xanh biếc nỗi buồn thương*”; bởi chính

cái bông hoa mướp ấy, ngô chè tàu ấy, ở một vườn Nguyệt Biểu xanh, mới là cuộc sống, mới là cái nghĩa sống bình thường mà chân thật.

Chính ở đây ta đã tìm thấy con người thực, ngoài con người tình cảm nhưng không thiếu lý trí và cả sự tinh táo của Bích Hà:

*Thì cũng biết xem tình là hư ảo  
Nặng lòng chi? Để gió cuốn bay xa  
(Ôi tình yêu!)*

Suy cho cùng, chẳng có con người thực nào lại có thể thoát ra khỏi những nỗi buồn của tình yêu. Bích Hà có được sự chiêm nghiệm điều này trong cuộc sống xung quanh để có thể viết nên những câu thơ cho tình yêu dang dở và từ nỗi đau xót kia lại liên tưởng đến cái mong manh, nỗi mất mát của cuộc đời:

*Cuộc đời ngoài kia chắc chẳng có gì vui  
Đầy sóng gió và éo le, trắc trở*

(Cuộc đời ngoài kia có gì vui không vậy?)

Câu hỏi nghe sao nhuốm nỗi ngậm ngùi!

Nhưng, ngay trong đau xót ta vẫn tìm thấy con người thiết tha, nhân hậu của Bích Hà:

*Gió mang đi những khát vọng thuở nào  
Làn mây biếc xóa giùm bao kỷ niệm  
Xin trả hết cho mây trời gió biển  
Trả tôi về những ngày tháng an nhiên!*

(Tâm sự trước biển)

Tới đây, thêm một góc cạnh nữa để ta có thể nhìn thấy, khám phá tâm tình và tư tưởng của Bích Hà: Ngay trong giây phút thiết tha với tình, với người và với cuộc đời nhiều đam mê, quyến rũ này, người phụ nữ xứ Huế dịu dàng ấy vẫn chưa lúc nào quên được sự phù du của kiếp người, dù trước sau nàng vẫn muốn sống nhẹ nhàng, vẫn muốn quên đi những nỗi đời đau xót để thản nhiên làm “*Miếng ngói khô*” vì cũng đã tới lúc “*Miếng ngói khô nay có còn khô nữa?*” Hỏi là đã trả lời, chắc chắn “*Miếng ngói khô*” ấy đã “*Nay chợt thành ngói ướt bởi vì ai*”... (Đọc câu thơ này, tôi bỗng phải bần thần tự hỏi: Liệu có phải đây là một lời trách hay không? Nhưng mà, dẫu có trách thì cũng rất nhẹ nhàng. Và tôi yêu cái chất Huế ấy của người thơ này!).

Tôi đã nói, ta có thêm một góc nhìn để ta hiểu Bích Hà, nhưng cũng chính từ góc nhìn ấy mà ta lại có dịp để hiểu cả chính ta, tự nhìn lại ta trong cái lẽ biến dịch không ngừng của thời gian. Và ta có thể nói rằng, cuộc sống của mỗi người và của tất cả chúng ta, là thời gian vừa mất đi nhưng cũng là thời gian vẫn còn lại. Theo tôi, ý niệm thời gian trong tâm hồn con người chính là ý niệm về một thứ thời-gian-nôi-kết (temps liés). Chính sự trộn lẫn giữa quá khứ và hiện tại ấy đã làm nên tình yêu trong chúng ta. Và đâu phải là tình cờ khi có người cho rằng, tình yêu chỉ có thể giữ được sức mạnh và vẻ đẹp quyến rũ của nó nếu óc thông minh và trí tưởng tượng có được một sự tự do sáng tạo nào đó thêm vào cho tình yêu.

Bích Hà đã có được sự sáng tạo đó trong tình yêu và trong thơ, đâu có thể chỉ là một thứ ý thức bất chợt, như chút nắng mong manh cuối ngày, như sự an nhiên, thanh thản rất đổi tình cờ:

*Thời gian trôi đi có bao giờ trở lại  
Thuyền xuôi dòng trên bến Hương giang  
(Xin đừng thương nhớ người dung)*

*Hay đó là câu ca xưa rơi lại bên lòng?:  
Ôi có lẽ câu Nam bình suốt đời anh vẫn nhớ  
Giọng em ca và cả tiếng em cười*

(Gửi lại anh)

Nhưng có điều rất lạ, ở hồn thơ này chẳng có cái gì được quân bình cả, vừa hân hoan trong tình yêu thiết tha, say đắm đó, đã lại buồn rầu lơ đãng; vừa đang nghiền ngẫm về lẽ chia ly, sum họp của phận người đó, lại đã muốn làm làn mây trắng rong chơi; vừa tỏ ra hân hoan ham sống, lại đã chìm đắm trong nỗi sầu xứ Huế chiều Đông. Cho nên, ta có thể nói rằng, thơ Bích Hà cũng như con người Bích Hà, là một thực thể tinh tế mà bất an (suy cho cùng, điều ấy cũng là lẽ thường tình, vì cuộc đời này vốn dĩ đã bất toàn!); một thứ tâm thức tình yêu dang dở; một mong đợi không tới, và cả một hoài niệm không có lối về.

Nói khác đi, đây là một thứ tâm thế mong chờ yêu thương mà cô đơn: tình yêu không bao giờ thỏa mộng, cuộc phối ngẫu thiết tha không đến, vì lẽ đời bất khả, cho nên nỗi đam mê nồng nàn chẳng bao giờ tìm thấy bến đỗ:

*Em muốn làm người tình thơ chung thủy  
Nhưng với ai? Ai sẽ trả lời câu hỏi ấy cho em?*

(Em muốn)

Nhưng xét cho cùng, chỉ có sự tĩnh lặng của tâm hồn để đón nhận niềm vui đang mỉm cười đưa tay vẫy phía xa là ý nghĩa nhất cho một tấm lòng, một tâm hồn nhân hậu thủy chung:

*Ai trong đời mà chẳng có những ưu tư  
Hãy xếp lại, tạm quên, mà vui sống  
Niềm nào rồi cũng sẽ phai pha  
Hãy lắng dịu đón bình minh ngày mới*  
(Bông hồng tặng anh)

Xét về mặt nghệ thuật, một trong những nét nổi trội của ngôn ngữ thơ Bích Hà chính là biệt tài miêu tả cảnh sắc quanh mình. Những cảnh vật tươi đẹp hay trầm buồn của xứ Huế mơ màng, đài các; những bông hoa dại trong vườn hay cái ngõ chèo tàu xanh biếc đã đi vào thơ Bích Hà một cách tự nhiên, giản dị mà nên thơ, vô cùng gợi cảm. Hay cụ thể hơn, một món đồ chơi ngày thơ ấu: “*Chiếc thuyền giấy, con cào cào, châu chấu/Chiếc đồng hồ lá chuối đã theo em*” (Ngày xưa còn bé)

Những cảnh trí ấy, những vật dụng ấy hình như ta đã gặp nhiều lần trong đời, nhưng qua ngôn ngữ thơ không tả mà gợi của Bích Hà, ta bỗng thấy cảnh sắc ấy, vật dụng ấy như lung linh và vô cùng đẹp đẽ, gợi cảm; khiến ta bỗng thấy ngỡ ngàng.

Này đây là sự tinh tế của nghệ thuật lấy cảnh để gợi tình:

*Ước một ngày anh trở lại nơi đây  
Nẻo đường xưa anh ghé lại thăm nhà  
Nghe em hát khúc tình ca xứ Huế*  
(Nỗi nhớ vu vơ)

Cách nói ấy, ngôn ngữ thơ ấy khiến ta không thể không bồi hồi tự hỏi, chuyện “*Tình mình dang dở*” hay chính tiếng hát và đôi mắt của người phụ nữ Huế rất đỗi dịu dàng kia đã chiếm lĩnh hồn ta? Còn “*Bao lộc biếc đã đâm chồi hé nụ*” phải chăng là ánh sáng của một ngày mới, và cả ánh sáng của lòng ta nữa, đã vừa làm sống lại trong lòng ta một niềm vui, một hạnh phúc bất chợt mà tràn đầy: “*Hạnh phúc tràn đây, anh nhé - hãy nâng niu!*” (?).

Trong một sự thức tỉnh bất chợt, ta có cảm tưởng như người thơ đang theo đuổi cuộc tìm kiếm một tình yêu miên viễn không bao giờ tới, vì đó chính là cuộc tìm kiếm chân tướng của tự thân (s'approprié indentité). Có chăng ở đây cái nhìn phản tỉnh về sự mong manh của tình yêu, một tình yêu không có bóng hình của hạnh phúc đích thực mà chỉ là những hoài niệm, những tiếc nuối không quá đốn đau nhưng cũng không bao giờ lặn tắt trong tâm hồn đa cảm của một người đàn bà luôn đi tìm ý nghĩa của tình yêu như một sự giải thích cho ý nghĩa tồn tại của cuộc đời mình? Thật khó có câu trả lời chính xác!

Càng đọc thơ Bích Hà, ta càng nhận ra rằng, trong cái không hoàn chỉnh của toàn bài thơ, nếu đòi hỏi bài thơ phải như một chỉnh thể độc lập, vẫn thấy tác giả, dù vô tình hay cố ý, đã chuyển ý tưởng thành ảnh tượng, tạo nên những thể tương đồng gợi ý (analogies suggestives). Và đó chính là sự mời gọi người đọc cùng tìm cách giải mã vấn đề, cùng chọn lựa như tác giả đã chọn lựa: Chọn lựa tình yêu như một cách giải thoát cho những ức chế tự do, dẫn rằng đó có thể là một thứ ức chế vô thức. Bởi vì, suy cho cùng, chính tác giả “Mắc nợ mùa đông” - mắc nợ thời gian - hay thực sự là “Mắc nợ tình yêu” ?

*Sài Gòn, tiết Hạ chí năm Mậu Tuất*

*Tần Hoài Dạ Vũ*

## **ĐÔI DÒNG CẢM NHẬN VỀ MẮC NỢ MÙA ĐÔNG CỦA HOÀNG THỊ BÍCH HÀ**

Nhịp cầu Facebook dẫn lối cho chúng tôi cùng dạo chơi giữa vườn thơ bát ngát. Tôi quen biết em gái Bích Hà qua anh Trần Hồng Tâm với trang *Những vần thơ cho Huế*. Cái duyên Huế khiến chúng tôi bỗng nhiên mắc nợ nhau. Nợ những bài thơ chưa kịp đọc, nợ những ân tình cho Huế chưa kịp sẻ chia. Nợ nần dưng dưng như dòng Hương không muốn chảy mà ai đó đã viết thành thơ. Rồi một ngày cuối năm 2018, nhà thơ áo tím ấy báo tin vui: “*Em gái vừa gửi cho thi huynh mấy tập thơ đó*”.

Từ đó tôi mắc nợ Bích Hà thật. *Mắc nợ mùa đông* đến với tôi, chất chứa bẽ bộn nỗi cảm hoài của người con gái Huế, với giọng thơ óng mượt như tóc thè, chân thành như lời nguyện ước xưa xưa của cô học trò nhỏ nhỏ em tan trường về:

*Anh cất giữ mùa đông giùm em nhé  
Em trở thành người mắc nợ mùa đông.*

Vâng, đó là tâm ý, đó là lời nguyện, một món nợ tự vay bởi cái hồn nhiên chân thật, bình dị của một tâm hồn mẫn cảm, đa đoan, tự thân trói buộc mình vào những mặc định mơ hồ của trái tim, của xao xuyến mỗi hạ xanh thu vàng, mỗi mùa đông cây thâu đầu rụng lá.

Tôi dần bắt nhịp được với cảm xúc vời vợi của Bích Hà qua từng trang thơ. Cứ đọc lại mãi, đọc lại mãi để rồi tìm thấy sự khiêm tốn đến bản lĩnh, sự huyền diệu của nội tâm khi đã bảo hòa cái nền nã truyền thống của phụ nữ đất Thần kinh:

*Rồi mới có tháng mười hai năm ấy  
Em chào đời, hạt bụi của riêng anh.*

(Viết cho ngày sinh nhật)

Có sự khiêm tốn nào hơn thế giữa cái thời @? Mà đó chính lại là tâm niệm của một thi nhân luôn ý thức được ánh sáng tự do, được chiếu rọi bằng những áng văn chương kim cổ trên giảng đường đại học, bằng ánh sao lấp lánh tự trong đáy tim đa cảm, đa sầu?

Lặn lội cùng Bích Hà trong biển tình Mắc nợ mùa đông, nơi những nỗi thiết tha cho tình yêu, những cảm xúc dập dồn kìm nén không được phép vỡ òa, cùng bao thỗn thức nhẹ nhàng ẩn kín dưới trang viết, tôi bỗng khám phá ra rằng, sự thùy my nét na chính là sức mạnh nội tâm vô biên, là sự khẳng định bản thân hồn nhiên và rất mực chân thành:

*Ai trong đời chẳng có những ưu tư  
Thì nỗi buồn đau có bao giờ hiện hữu?*

Thơ Bích Hà, xuyên suốt tập Mắc nợ mùa Đông là sự sẻ chia, là những bộc bạch giản dị, không nhiều ẩn dụ tu từ, có lẽ tác giả ý thức được rằng, thơ phải là lời chân thành đơn giản nhất, hay cái đức hạnh của người con gái Huế không cho phép Bích Hà khoa trương, múa bút.

Chúng ta hãy lắng nghe nhà thơ nói về tình yêu, như hai người bạn đang ngồi dưới vòm lá xanh ghé đá khuôn viên Đại học Sư phạm ngày còn cấp vở đến giảng đường:

*Tình yêu như viên kẹo  
Luôn hấp dẫn bao người  
Bởi nó sáng lung linh  
Một màu hồng rực rỡ.*

Bích Hà không đào sâu những cảm xúc nội tâm sâu kín, tác giả lấy cái bề ngoài mà thể hiện cái bên trong, cho nên hiếm khi ta bắt gặp những sự sôi nổi, càng không thấy cái chép miệng than thở thường tình nhi nữ trong ngôn ngữ thơ của mình:

*Đừng mong chi tháng chín quay về  
Thu ngập úa sắc vàng trên lối vắng  
Hãy để tháng chín rơi vào khoảng lặng  
Để mùa thu cất giữ mối tình...*

(Tạ từ dĩ vãng)

Không gian Huế ngập tràn trong thơ Bích Hà. Điều đó chúng ta hẳn không phải ngạc nhiên. Hơi thở Huế làm nên thơ Bích Hà. Huế ẩn mình kín đáo mà bàng bạc trong thơ của nhà thơ áo tím. Trên trang Facebook, mỗi lần nhà thơ xuất hiện thì dường như không gian thơ trở nên tím ngắt. Ai muốn ru hồn vào chốn Đê đô hãy đọc Bích Hà để nghe sông Hương thở thở, để nghe núi Ngự thông xanh vi vu. Tất cả Huế được dệt bằng tình yêu Huế tiềm tàng, đặc hữu trong tâm thức nhà thơ:

*Anh quên em nhưng trong lòng còn Huế  
Có lẽ nào dĩ vãng hết sao anh  
Anh hãy về núi Ngự vẫn đang mong  
Sông An Cựu đục trong có phải vì mưa nắng...*  
(Có lẽ nào)

Nợ Bích Hà tôi chưa trả hết, cũng như nợ mùa đông nhà thơ còn mãi vương mang. Một vài dòng cảm nhận đầu thể nói hết nét thơ duyên dáng của nhà thơ Hoàng Thị. Xin cảm ơn Bích Hà đã cho tôi tiếp cận một hồn thơ Huế đậm sâu.

*Bà Rịa, 24/02/2019  
Nguyễn Bình*

**Độc “MẮC NỢ MÙA ĐÔNG”**  
**Của Hoàng Thị Bích Hà nhà thơ Xứ Huế**  
**& đôi dòng tản mạn**

Trời đã bước vào Đông, miền Trung quê mẹ, lũ lại chông lên lũ, tập thơ *Mắc nợ mùa đông* của Bích Hà - người con gái xứ Huế, khơi gợi trong tôi một cảm xúc dâng trào, một tình yêu quê hương, một tình yêu thi ca. Tôi mạo muội viết lên đây đôi dòng tản mạn gửi người em gái, gửi người bạn thơ, và hơn nữa gửi những ai có cùng niềm sẻ chia, đồng cảm.

*Mắc nợ mùa Đông* là tên một tập thơ mà tôi rất ấn tượng. Bích Hà viết nhiều thể loại: Thơ lục bát, thơ ngũ ngôn, thất ngôn, bát ngôn... và cả thơ tự do. Ngôn ngữ thơ bình dị, hàm súc và biểu cảm, mang hơi thở của cuộc sống đời thường. Em “Mắc nợ mùa Đông” hay là mùa Đông đã mắc nợ em một cuộc đời lạnh giá, một tình yêu dang dở, chia xa... không thể bên nhau, dành hơi ấm cho nhau, hay mùa Đông nơi thôn Vỹ mắc nợ em một câu hẹn thề hồn nhiên chung che trên đường đi học?

Vâng, có những món nợ mà đời không hề trả được! Những mùa Đông lạnh giá hay những mùa Thu khắc nghiệt, bão lũ phủ xuống quê hương như những cơn bão lòng thổi qua vùng tình yêu đôi lứa.

Mới lật trang đầu của tập thơ tôi đã bắt gặp câu thơ:  
*“Có những lúc đau đời cùng nỗi đau nhân thế  
Cảm xúc dâng trào nhập vai viết thành thơ”*

(Mến gửi đọc giả yêu thơ)

Phải chăng Bích Hà đã nói thay cho những ai đau nỗi đau của tha nhân, thái bị thịnh suy mà viết thành câu cú hay mang nỗi buồn của cuộc đời thế thái nhân tình mà sắp chữ thành thơ? Cũng có thể nỗi đợi chờ vô vọng, những niềm vui tương phùng dâng trào đã có từ muôn thuở, muôn nơi. Huế bầy chừ vào Đông, thôn Vỹ bầy giờ ngập trong biển nước, mùa Đông mắc nợ Huế thêm một mùa buồn, chia cắt những con phố, những làng xóm trở thành ốc đảo, như đã từng chia cắt tình yêu đôi đôi lứa trong thơ Bích Hà.

*“Một mùa đông em không thể quên anh  
Như mắc nợ mùa đông từ dạo ấy”*

(Mắc nợ mùa đông 2)

Đây là Mắc nợ mùa Đông chăng?

Thi nhân đã coi tất cả kỷ niệm và sự thương tiếc của tình yêu dang dở, làm thành món nợ mà ngàn sau không ai trả, để mỗi khi mùa Đông về cứ rung rúc một màu ảm đạm buồn tênh. Chúng tôi là những người yêu thơ gặp nhau trên facebook rồi kết bạn và rất vui khi Bích Hà tặng tập thơ *Mắc nợ mùa Đông...*

*Những cơn bão lòng cứ đến mùa đông nổi gió  
Những kỷ niệm dâng trào như cơn lũ ngoài quê*

Nghe tin quê mẹ chìm trong bão lũ, ngồi đọc lại thi phẩm *Mắc nợ mùa Đông* của nhà thơ Bích Hà mà lòng thấy băng khuâng ...nên cầm bút viết đôi dòng cảm nhận về thơ Bích Hà, về mùa Đông trên quê mẹ của tôi. Chúc tác giả Hoàng Thị Bích Hà - người em nơi quê mẹ luôn an lành sức khỏe và không ngừng sáng tác để đem đến cho bạn đọc những tình thơ ngọt ngào và lãng mạn.

*Đông, ngày 18/10/2020*

***Võ Chấn***

# NGƯỜI ĐÀN BÀ CHUYÊN CANH CÂY XỐI CÁNH ĐỒNG VĂN CHƯƠNG VIỆT NAM



Không ngoa ngữ, không đại ngôn khi đặt đề bài trên – mà đó là lời nguyện ước, mong cầu cho tương lai của cây bút phê bình lý luận văn học đầy tiềm năng có tên Hoàng Thị Bích Hà mà người viết bài này gọi đùa: Nàng văn áo tím.

Chúng tôi đã được đọc tập “*Bình luận văn học*” do tác giả ưu ái gửi tặng, sách dày 313 trang do Nhà xuất bản Thuận Hóa ấn hành quý 2 năm 2019.

Nội dung – Bích Hà giới thiệu và bình luận những bài thơ của các tác giả mà tác phẩm của họ đã được bạn đọc chấp nhận, đánh giá cao và tên tuổi họ đã được định vị trên diễn đàn văn học Việt Nam.

Ngoài các bậc tiền bối đã phiêu dạt ở cõi vĩnh hằng xa vắng, số còn lại là những gương mặt, những bài thơ mà chúng ta từng đọc từng chiêm nghiệm trong mấy thập niên qua.

Trên chiếu bình luận thơ ấy chúng ta thấy một Tần Hoài Dạ Vũ ngồi trầm tư nghiền ngẫm nỗi đau đời:

*... Anh hồ thẹn nhận ra mình trong sạch...*

Với 27 trang viết về nhà thơ Tần Hoài Dạ Vũ, Bích Hà đã chân thành cảm nhận, phân tích những trở trăn, hoài cảm, rung động trong tình yêu trong tình người của Tần Hoài Dạ Vũ bằng bút pháp nhẹ nhàng trân trọng.

Cùng một lứa bên trời lận đận là anh chàng lang thang: *Hát dạo bên Trời* với cảm xúc dạt dào để viết thơ tình trên bao thuốc lá...

Một hành nhân xuôi ngược cuối đất cùng trời vẫn đau đáu vọng tưởng quê nhà rồi trong một lần hoặc nhiên đại ngộ anh chàng đã sáng lập pháp môn: *Tu bụi*.

Và đây – Bích Hà cặm cụi trên 46 trang giấy để giới thiệu một chân dung thơ, một hồn thơ lãng đãng bên trời cực kỳ lãng mạn, với tình yêu thơ, yêu người, không cần đáp trả song phương mà *Áo ảnh* và *Hồi âm* là một chứng minh. A ha! *Nhân diện bất tri hà xứ khứ*.

Cũng trong cung trời bình luận ấy có sự góp mặt của hơn 10 cây bút trẻ trung đầy sức sống, họ đến với

nàng thơ bằng cuộc hôn phối vừa qua tuần trăng mật,...  
chừng ấy gương mặt hiện hữu trong tác phẩm đầu tay  
của Bích Hà đã có hiệu ứng tốt với bạn đọc khắp nơi.

Bằng bút pháp nhẹ nhàng, văn phong chững chạc  
nhu mì, Bích Hà đã gây sự quý mến và thú vị cho người  
thưởng lãm, với lối viết lúc mềm mại như hai tà áo lụa  
của người phụ nữ đất Kinh kỳ, lúc lại tung tẩy mạnh mẽ  
vững vàng như Từ Cầm thành bao quanh Đại nội.

Văn xuôi trong bình luận của Bích Hà có một ưu thế  
nhất định về thể loại này, vì vậy tác giả nên tận dụng lợi  
thế, sở trường bằng cách khai thác mạnh ngòi bút – khám  
phá những vùng phù sa mật ngọt trên đồng ruộng thẳng  
cánh cò bay của nhiều địa chủ trong không gian văn học  
nghệ thuật đương đại bằng sự lao động tim óc và lương  
tâm, để tìm ra những trái ngọt cây lành ngỏ hầu dâng tặng  
khách tri âm. Người đọc đang đón đợi tập 2 sẽ hay hơn về  
bút lực và cái nhìn xuyên suốt của kẻ đi tìm kho báu.

Ninh Giang Thu Cúc nhận được tập sách với lời dẫn  
dò: *Chị đọc xong thấy được thì viết cho em vài câu chị hí!*

Vì thấy “được quá” nên xin mạo muội có vài nhận định  
thô thiển gọi là chút quà tinh thần để cổ vũ, khích lệ cây bút  
nữ yêu kiều nơi miền cố quận thương yêu, đây là những lời  
gan ruột của người chị văn nghệ ở miền xa ngái đã và đang  
“mang lấy nghiệp vào thân” như Nàng văn áo tím.

Thành công rực rỡ nghe em!

*Ninh Giang Thu Cúc*

## MỤC LỤC

### Phần I. Bình luận văn học

1. Thao thức “Nỗi niềm với Huế” của nhà thơ Hoàng Trọng Tường ..... 5
2. Cơ duyên nào đưa anh đến với thơ? ..... 13
3. Bùi ngùi xúc cảm với “Nén hương lòng cho mẹ” ..... 22
4. Ấn tượng với bộ phim “Bố già” ..... 32
5. Tìm hiểu đời sống xã hội Sài Gòn và các tỉnh qua tác phẩm của Lương Minh và Các Ngọc..... 36
6. Đọc “Lỡ chuyến đò chiều” của tác giả Hồ Bê..... 45
7. Lê xuân với Tình yêu hồn Việt qua tác phẩm “Cảm nhận về vẻ đẹp văn hóa văn nghệ dân gian” ..... 51
8. Chất liệu cuộc sống và tư tưởng thẩm mỹ trong truyện ngắn của Nguyễn An Bình ..... 62
9. Tình yêu quê hương trong thơ Trường Hải..... 77
10. Nguyễn An Bình - một đời nặng nợ với văn chương ..... 88
11. Nguyễn Thanh - Một con người tài hoa ở nhiều lĩnh vực..... 100
12. Nén tâm hương, thương tiếc nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm ..... 108
13. *Thường dân hồi ký* - Một cuốn phim quay chậm ngược miễn ký ức ..... 116
14. Phạm Đức Mạnh – nhà báo, đời thơ ..... 129
15. “Cũng may là cha mẹ nghèo để con biết tiền làm ra khó” ..... 154

## **Phần II. Bích Hà qua nhận định người đọc**

16. Hoàng Thị Bích Hà - Nhà bình luận văn học của  
xứ thần kinh..... 163
17. Đọc bài thơ kiếp sau lấy vợ Huế ..... 167
18. Bình thơ: Kiều nữ của tác giả Trần Dạ Lữ..... 170

### **Tiểu sử văn học..... 181**

19. Người “Mắc nợ mùa đông” hay “Mắc nợ tình yêu?”  
(*Tần Hoài Dạ Vũ*) ..... 184
20. Đôi dòng cảm nhận về *Mắc nợ mùa đông* của  
Hoàng Thị Bích Hà (*Nguyễn Bình*) ..... 196
21. Đọc “Mắc nợ mùa đông” của Hoàng Thị Bích Hà -  
nhà thơ xứ Huế & đôi dòng tản mạn (*Võ Chấn*).....200
22. Người đàn bà chuyên canh cà xối cánh đồng  
văn chương Việt Nam (*Ninh Giang Thu Cúc*).....203

BÌNH LUẬN VĂN HỌC  
(Tập 3)

-----

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA**

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 0234. 3823847 - 3821228

Fax: 0234. 3848345

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com.vn

\*\*\*\*\*

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**TS. NGUYỄN DUY TÒ**

*Biên tập*

**NGUYỄN DUY NAM**

*Bìa*

**BÙI HOÀNG LINH**

*Sửa bản in*

**HOÀNG THỊ BÍCH HÀ**

---

In 500 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại Công ty TNHH In Huế, 51A Minh  
Mạng, TP. Huế. Số đăng ký KHXB: 801-2022/CXBIPH/3-17/ThuH.

Quyết định XB số: 33/QĐ-NXBTH cấp ngày 28/03/2022

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2022

ISBN: 978-604-353-059-9